

Tác Giả và Tác Phẩm

Quế Hương

Tiểu sử

Tên thật: Hoàng Thị Thương. Sinh năm 1950. Hiện sinh sống ở Đà Nẵng.

Tác phẩm

Đôi chân biết khóc (tập truyện), Thư gửi thời gian (tập truyện),
Phố Hội (truyện ngắn), Câu hát tìm nhau (truyện ngắn).



Mục Lục

Câu hát tìm nhau - 2

Đề con người hiểu nhau khó lắm! - Nguyễn Minh Sơn - 8

À là Âu? - 9

Nhìn từ vịnh cửa – 13

Phụ đính:

**Phố Hoài - Cội mai lưu lạc - Con nhong Bù Đốp
Ga xép - Một – Ngã ba trần ai - Chiếc lá hình giọt lệ
Tý bụi – Tre nở hoa – Trần gian có mưa
Hai người đàn bà và một nhánh mai
Tịnh tâm viên**

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Câu hát tìm nhau

LTS: Truyện Câu hát tìm nhau là một trong mười hai truyện ngắn in trong tập Thư gửi thời gian, tác giả là Quế Hương, người Huế, dạy học và viết văn. Tác giả, vốn là người viết kịch bản cho phim truyện, đã sử dụng nghệ thuật đặc biệt này nên ta thấy trong tác phẩm hình ảnh nối tiếp hình ảnh, đối thoại linh động và mọi chi tiết đều mang ý nghĩa đặc biệt...

Tôi gặp lão lần đầu trong quán thịt chó của bà Tư béo, nơi tôi đến bỏ rượu gạo hàng chiều sau giờ đi làm. Lão xuất hiện với bộ dạng một người lỡ đường, tay bị, tay mũ cối, gương mặt rỗ hoa lấm bụi đường và tấm mồ hôi. Tường lão là người ăn xin, bà Tư đuổi như đuổi tà:

Đi ra! Để người ta bán, đừng có hãm tài!

-Thưa bà, tôi không xin. Tôi tận Hà Bắc vào đây tìm người quen. Bà cho tôi hỏi... bà có biết người này?

Lão chia mảnh giấy bọc ép nylon như thẻ căn cước ghi dòng chữ: Hai Xuân, người Bắc Ninh, có chồng tên Tuất. Sau 1975, có người gặp sinh sống ở Đà Nẵng.

-Mơ hồ thế có trời mới biết: không đường, không số... già rồi lắm lắm. Con cháu sáng suốt không sai đi tìm. Thôi đi chỗ khác. Đây cũng là dân ngụ cư thôi! Không biết!

Bà chủ quay ngoắc, dềnh ngang bộ móng núng nính đi vào bếp. Lão lẩm bẩm:

-Cả tuần nay... hỏi ai cũng trả lời chùng đó!

Thương hại lão, tôi gọi chuyện:

-Thế bà Xuân người như thế nào?

-Cô ấy người dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp...

Bàn thịt chó bên cạnh lập tức nhao lên:

-Ồ! Cháu lão à? Bao nhiêu tuổi? Để tụi này tìm giúp coi 'xơ múi' chi không?

-Cô ấy thua tôi một tuổi.

Cái quán ven đường bỗng oà vỡ tiếng cười. Tiếng đập bàn, la ó, huýt gió, hô hố... náo loa.n.

-Thế thì 'cố' chứ 'cô' gì! Làm tụi này tưởng bỏ bỏ ạ!

-Cỡ ấy ra nghĩa địa tìm dễ hơn.

-Mà cố Xuân là gì của lão?

Gã để râu xồm xoàm vừa nhai vừa hỏi.

-Xưa cô ấy là bạn hát quan họ của tôi.

-Lão vượt đường dài ở tuổi này để tìm bạn hát xưa già khú đế à?

-Vâng.

-Trời ơi... là trời... ở mô rớt xuống ông ngổ đa tình như ri hờ trời?

Gã giọng Huế cùng bàn cúi gập người rên giữa một tràng cười. Còn lão điềm nhiên hỏi tiếp:

-Mua bản đồ thành phố ở đâu mấy chú?

-Thôi lão ơi, có khát tộp ít ngưng rồi mua vé xe về nhà nằm nghỉ. Kiếp sau yêu cho dài ngày rộng tháng.

Rồi để thường câu nói mà gã tự cho là ý vị ấy, gã để râu ngửa mặt lên trời, ném điệu nghệ một miếng dồi chó vào miệng, nhai nghiền ngấu, tộp một ngưng rượu, khà một tiếng khoái trá.

-Ngoài tôi chỉ có món xáo và rựa mạn là để bát đĩa. Còn các món khác đựng trong lá tất. Ăn bốc mới đúng điệu. Đột ngột lão góp ý.

-Coi bộ cũng là dân nghiện mộc tòn. Ngồi chơi! Lão giải thích tại sao lại ăn bốc, đựng trong lá mới ngon nào! Nói hay, tụi này chờ đi tìm cố Xuân.

-Ăn thịt chó không giống ăn cỗ. Phải thật thoải mái, không cần giữ ý tứ. Bữa ăn phải đượm mùi hoang sơ của những người lục lâm tử chiếng.

-Mở đầu được đấy! Mần ly rượu tiếp đi!

Câu chuyện xoay quanh chó: Cách chọn chó, nấu chó, ăn chó... Lão sành đến nỗi những cái miệng bóng nhẫy đều quay về phía lão hóng chuyện. Cái mông núng nính của bà Tư cũng yên vị trên chiếc ghế dựa hời nào. Bà chủ đang há hốc miệng nghe lão bày cách chế biến từ bảy món cày cơ bản thành mười món hoặc hơn nữa. Là là lão sành món 'hương nhục' đến thế lại từ chối động đũa đĩa dồi chó bà Tư đích thân mang đến đặt trước mặt lão để mong thụ giáo. Lão giải thích, hễ lão cầm đũa là phải ăn no mới thôi. Cái thứ này hễ ăn là say, ăn mãi... Ăn thì phải đúng điệu và với bạn tri âm để say còn khóc cười cho hả...

-Khách của tui đủ giới, ở khắp thành phố này - Bà chủ lên tiếng - Dò tìm một cố Xuân nói giọng Bắc, vắn khắn, cao dong dỏng, biết hát quan họ không phải là khó. Tui sẽ nhờ anh em... sẽ để lão ăn thịt chó thoải thể không lấy tiền... với điều kiện lão giúp tui tiếp khí sắc cho quán. Dãy này bốn quán... phải có ngón nghề đặc biệt mới kéo khách về mình...

Quán thịt cày của bà Tư béo từ độ có lão bỗng đông khách hẳn. Thịt bao giờ cũng lớn bùi, bé mềm, cả tở cả cứng cho đủ vị cuộc đời. Lá sen, lá dong riêng, lá chuối được thay đĩa men. Quán có đến mười hai món 'hương nhục', thơm điếc mũi. Buổi tối quán tắt đèn điện, thắp đèn cầy... âm âm u u thế mà mời gọi đáo đẽ! Những câu chuyện về đời, về chó của lão dưới ánh nến bao giờ cũng khiến khách ăn cảm thấy bữa rượu thịt đậm đà. Bữa nào lão không tới, họ lại ăn uể oải đòi lão có mặt. Bọn họ gọi lão là 'Lão Tầm Xuân'. Cái quán ven đường rôm rả hẳn lên khi ông lão mặt rỗ hoa, ăn mặt nhếch nhác bước vào. Họ hát ong ong đón lão:

-Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc. Em đi lấy chồng anh tiếc lắm thay. Già rồi tiếc vẫn chưa nguôi. Xấn quần anh lội suối, khòm lưng anh vượt đèo...

Có hôm, men rượu không giải được nỗi sầu vô vị, họ lại đem lão ra giải buồn. Họ đổi những tin 'dòm' về cố Xuân bằng những câu chuyện của lão, hoặc một cú tằm quất sượng tê người. Nếu quán vắng khách, họ nằm ưỡn ngay trên nền quán, ưỡn tấm thân trẻ trung rã rời cho lão tằm. Xương bật kêu ròn tan, còn bọn họ lè lưỡi: 'Hồi trẻ, lão phải vật trâu!'.

-Hồi trẻ, tôi giật đến hai giải thi vật - Hứng chí lão khoe.

-Thế mà không vật nổi cô Xuân dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp.

Cả bọn cười ồ còn lão bỗng tiu nghỉu. Lão ngừng đăm hỏi:

-Lần này 'dòm' không đó?

Chân dung cố Xuân thay đổi xoành xoạch. Khi thì cố ở tận bên làng biển An Hải, mù vì khóc lão. Khi thì ở trên Hoà Khánh, điếc đặc. Khi thì ở tận Hoà Cường, suốt ngày ho sù sù... Có lúc bọn trẻ kéo vào quán một bà già trầu nghênh ngang, ré lên: 'Lão Tằm Xuân ơi, cố Xuân đây nè!'. Bà già chửi te tua còn bọn chúng cười hô hố. Chỉ có lão không nói một lời. Tôi có cảm tưởng có cái gì nặng hơn chiếc lá khô vỡ tan tành trong lòng lão. Ôi lão Tằm Xuân! Lão tìm trong cuộc đời nước chảy mây trôi một hình bóng của ký ức thì tìm sao đặng? Nhưng cuộc gặp ấy để lại trong lòng lão dư vị cay đắng. Lão ngồi uống rượu suông, mắt mờ đục như có khói và lão hát. Dĩ nhiên không phải để cho chúng tôi nghe! Lão hát hay lắm! Hay đến nỗi có lần tôi phải chờ vợ tới nghe. Nàng đứng ở ngưỡng cửa nghe lão hát bài ruột:

-Khi tương phùng, khi tương ngộ. Xuôi lên bộ, vắng vắng tơ tình. Chiêm bao lần chần năm canh. Bao lần anh ngồi tựa trăng thanh. Thương nhớ sâu oanh. Lê loi chim nhạn. Bạn tình ơi! Em biết đến bao giờ gặp mặt sánh đôi. Suốt năm hoạ là. Duyên bén ngãi, vắng vắng tơ tình. Trước không phải, sau đền duyên ba sinh.

Khó tưởng tượng một giọng hát say đắm ngọt ngào dường kia lại thoát ra từ lồng ngực ho hem phô những giẻ sùn. Vợ tôi bảo không phải lão hát mà tình yêu lão hát. Nàng có đôi chút học vấn để nhận xét: 'Đằng sau vẻ ngù ngờ, xấu xí già nua kia là một trái tim Trương Chi bằng ngọc'. Từ khi nghe lão hát, tôi bỗng tin thực có một cô Xuân dong dong, trắng tươi, hát hay, xinh đẹp trên đời. Cô Xuân ấy không bao giờ già, không bao giờ xấu, không bao giờ chết trong lão!

Sau lần nghe lão hát và những câu chuyện tôi kể về lão, vợ tôi bỗng trở nên 'ái mộ' lão. Nàng bảo tôi chờ lão đến nhà chơi rồi lão trở thành khách quen thuộc của cả nhà. Họ cũng bị lão mê hoặc như cả quán cây tơ của bà Tư béo. Lũ con tôi quý lão vô cùng. Lão bày chúng hát ngheu ngao những bài quan họ:

-Sớm đi chơi hội, tối về quay tơ. Dải yếm phát phơ. Miếng trầu mời thuốc. Miếng ăn, miếng buô.c. Miếng gối đầu giường. Muốn tìm người thương. Tìm đâu cho thấy!...

Lão cho chúng những đồ chơi thật ngộ - những con vật bằng lá dứa biết ngúc ngoắc, con gà trống bằng đất sét lờ lợt xanh đỏ tím vàng kẹp chiếc kèn lá có thể cất tiếng gáy... Bếp nhà áp áp khi có lão. Lão ném rượu chính xác như đo, hàn giúp cái xoong, cái nồi rất khéo. Lão mơ màng kể cho chúng tôi nghe những ngày hội đồi Lim, những liền anh áo the khăn xếp, liền chị thắt lưng hoa lý, yếm đào con nhạn, mắt lá răm lúng liếng hát thâu đêm. Tôi ngồi nghe lão tả

những làn điệu quan họ đắm say miên man dịu dặt và yêu cầu lão hát nhưng thường lão lắc đầu. Lão bảo hát quan họ phải có đôi, có ba, có chỗ. Ký ức lão còn giữ nguyên vẹn những ngày hội quê lão: Hội làng, Hội xuân, Hội mùa... Trai thi mạnh, gái thi mềm. Thi hoa, thi vật, kéo co, hát chèo, đánh đu, cờ người...

-Lão gặp cô Xuân ở những ngày hội đó à?

-Vâng. Đó là ngày hội quan họ, cả vùng như bị ngấm men say, phát cuồng vì hội lễ. Năm ấy anh Cu Rõ là tôi tròn mười tám tuổi, được cử vào bọn quan họ làng để luyện giọng thi hát với bọn quan họ làng bên kia sông. Nhà tôi ba đời hát quan họ. Tôi luyện trên dưới hai trăm giọng thể mà khi hát đôi với cô ấy tôi run. Tâm hồn tôi lơ lửng không đặt hết vào lời. Cô ấy là tiên quan họ, ngày xưa cô Tấm cũng đẹp thế là cùng! Giọng hát sóng sánh. Mắt đen lóng lánh. Môi cắn chỉ đỏ thắm. Cần cổ như cuống hoa huệ... Tôi say, say lời hát, say cô ấy, quên cả ngón ruột phải tung ra vào phút chót để thắng dứt điểm. Cuộc thi kéo dài ba ngày. Tiếng trống dứt mới giật mình ngỡ ngẩn. Dĩ nhiên tôi thua...

-Đa tình thế sao không lấy?

-Lệ quan họ những đôi trai gái đã kết bạn quan họ không lấy nhau. Tình yêu có nảy sinh thì cũng gửi thương, gửi nhớ qua lời hát. Kết nghĩa quan họ như kết nghĩa anh em, được cha mẹ hai bên, dân làng hai bên chấp nhận. Tình bạn ấy chân tình, thủy chung, thắm thiết không chỉ đời mình mà có khi còn đến đời sau. Làng tôi có nhiều cặp quan họ khi đầu bạc, răng long, tình yêu trong câu hát xưa vẫn không tàn. Có dịp gặp nhau trên chiếu quan họ, họ lại sống lại thòi xuân sắc. Anh em kết nghĩa quan họ gặp nhau 'xuân thu nhị kỳ', đến thăm nhau, ăn uống, vui chơi, ca hát với nhau. Một bên có chuyện vui buồn đều tổ chức đi lại thăm viếng. Tôi nhận ra một điều: người ta có thể cho nhau niềm hạnh phúc to lớn biết đường nào và chẳng lần nào giống lần nào... Rồi cô ấy cũng phải đi lấy chồng. Bọn quan họ chúng tôi đến chia vui. Tôi đau lòng hát miên man...

Mắt lão bỗng mờ màng xa vắng. Rồi giọng hát trẻ trung đậm thắm da diết cất lên:

-Ăn quả nhân lòng. Ước sao người ấy tôi bồng trên tay...

Không phải lão Tầm Xuân tóc bạc da môi hát mà anh Cu Rõ tóc đen như mun, da màu đồng, có giọng hát Trương Chi hát!

-Cô ấy hiểu lòng tôi chứ ạ!

-Lão lại ngưng hát kể: Khi tôi hát bài 'Khi tương phùng, khi tương ngộ' ngang nửa bài thì cô ấy xen ngang, hát tiếp: Bạn tình ơi! Em biết đến bao giờ hạp mặt sánh đôi... Trước không phải, sau đền duyên ba sinh'. Chúng tôi cắt câu quan họ làm đôi, mỗi đứa giữ một nửa. Hẹn kiếp sau chấp lại.

Sau đó là chiến tranh... nạn đói... Câu quan họ tan tác trăm phương. Tôi vào Vệ quốc quân, tham gia kháng chiến chống Pháp. Khi hòa bình lập lại, tôi về làng thì nghe cô ấy đã theo chồng... nghe nói vào Nam. Rồi tuổi già đến. Già buồn lắm chú ạ! Cô đơn và bất lực. Chế t không đáng sợ bằng tuổi già. Sống đến đó, người ta mới nếm tận cùng chén đắng cay của đời. Tôi sợ hình ảnh ông hàng xóm ngày nắng được bế cả người lẫn chăn ra phơi nắng. Nắng rực rỡ đọng thành từng vũng quanh ông ấy, còn ông ấy nhăn nhúm trong cái chăn rách... Tôi có cảm tưởng ông được đem phơi cho chết vì trùng. Có bà, được mua một cỗ hậu sự thật tốt, lâu không chết, áo quan bị một đu.c. Ngày nắng con cháu đem ra phơi, trở qua, lật lại, cầu nhau...

Luật đòi chú ạ! Già thì lụn tàn, phải chết. Sống lâu thành nợ của mọi người, ngay con cái cũng chán... Một lần tôi ốm, trận ấy ốm thương hàn, thập tử nhất sinh. Trong những cơn mê, tôi cứ nghe một giọng hát lạnh lốt níu tôi lại trần thế: Người về bỏ bạn sao đành. Người về em vẫn định ninh tấm lòng...'. Giọng cô ấy! Chỉ có cô ấy mới có cái giọng là đà sát ngọn cỏ, cao vút chạm mây xanh, thắm thì luồn lách trong da trong thi.t. Tôi tỉnh lại, đang mơ mang thì nghe giọng dẫu, con thở than: Gần hết ngày tốt mà cha chưa chịu đi, mai một ngày trùng phải tốn tiền đồ sẫm, cảm hơi đến ngày kia!'. Tôi mở mắt, chúng nó lại líu rít hỏi han, làm ra vẻ vui mừng... Sau lần ốm ấy, tôi nghĩ đến chuyện đi tìm cô ấy. Chính cô ấy níu tôi lại cuộc đời này. Tôi phải đi tìm nửa câu quan họ cất đôi. Trẻ không lấy nhau được, già ở bên nhau, hát với nhau cho đỡ côicút. Trước sau vẫn là bạn có gì sai trái đâu?

Lão im bật. Đôi mắt già nua chìm trong cõi vắng. Thời gian với lão chỉ là lớp bụi mờ. Gió thổi, bụi bay, dĩ vãng lại hiện ra nguyên vẹn trước mắt lão. Đêm ấy, lão hát miên man bên bếp lửa tàn. Một mình hát, một mình nghe, một mình mở hội đòi Lim. Lúng liếng, đắm say, chan tình lai láng.

Thế mà sau một tuần đi công tác xa về, con tôi đã méo máo níu áo ngoài cửa đòi đi tìm lão Tầm Xuân. Thì ra lão đã bỏ đi! Tự nguyện theo lão là con chó mập ú của bà Tư cây. Đường như chán gặm xương đồng loại, nó bỏ theo lão Tầm Xuân.

Tôi cũng vô tình quên lão nếu không có lần gặp lại ở Hàng Xanh, Sài Gòn, cách đó hai năm.

Đó là một buổi trưa nắng chang chang. Hẻm em gái tôi ở vang lên tiếng rao lạc lõng:

-Ai hàn soong, hàn nồi, mài dao, mài kéo không...'. Tiếp liền sau, một giọng hát cất lên:

-Khi tương phùng, khi tương ngộ, xuôi lên bộ, vắng vắng tơ tình... thương nhớ sầu oanh, lẻ loi chim nha.n. Bạn tình ơi!

Ồi! Lão chứ còn ai nữa. Không kịp xỏ dép, tôi chạy nhào ra hẻm gọi ơi ơi: "Lão mài dao... Lão Tầm Xuân!". Lão quay phắt lại rồi ôm chầm lấy tôi mừng rỡ. Mới hai năm mà lão già thêm nhiều. Lão đã thực sự già. Gương mặt chẳng chịt nếp nhăn, lỗ chỗ nốt rỗ như tấm gỗ mọt. Đôi mắt mờ đục, giọng hát khào khào. Lão mang kính dụng cụ hàn, mài. Câu quan họ làm lữ theo lão, lạc lõng trong thành phố hoa lệ. Con chó vàng của bà Tư cây lẻo đẻo theo bên. Chỉ khác là nó không còn mập ú nữa, nó xơ xác gầy nhom như chủ.

Chúng tôi tấp vào quán nước bên đường. Ở đó, tôi được biết vì sao lão bỏ đi đột ngột.t. Bà chủ quán thịt cây cùng dẫy với bà Tư be'ỏ bảo co' gặp một bà người Bắc đi xin ở Gia Định, biết ha't quan họ và y hệt cô Xuân của lão. Thê' là lão đi!... Quán bà Tư mất hấp lực, dẫu lại vào đây. Tôi nghĩ thê' nhưng không n'ớ ra sợ lão buồn. Tôi định bụng khuyên lão trở về quê. Không ngờ lão cũng n'ớ:

-May mà gặp nhau lần cuối... Tuần sau tôi về chu' ạ! Tiền tàu xe đủ rồi... Tôi về để mười ba tháng Giêng t'ớ dự hội Lim lần cuối. Hội Lim giờ không như xưa nữa... Nhưng tôi vẫn nghe tiếng trống vào giục giã lòng tôi. Tôi yêu rồi chu' ạ! Tôi đã nghe đấ't go.i. Quê go.i. Đành hẹn kiê'p sau vậy...

Tôi nhìn lão, còn lão nhìn dòng xe cộ nườm nượp đê'n cho'ng mắ.t. Chiều tà dần trong đôi mắt hoàng hôn.

-Lâu ngày gặp lại, tui với lão mần đích đáng một bữa thịt chó đi! Ở đây có Bồng Lai quán nghe nói khá lắm, ăn hoài không đã miê.ng. Tui mời lão.

-Cám ơn chú! Nhưng hai năm rồi tôi không đụng thứ đó. Tôi sẽ không đụng cho đến ngày cuối đời...

Lão cúi xuống vỗ vỗ vào lưng con vàng. Con chó ngược đời mắt nặng trĩu yêu thương nhìn lão rồi không dần lòng nổi nó đứng trên hai chân sau, vừa kêu ư ử hài lòng, vừa liếm khắp người lão.

-Chú thấy đấy! Cứ tưởng tượng nó thành những đĩa dồi, đĩa luộc, đĩa xào, xào... là tôi lợm giọng rồi... Không có nó tôi không sống nổi ở đây đến hai năm... Nó sưởi ấm tôi, kéo tôi đứng dậy, nó bị đánh què cẳng vì ăn cắp của người ta để cho tôi ăn những ngày tôi ốm. Nó từng sung sướng... theo tôi nó mới cực thế này... Nó...

Lão nghẹn ngào, mắt hấp háy. Giọt lệ tuổi già chắt mãi mới thành, dành cho kẻ đồng hành bốn chân!

Khoảng mười hôm sau, con dao chặt thịt mỡ, em tôi nhắc lão:

-Không thấy lão mài dao kéo vào xóm... Cái lão thật lạ, không lo kiếm khách chỉ lo hát... Có đồng nào mua đồ ăn lại chia đôi cho chó một nửa. Con chó cũng đáo để, không bao giờ ăn trước chủ dù có đặt trước miê.ng... Người già cũng lạ! Trại dưỡng lão em làm có một bà... nhập trại ba năm không nói một lời, tưởng câm, khi gần chết hoá ra biết hát... cái giọng, cái điệu, cái lời na ná như lão mài dao.

Đâu? Bà ấy đâu? - Tôi chụp tay nó.

-Ờ trông, sắp chết rồi. Mà anh hỏi làm gì?

Tôi kéo áo nó, bắt nó chờ đi rồi tôi sẽ giải thích. Dọc đường tôi kể vắn tắt chuyện lão Tầm Xuân đi tìm nửa câu quan họ. Tôi linh cảm là cố Xuân.

-Ba năm trước, một người đàn ông sang trọng, gương mặt tràn trề nhân ái dẫn bà ấy vào trại. Ông ta bảo với Ban Quản Đốc ông ta thấy bà già cơ nhỡ, ngủ trước hiên nhà tội nên ông ta thương xót dẫn giúp vào đây. Ba năm ở đây, bà ấy sống lặng lẽ như bóng, không hề nói, nằm quay mặt vào vách. Nhưng cách đây một tháng, như không nén được nỗi đau quá lớn, bà ta khóc rống lên: 'Hắn là con tôi. Cái thằng dẫn tôi vào đây chính là con tôi' ... Mấy hôm nay thì bà ta hát... không ăn không uống, chỉ phều phào hát... - Em tôi kể.

Bây giờ nằm trước mặt tôi, trên chiếc chiếu tỏa mùi khai thối trải trên nền gạch loang lổ là bà cụ tóc trắng như bông, vắn vành khăn nhung đã sờn, mỏng như giấy, mặt vàng, hơi thở dốc...

'Dong dong trắng tươi, hát hay, xinh đẹp...'

Hình ảnh ấy không có nét nào giống lão Tầm Xuân tả. Thời gian cho, thời gian lấy, hay tôi đã làm? Tôi định lủi ra nhưng chiếc lá khô ấy bỗng khẽ khàng động đậy. Rồi từ lồng ngực thoi thóp hơi tàn, phều phào những tiếng, lời rời rạc:

-Bạn tình ơi! Duyên bén ngãi, trước không phải... sau đên... duyên ba sinh!

Đúng rồi! Cố Xuân đây rồi! Tôi reo giữa những gương mặt già nua ngỡ ngác - Lão Tầm Xuân ơi! Nửa câu quan họ đây rồi. Lão tìm ba năm, nay biết tìm lão ở đâu?

Bà cụ mấp máy môi hát, âm sắc yếu dần... yếu dần... Nhanh trí, tôi nắm lấy bàn tay còn xương và da ấy và tôi lặp lại lời hát của lão Tầm Xuân:

-Khi tương phùng, khi tương ngộ, xuôi lên bộ, văng vẳng tơ tình...

Giọng hát vụng về, thô ráp như đọc của tôi cất lên và, lạ lùng thay, nó tựa như những giọt nước cành dương kỳ diệu... Mi mắt bà lão động đậy, ngực phập phồng rồi giọng hát yếu ớt cứ rõ dần hoà với cái giọng vệt đục ồ ồ của tôi. Những bà già trên nền già lập tức ngồi dâ.y. Họ không hiểu nhưng họ vỗ tay như những đứa trẻ. Họ reo, họ hò, họ hát ru... Những đôi mắt mờ đục chất ngất nỗi buồn và bất hạnh bỗng háo hức như mắt trẻ con. Một bà lão lục trong hai ba lần áo một cái gói nhỏ, mở hai ba lớp nylon bày ra một nhúm thịt chà bông, chần chừ ngấm rồi nhón tay bốc hai sợi thịt đem tới đút vào miệng tôi một sợi, miệng cố Xuân một sợi... Sợi thịt trên miệng cố Xuân bị lời hát đẩy ra còn trong miệng tôi, trào thành nước mắt!

Tôi lập tức đạp xe đi quanh vùng Gia Định tìm lão Tầm Xuân nhưng bóng lão bật tăm... Hình như lão đã về quê rồi. Em gái tôi góp ý nhấn lão trên tivi. Mẩu nhấn tin kỳ quái được nhắc lại hai hôm: Lão Tầm Xuân! Đã tìm ra nửa câu quan họ. Đến gấp trại dưỡng lão số 3, đ*ờng... Mau lên kéo không kịp!. Không kịp thật! Cố Xuân hắt ra hơi thở cuối cùng, lão vẫn bật tăm. Chiếc xe tang của trại đưa cố đến lò thiêu. Không một vành khăn, một dòng nước mắt.

Có lẽ giờ lão Tầm Xuân đang lê bước trở về. Nửa câu quan họ làm lủi theo lão... Chơi vui... Chơi vui...

Để con người hiểu nhau khó lắm!

Nguyễn Minh Sơn

Nhà văn Quế Hương năm nay đã ngoài 50 tuổi. Truyện ngắn Phó Hoài (về Hội An) của chị vừa được nữ đạo diễn Song Chi chuyển thể và dựng thành phim (TFS)

Tính cách: Lặng lẽ và nghiêm túc, Quế Hương là một trong những cây bút nữ hiện nay có được một khối lượng tác phẩm lớn. Võ Hoàng Minh (trái - Đậu), và Lê Hương Thảo (Rêu) trong phim Phó Hoài

Chị có ba người con trai. Trong căn nhà có bốn người đàn ông, chỉ duy nhất chị là phụ nữ với trách nhiệm là một người vợ hiền hậu nhu mì, một người mẹ thương yêu con mình hết mực. Buổi sáng thức dậy, chị bắt đầu bằng công việc của đa số những người phụ nữ khác: quét dọn lau chùi nhà cửa, lo bữa ăn sáng cho chồng con và sau đó ra chợ để chuẩn bị cho bữa trưa, bữa chiều... Hơn 10 năm nay, sức khỏe đã không cho phép chị lên bục giảng nữa. Chị lui về nhà đảm nhiệm công việc của một người nội trợ bình thường. Nhưng xen giữa những niềm vui thường nhật làm tròn bổn phận cho gia đình, chị còn có một niềm đam mê khác: viết văn!

Cầm phấn và cầm bút.- Chị sinh ra và học hành ở Huế, là nữ sinh Đồng Khánh, sinh viên văn khoa. Ra trường, chị vào dạy ở Hội An và sau này về sống ở Đà Nẵng. Ba vùng đất tuy gần gũi nhưng khác nhau đã đi vào văn chương của chị với những “tư cách” khác nhau gắn liền với cuộc đời, với nghề nghiệp và những hoài niệm thơ ấu. Ban đầu chị làm thơ, ký tên thật là

Hoàng Thị Thương. Khi viết văn, chị ký bút danh Quế Hương và cái bút danh này đã gắn liền sự nghiệp viết của chị với nhiều giải thưởng. Tập truyện ngắn đầu tay Đôi chân biết khóc của Quế Hương ra đời vào năm 1994 do NXB Phụ Nữ in. Trước đó, những truyện ngắn của chị đã được in rải rác trên một số tờ báo và tạp chí. Nhưng có lẽ khoảng thời gian sáng tác nhiều nhất của chị nằm trong vòng 10 năm gần đây, khi chị rời viên phấn và bục giảng. Liên tục trong vòng bảy năm, chị cho ra đời năm tập truyện ngắn, truyện dành cho thiếu nhi và bốn kịch bản phim truyện, được giải cuộc thi viết kịch của Hãng phim Truyện VN, Đài Phát thanh Truyền hình Hà Nội... cùng với các giải thưởng bình văn, bình thơ do tạp chí Kiến thức Ngày nay và Đài Tiếng nói VN tổ chức.

Cô đơn trong thế giới người lớn.- “Thế giới trẻ con không phải đơn giản như mình tưởng. Mình cô đơn trong thế giới của người lớn nên hay viết về trẻ con...”. Phần lớn truyện ngắn của Quế Hương (dù dành cho lứa tuổi nào) cũng có ít nhiều dính dáng đến người già và con trẻ. Độc giả thường bắt gặp trong truyện của chị những nhân vật trẻ em và người già bị cô đơn trong một thế giới hiện đại, đầy vật chất và toan tính. Nhân vật trẻ con của Quế Hương thường tìm được sự đồng cảm của người già (cũng cô đơn không khác gì trẻ con) hay với những lũ đồ chơi không-vô-tri-vô-giác. Những lũ đồ chơi dưới ngòi bút của chị bỗng lung linh tình người trong một thế giới không hoài niệm và băng giá. Ở đây, những số phận bất hạnh không phải như cô bé bán diêm mà bất hạnh ngay chính trong căn nhà của mình, vô vọng ngay chính trong khao khát trẻ thơ của mình... Truyện của Quế Hương đọc kỹ như những truyện cổ tích thời hiện đại. Nhưng đó không phải là truyện cổ tích có hậu dành cho trẻ con mà dành cho người lớn. Ở mỗi truyện, người đọc được cảnh tỉnh một cách nhẹ nhàng nhưng sâu sắc trước sự tha hóa và biến chất của tình cảm con người. Đọc xong, người lớn chột dạ dứt, chen lẫn cả sự chua xót và sám hối. Đôi khi người ta thấy truyện ngắn của chị xoáy sâu vào bi kịch của con người trong đời sống hiện đại vì: “Thế giới càng ngày càng rộng lớn nhưng để con người hiểu nhau thật khó!”. (Quế Hương)

Truyện của chị không kịch tính nhưng có sức mạnh dữ dội của nội tâm. Là một người Huế, giọng văn của Quế Hương lôi cuốn người đọc bằng sự dịu dàng nhưng sâu sắc, cộng thêm với tư duy chặt chẽ của một nhà giáo viết văn. Hơn nữa tuổi đời và tuổi cầm bút hiện nay của chị đã đủ độ chín chắn khi nhìn về con người và cuộc sống. Hiện tại chị có một tập truyện đang chờ in ở NXB Kim Đồng và đã hoàn thành thêm kịch bản phim truyện Bức tranh thiếu nữ áo lục chuyển thể từ tác phẩm văn học của chị. Kịch bản mới này có bối cảnh ở Huế và chị xem “Đó như là một chút gì hoài niệm về Huế - nơi mình đã sinh ra và lớn lên”.

Nằm sâu trong khu dân cư Hòa Cường, ngày ngày, hàng xóm vẫn thấy người phụ nữ Huế ấy xách giỏ ra chợ để làm một người nội trợ trong căn nhà có bốn người đàn ông. Ít ai biết rằng, đó là một cây bút nữ sắc sảo, bởi chị sống kín đáo và không thích phô trương, cũng như ít muốn tham gia vào những cuộc hội hè.

À là Âu?

Bữa ấy bố về và quăng vào lòng nó một con cún mũm mĩm đen thui.

- Tao chộp nó lúc đang chơi lúc thúc trước cửa. Gọi nó là Chả Chia. Chà...chưa gì đã nghe thơm điếc mũi! Còn con nữa, nếu túm được, tao đặt Rửa Mặn. Cho chúng mày chơi với nó, vỗ béo nó cho tao.

Chả Chia khát sữa, nhớ mẹ khóc ăng ẳng cả đêm. Ngủ không được bố cẩu:

-Bịt mồm con quỉ nhỏ lại kéo ông ngồi dậy hằm đậu xanh bây giờ. Chó mực con ăn bỗ khỏi chê.

Con Mơ lật đật ngồi dậy bế con cún xa mẹ vào lòng. Cún rúc đầu vào ngực nó. Chiếc mồm đen ươn ướt khắc khoải kiếm tìm.

- Ôi nhột quá! Tao đâu phải mẹ mày. Tao không có vú. à cũng có đấỵ nhưng bé như hạt đỗ, không có sữa.

Con bé hắt con cún ra.

- Oằng...oằng...oằng - tiếng kêu dài ra van nài tha thiết.

- Im đi! Con Ngổ dậy đấỵ! Bỗ dậy đấỵ! Bỗ hằm đậu xanh đấỵ! Thôi cho con nằm tạm một bữa, mai xuống ỏ nghe chưa!

Con cún rúc đầu vào lòng con Mơ. Nó túm được chéo áo con bé và khát khao mút chùn chụt. Nó nhớ da diết bầu vú căng sữa và bộ lông ấm mềm của mẹ. Nó vừa bú áo vừa ư ử khóc. Tiếng mút vãi của cún làm con Mơ chạnh lòng. Ngày mẹ nó đi mãi không về, đêm ấy con Ngổ cũng khóc ằng ặc vì khát sữa như con cún bây giờ. Nó phải đút ngón tay vào miệng em để cầm cơn khóc.

Mãi đến giờ, nó vẫn không tin mẹ chết. Chết là phải bỏ vào quan tài, đưa ra nghĩa địa. Thế nhưng những điều ấy nó không chứng kiến. Sáng ấy như thường lệ, mẹ đặt gánh lên vai sau khi cho con Ngổ bú no. Mẹ cho nó tiền mua xôi và dặn ở nhà đút cháo đường cho em khi em khóc. Đến chiều, một bà buôn chai bao hớt hải đến báo tin mẹ nó bị đụng xe chết, xác để ở nhà thương. Bố nó tắt tả ra đi. Từ nhà xác ra luôn nghĩa địa. Đám ma nhà nghèo đơn giản chóng vánh lắm. Người lớn bảo vậy nhưng với nó, mẹ chỉ trốn hai chị em nó ở đâu đó thôi. Tỉnh thoảng bố nó trở về nhà, mặt đỏ gay, không một đồng xu dính túi. Mẹ chậm nước mắt nói dối: " Uống đi! ăn đi! Làm mấy ăn mấy cho sưng miệng để vợ con đói khát. Có ngày tui bỏ hai đứa nhỏ cho ông nuôi". Đúng là mẹ giận bố nhưng sao lâu thế, mẹ không về? Những đêm đầu buồn thảm ấy bố gào lên bên chai rượu đế. Con Ngổ khát sữa khóc đến tắt tiếng. Còn nó khóc lặng lẽ đến khi mắt không mở được nữa. Ba con người khóc ba cách trong căn nhà nát lỏng chông chai lọ, sắt rỉ, giấy vụn mẹ chưa kịp thanh toán. Nó lau nước mắt, bắt tay làm mẹ con Ngổ lúc chưa đầy 7 tuổi. Đêm em khóc, nó tha con bé như ếch tha nhái, đi quanh xóm gọi mẹ về. Ông trăng ở trên cao, sáng vàng vạc thế kia có thể biết mẹ chúng trốn ở đâu. Thế nhưng ông không biết nói, chỉ lẻo đẻo theo chúng. Đi đâu cũng đi theo.

Bây giờ nó làm " mẹ" Chả Chìa như đã từng làm mẹ con Ngổ cách đây ba năm. Ngày cún lúc thúc chơi với con Ngổ. Đêm rúc vào lòng con Mơ bú áo. Nó bú ướt nhè vạt áo và tỉnh thoảng vẫn ư ử khóc vì chẳng có lấy một giọt sữa ngọt ngào.

Được vài tháng, Chả Chìa lại thành vú em con Ngổ. Con bé ra đường. Nó sửa gọt và kéo áo vào. Con bé té khóc, nó liếm chỗ đau vỗ về. Con bé ị, nó dọn sạch...Có lần con bé rút xuống cái ao nhỏ trước nhà, nó sửa inh ỏi, kêu cứu rồi nhảy xuống cắn áo con nhỏ không cho chìm. Con Mơ nghe tiếng chó sủa chạy ra vớt em lên. Con bé dính đầy bèo tằm, hải quá đến không thể khóc.

Chả Chìa ngày càng dài ra, gầy gò nhưng vẫn lớn. Toàn thân đen thui đen thui ngoại trừ một chấm trắng làm duyên ở mũi. Cả ba đứa bữa đói bữa no vì nhà có một người lớn thì người lớn

ấy hoạ hoàn mới tỉnh táo. Chúng quẩn quít bên nhau, chơi đùa, chia sẻ cực khổ. Con Ngổ đói không khóc nhưng vắng Chả Chìa là mồm méo xệch. Những chiều hạnh phúc là bố trở về không có mùi rượu. Con Ngổ được vài tấm bánh. Con Mơ được cha dốc túi mua gạo và thức ăn. Có lẽ bố nó cũng là người cha tốt nếu ông không mê thịt cày đến nỗi có tên là Tư Cày. Nhà nó ai cũng có tên liên quan đến niềm say mê ấy. Mẹ nó có tên là Húng. Cha nó nhân đó đặt tên con là Mơ và Ngổ. Ông xoa tay: " Có Tư Cày phải có húng quế, lá mơ tam thể, rau ngổ ba lá" . Nó ghét những cái tên đó nhưng đối với mọi người, nó vẫn là con Mơ, em nó là con Ngổ và bây giờ giá gọi Chả Chìa là Mực, nó chả thèm chạy đến. Mấy ai đặt tên hai lần!

Từ ngày mẹ chết, chẳng còn ai ngăn nỗi tình yêu " cày tơ" trong bố phát triển. Ông thường trở về chân thấp chân cao, lè nhè: " Có Tư Cày, có Mơ, có Ngổ mà không có Húng cũng bỏ...Húng ơi là Húng!" Những lúc đó con Mơ thấy thương cha. Nhưng tình thương ấy biến thành nỗi sợ hãi ngay khi nó bắt gặp ánh mắt bố nhìn Chả Chìa. ánh nhìn ước lượng sức nặng và chứa đầy thèm khát.

Một chiều bố trở về với một ông bạn. Cả hai đều sực nức mùi rượu. Ba đưa vôi tránh đi nhưng cái giọng lè nhè quen thuộc đã cất lên:

- Con Mơ tam thể đâu?

- Dạ.

- Con Ngổ ba lá đâu?

- Ngoài sân.

- Chả Chìa đâu?

Nó chỉ tay mơ hồ ra ngoài nhưng Chả Chìa nghe nhắc tên đã nhanh nhẩu xuất hiện. Bố túm lấy nắn nắn cái lườn mịn màng, cái eo thon thả của con chó đang độ tơ.

- Hơi gầy nhưng chắc. Mềm lắm đây. Ngon phải biết! Thơm say mê!

Ông khách hít hà rồi sờ tay lên người con chó. Chả Chìa đớp hụt bàn tay ấy.

- Chả Chìa! Hồn! Ông chủ quát.

- Chà, nghe tên đã ngửi thấy mùi thơm. Đúng là Tư Cày đặt!

- Để dành Nôen đấy! Người ta ăn thì mình nhậu. Ba tuần nữa. Mà kiếm rượu để Gò Đen nghe chưa?

Noel đến gần. Mỗi tờ lịch rụng xuống, trái tim bé nhỏ của con bé cũng lung lay. Còn mười ngày... tám ngày... năm ngày... Nó thường ngồi sững nhìn em nó và Chả Chìa chơi đùa. Nó không tưởng tượng nổi cuộc sống của hai chị em nó khi không còn Chả Chìa. Trên phố đã xuất hiện những cây thông lấp lánh ánh bạc, nó quyết định thả bạn. Nó cho Chả Chìa ăn no rồi bế em gửi hàng xóm, dắt chó đi. Thiếu con Ngổ, Chả Chìa cứ bần thần ngoái lại, nửa muốn theo con chị, nửa muốn về với con em. Con Mơ phải bế nó lên. Chả Chìa đã nặng lắm rồi nhưng con bé vẫn cố bế vì đây là lần cuối cùng nó được bế Chả Chìa. Con chó ngạc nhiên liếm những giọt nước mắt nóng hổi rơi trên lưng mình. Giọt này chưa kịp thấm, giọt khác đã trào ra, tròn trịa long lanh như hạt ngọc. Một bà chặn chúng lại:

- Bán không mà? Tao trả cho hai xấp.

- Không!

- Bốn đấy!

- Không!

- Chó mực tơ. Thôi sáu xấp vậy, bán mà mua gạo.

Con bé lắc đầu rào bước. Chả Chia nhòai người xuống không chịu bé. Cái mũi xinh xinh hít lấy hít để cái mùi phố thị rõ dần, những mùi thơm ứa nước bọt phả ra từ các hàng quán ven đường. Ngồi chợ nhỏ chỉ đông buổi sáng đã tàn nhưng con Mơ biết ở hàng bún còn cả đồng xương móng giò dính những mẩu gân. Thỉnh thoảng đi chợ, nó vẫn ghé vào nhật làm quà cho Chả Chia. Con chó mừng quỳnh sục mõm vào đồng xương. Thế nhưng đang nhai xương rau ráu thấy con Mơ đứng dậy, nó ngoạm vội một cục xương rồi đứng lên sẵn sàng ra về.

- Sao mà khôn thế? Mà không tham ăn bỏ tao phải không? Thế mà tao phải bỏ mà. Không bỏ mà sẽ chết...Hu...hu..

Chả Chia cuống quít thả xương xuống, đỡ con Mơ bằng cái cách nó đỡ con Ngổ. Nó đứng trên hai chân sau, đặt hai chân trước lên vai con bé và bắt đầu liếm đỡ. Khi không ngăn nổi những giòng nước mắt nóng hổi trào ra như suối, con chó kêu lên ư ử buồn rầu. Nó cũng khóc.

- Mà cứ quanh quẩn ở chợ là sẽ có ăn. Còn no hơn ở nhà với tao. Đành xa nhau để cho mà sống. Không biết tao về tao phải làm sao với con Ngổ đây? Hu... hu..

Cuối cùng con bé cũng lừa được con chó, len lén rời khỏi chợ và cắm đầu chạy. Dọc đường, nó mua một quả bong bóng bay. Đó là quà đền cho con Ngổ. Ngang ngõ, nó nghe tiếng cha nó:

- Tường mắt tiêu rồi. Thế mà lại lò dò về tắm nước sôi. Đúng là đồ ngu như chó!

Con bé cảm thấy rờn rợn. Mặt nó tái mét. Hai chân như khuyu xuống. Chẳng lẽ...chẳng lẽ Chả Chia về? Nó đang gặm xương ở cái chợ cách đây xa lắm mà!

Nó lê bước vào. Bên bể nước là một con cây tơ trắng hếu đang nằm nhe răng, những mảng lông đen bết dính lả tả bên cạnh.

Hai đứa ngồi ở bờ ao. Mặt con Mơ đờ đẫn, mặt con Ngổ nhoè nhoẹt nước mắt, nước mũi. Nó khóc rỉ rả như trời mưa dai, lặp đi lặp lại một câu hỏi ngọng nghịu:

- À ỉa ầu?

- Đó! Con Mơ chỉ tay về phía lò than hồng.

- Hồng phải - con Ngổ lắc đầu quày quây- À ỉa ầu?

Bố nó đang trải chiếu bày cuộc nhậu. Ba người đàn ông hể hả mời nhau.

Cha nó nốc một ngụm rượu dạo đầu: " Nam vô tửu như kỳ vô phong. Tửu vô cày tơ, tửu như nước lã..."

- Ờ ìa ầu? Con Ngổ lại kéo áo chị.

- Đó kìa! Con Mơ chỉ vào mâm thịt chó.

- Hồng phải

- Chả Chìa đấy!

- Thế mắt nó ầu?

- Ông có râu đang gập đấy!

- Thế ai nó ầu?

- Bố đang nhai đấy!

- Uôi nó ầu? Ân nó ầu? Nồng nó ầu?...

Giọng con Ngổ càng lúc càng bồn chồn, vút lên nhọn hoắt.

- Lông nó đây. Con Mơ chỉ vào nhúm lông bèo nhèo bết dính quăng trên bờ ao.

- Hồng. Nồng nhiều cơ! Khô cơ! Mịn cơ!Hu...hu...à ìa ầu?

Con Ngổ oà lên khóc. Con Mơ cũng oà lên khóc. Nỗi đau dồn nén từ chiều đến giờ bật thành cơn mưa nước mắt. Chúng khóc thê thảm như ngày mẹ chúng đi mãi không về. Tiếng khóc làm cha chúng dừng đĩa, hỏi vọng ra:

- Gì đấy? Đừng làm tao mất ngon. Cho tiền mua kẹo nè. Chó thì giết thịt chứ nuôi làm gì? Vẽ chuyện. Mai tao kiếm con Rựa Mận đền.

Con Mơ bế em ra xóm, bóng Chả Chìa đổ dài bên cạnh. Nó còn quá bé để lường hết tình yêu và sự trung thành của một con chó. Với tình yêu ấy, Chả Chìa của nó sẵn sàng trở về để chết.

Nó thất thủ đi trong thứ ánh sáng lờ mờ, nhập nhoạng, tê tái của những giấc mơ. Mẹ trức mặt, Chả Chìa lẻo đẹo sau lưng, thế mà trên vai nó, cái giọng khản đặc vì khóc của con Ngổ vẫn vang lên như điệp khúc:

" Ờ ìa ầu?... ờ ìa ầu?... ờ ìa ầu?".

Nhìn từ vĩnh cửu

Năm tôi mười sáu, mẹ mời về nhà một ông thầy nổi tiếng bói tên. Ông ta không tráp, không sách, không quẻ. Đồ nghề của ông ta chính là đôi mắt. Đôi mắt có ánh nhìn cứng lạnh như mũi

khoan thủng thỉnh đục từng mẩu đời cho đến khi lộ số phận. Ba người ngồi một dãy nhưng ánh mắt của ông ta chĩa vào chị ái.

- O tên chi?

- Dạ... ái.

- Đời o lộ cả trong cái tên: ái là yêu. O yêu thiệt dễ sợ! - Ông bỏ lửng ở đó, quay qua mẹ tôi:

- Tên bà?

- Dạ ... Lợi.

- Lợi suốt đời phải không? Vì mẹ, vì chồng, vì con...

Mẹ tái mặt còn tôi ghé tai chị ái:

- Bói rứa em bói cũng được. Căn cứ vào tên mà suy diễn. Vả lại mạ nói đàn bà mấy ai không khổ.

- ừ, mụ non nói có lý. Thầy nói tau yêu dễ sợ... Nhưng tau có trái tim đông lạnh, sức mầy!

Đôi môi đỏ mọng trẻ ra rồi chủ nhân trái tim đông lạnh đứng dậy, nhưng không bỏ đi vì câu tiếp theo của ông thầy:

- Sáu, bảy mươi tuổi nhà bà có tai biến, bắt đầu ném mùi cực. Tuổi trăng tròn phải lưu lạc.

Chồng con không ra chi. Đôi chân bà là đôi chân biết khóc, luôn dầm trong nước, "ướt suốt đời. Đưa nó ra đây!

Mẹ tôi líu riu chia chân ra. Đôi chân in dấu số phận. Chỗ chai, chỗ sần, chỗ lõm, chỗ nhô xương, móng hư, móng trụi... Dấu vết làm than lấm tẩm như lệ ứa.

Chị ái ngồi xuống hình như bị lực hút của ông thầy. Hình ảnh bà ngoại diên đẹp tuyệt trần đứng cời quần rữ hiện ra trong nắng. Bà tôi diên khi mẹ tôi lên tám, vẫn đẹp lạ lùng cho đến khi chết. Tôi còn nhớ bà ngoại hay nói một mình, phì cười và cời quần rữ. Động tác nào của bà cũng tự nhiên, duyên dáng. Đúng là mẹ đã đi ở từ năm mười ba để lấy một món tiền chữa bệnh cho bà mẹ diên. Đôi mươi về lấy một anh thợ hớt tóc nghèo. Khoảng mười năm bệnh lao cướp mất chồng... Vâng, cuộc đời mẹ, thầy tóm trong mấy câu mà đúng đến sồn da gà! Cả đời chân mẹ, suốt đời chui rúc lặn lội sao ông ta nhìn thấy và gọi tên nó thật đúng - Đôi chân biết khóc! Chị ái có vẻ hoang mang. Tôi nghe chị lẩm bẩm: "Chân vợ ông cũng rứa thôi. Đàn bà mà!". Thế nhưng tôi thấy chị lén nhìn chân mình.

- O tên chi? ánh mắt ông thầy xĩa vào tôi. Vẫn cái ánh mắt dễ sợ ấy. Lập tức con bé "cắc có" trong tôi xúi tôi nói láo:

- Dẫn ạ!

Bà chị bụm miệng cười còn ông thầy tinh bơ cắm ánh mắt vào tôi bắt đầu khoan:

- O khổ vì không giống cạp. O hiền và đa cảm đa mang. Hiền là thiệt, thương là khổ. Hay thương nhưng lại dễ bị người ta ghét. Trái tim đa cảm của o tự vệ bằng những cái gai - bướng bỉnh, lạnh lùng, kèn kiệu, khó gần...

Sau bữa bói tên, những người đàn bà trong nhà tôi dường như khổ hơn. Mẹ hay nhìn "đôi chân biết khóc". Tôi xù gai tăng cường bảo vệ trái tim yếu đuối bằng thành trong lũy ngoài và thề tránh xa mấy lão vừa xoi vừa bói. Chị ái trông như vô sự vì trái tim chị vẫn "ngủ đông"! Cô giáo mới ra trường đẹp như hoa khô nhưng lạnh như nước đá vẫn chưa có bồ dù lượn lờ quanh chị cả tá. Loại lì lợm lặn xả vào nhà, chị lấy chổi quét. Loại ngang lừa, chị bảo "hỉ mũi chưa sạch". Loại chững chạc, chị thừa cụ... Mẹ tôi đe ở góa, chị bảo: "Thầy bảo con lụy vì yêu, ở quá hết lụy". Mẹ im lặng ân hận. Còn tôi rửa thầy xem mặt bói tên!

Chị ái không ở góa. Chị lấy chồng muộn khi mẹ tôi đã qua đời, ở tuổi băm. Tôi tò mò nhìn người làm nóng trái tim mùa đông và khiến cái đầu ngang ngạnh của chị đầu hàng. Trong ảnh anh ta trẻ hơn chị và trông quen quen. Chị viết trong thư chị rất hạnh phúc, đến nỗi thỉnh thoảng chị cứ muốn hét lên với ai đó rằng chị hạnh phúc lắm lắm...

Một ngày, tôi nhận một bức điện khẩn từ thành phố Hồ Chí Minh: "Chị cần em. Thu xếp vào với chị gấp".

Tôi gặp chị tại phòng hồi sức của một bệnh viện. Chị già đi, gầy rộc hốc hác. Đôi mắt đen toát lên ánh lửa dữ dội của kẻ đang quyết đấu. Nằm mê man bất động trên giường lủng lẳng dây ống là chồng chị. Mặc năm tháng và biến đổi, tôi vẫn nhận ra đó là thằng Chuột!
Thằng Chuột thua chị á ba tuổi, lớn hơn tôi một tuổi nhưng không ai gọi đùa quanh năm làm thuê gánh mướn, không cha không mẹ bằng anh! Thằng Chuột thường ở trần khoe chỗ lõm trên vai, nơi chiếc đòn gánh luôn đè nặng từ khi cha mẹ nó chết vì trúng mìn khi xăm tìm phế liệu. Nó bảo đó là chỗ đựng tiền nuôi em. Hồi đó em nó còn nhỏ, gánh thuê nó phải dắt em theo. Gánh xóm nào gửi em xóm ấy. Trông nó gánh nước thật buồn cười. Quang gánh e dài hơn nó và nước thì lúng lúng thùng. Thế nhưng có việc gì người trong xóm cũng gọi nó vì nó siêng năng, thật thà và rất thương em. Nó hay gửi em nó ở nhà tôi. Con bé la lét chơi, thấy cái gì cũng cho vào miệng. Tôi lén lấy cục đường đen kho cá trong chạn cho nó còn chị á đem con bé nhem nhuốc gầy gò ra bể nước "đánh bóng". Tắm rửa xong xuôi gói trong chiếc áo cũ rộng thùng thình, trông con bé rất ngộ. Thằng Chuột cảm động lắm. Nó thường nán lại chẻ giúp đồng củi, buộc cái chổi hoặc chữa cái gì đó... Mùa mưa, nước trời lai láng, thằng Chuột chuyển qua bán kẹo gừng. Thỉnh thoảng gửi em và trả công cho chị em tôi mấy cái kẹo. Viên kẹo như chiếc bánh ú nhỏ xinh, tẩm bột cho khỏi ẩm, sục nước mùi gừng. Chị á thường lè lưỡi liếm sạch lớp bột rồi mới ngậm. Chúng tôi nói chuyện bằng cái giọng ngọng nghịu bởi viên kẹo trên lưỡi. Những ngày mưa dầm thúi đất ấy, anh em thằng Chuột là tia nắng. Bốn đứa chơi trò bán buôn hoặc vợ chồng. Chị á thường đòi làm vợ thằng Chuột để ăn kẹo gừng. Còn tôi thích làm mẹ con Bep, em nó. Thằng Chuột lại thích trò dạy học. Nó bảo nó nhất định nuôi em nó thành cô giáo!

- Sao vậy chị?- Tôi bối rối hỏi trống.

- ảnh xuống vét cái giếng cho xóm... trèo lên ngã vật ra mê luôn. Nằm ở trên một tuần, chị chuyển vào đây - Giọng chị á khô khốc. Mắt chị nhìn dán vào cái hình hài bất động trên giường.

- Bác sĩ bảo sao?

Chị không trả lời, bọc người bệnh bằng ánh mắt da diết mê mông.

Chị nhận ở tôi mọi sự giúp đỡ ngoại trừ thay chị ngồi bên... anh. Tôi cứ lượm vượm với tiếng "anh" ấy! Chị á không rời anh quá mười lăm phút. Hình như chị sợ anh mở mắt khi không có chị hoặc chị biết thời gian anh còn đây không bao lâu và chị chắt chiu từng phút còn lại. Tôi không hề thấy chị đặt lưng xuống giường. Ngày đêm chị ngồi bên giường người bệnh, làm các động tác chăm sóc một cách tỉ mỉ, bọc anh trong cái nhìn trĩu nặng yêu thương. Khi chị mệt quá, chị ngủ gục trong khoảnh khắc rồi tỉnh dậy hoảng hốt. Tôi biết chị sợ tử thần. Thi thoảng lão lại tạt qua. Khi lão hiện diện phút giây dài đằng đẵng, cả nắng cũng ồm và đến người khỏe mạnh như tôi cũng cảm thấy khó thở. Lão dừng dừng ghé nhìn anh và thằng bé mười bảy lún phún ria mép, bị chấn thương sọ não vì đua xe nằm cùng phòng. ánh mắt nghiệt ngã của lão làm tôi ớn lạnh. Hồi nhỏ, cả nhà bảo tôi bị nhiễm vi rút TT (vi rút tương tượng). Tôi sợ đến phát khóc khi chứng kiến một con bé bị xe tông chết khi băng qua đường. Dòng xe ngưng chảy. Con bé nằm lộ như con búp bê bị quăng ra đường. Đến lúc ấy tôi mới biết rằng người ta vẫn có thể chết khi còn rất trẻ. Chị á bảo có một lão mặc áo choàng đen, mang bị gậy. Lão sờ vào ai là lấy đi hồn vía của người đó bỏ bị. Từ đó ngủ với mẹ và chị, tôi chen vào giữa, trùm chăn kín mít. Tôi sợ lão thấy tôi. Còn bây giờ, tôi cứ như kẻ vô hình trong mắt lão! Lão vẫn nhìn chòng chọc chòng chị á và cái thằng lún phún ria mép ấy. Khi chị á thiếp đi vì mệt trong khoảnh khắc, tôi thay chị lắng nghe tiếng tí tách của từng giọt sống mẫm truyền vào người bạn cơ cực thời thơ ấu và canh lão. Bây giờ tôi thấy lão mà lão không thấy tôi!

Có một lần gánh đầy bể nước, thằng Chuột gãi đầu cổ ngáp ngừng đề nghị:

- Tui không lấy tiền công gánh nước, dán bì, chẻ củi chi tui cũng làm không công hết... chị dạy con Bep học với!

- Răng mi không dạy em? - Tôi cong cớn hỏi.

- Tui biết có ba chữ: O tròn như quả trứng gà, Ô thời đội mũ, Ơ đà mang râu. Con Bep học hết

ba chữ nó rồi !

Chị ái cười ngật nghễo:

- Té ra mi mù chữ. Để tau dạy cho. Học phí tau tính bằng kẹo. Mỗi buổi hai cái kẹo gừng. Thằng Chuột gật đầu lia lịa.

Khi con bé học, thằng Chuột nuốt lén chữ đực chữ cái vào bụng, thế mà biết đọc trước cả em nó. Thấy nó sáng dạ, chị ái bày luôn cho nó để kịp kéo vào tai và bắt nó gọi bằng sư phụ. Đồ đệ không những để dành kẹo gừng làm thủ công, tìm lá thuốc bài, bắt chuồn chuồn, ếch nhái cho chị em tôi lấy điểm. Chị ái mười bảy, mười tám, thường có đuôi quần chân, thằng Chuột lại vác thiết bản đòn gánh hộ tống chị. Khi chị ái thôi dạy, trình độ văn hóa lôm côm của thằng Chuột khoảng lớp ba và tai nó hết nguy cơ thành tai lừa!

Thế mà trong hồ sơ bệnh án ghi: Lê Chuột, 35 tuổi. Nghề nghiệp: Kỹ sư. Hôn mê sâu vì khí độc dưới lòng giếng. Chuyển từ bệnh viện Đác Lắc...

Người ta đã chuyển anh ấy ra khỏi phòng đặc biệt để nhường chỗ cho những kẻ còn hy vọng. Y học hầu như đã bất lực nhưng chị ái vẫn không đầu hàng. Nữ trang, tiền bạc, hết sạch, chị thế chấp nhà và mảnh đất trồng cà-phê ở Đác Lắc vay ngân hàng một số tiền lớn duy trì cho anh điều trị ở bệnh viện. Tình yêu và niềm hy vọng vẫn rùng rục trong mắt chị. Tôi thường bắt gặp chị ôm anh như truyền cho anh sinh lực của mình, thậm chí nói với anh như anh nghe được, tấm anh bằng những nụ hôn đầm nước mắt. Chị gầy nhanh, tinh lực chỉ còn trong đôi mắt hõm sâu. Bác sĩ điều trị bảo tôi khuyên chị đem anh về nhưng tôi và họ đều không thuyết phục được chị. Chị còn tiền trang trải và vẫn tin anh sẽ mở mắt nhìn chị.

- Thế chị gọi thằng Chuột bằng anh lúc nào? - Một đêm tôi buột miệng hỏi.

- Khi lấy nhau.

- Thế chị... thích... hắn lúc nào?

- Hồi ấy...

- ừ. Hồi đó chị chỉ nhớ tới hắn khi có việc gì sai hắn... Khi chị quên mất hắn từng có mặt trên đời thì hắn bỗng hiện ra. Chị nhận một lá thư chữ rất đẹp. Hắn báo em hắn học năm cuối ngành sư phạm. Còn hắn đã tốt nghiệp bổ túc văn hóa phổ thông trung học, đang đợi kết quả thi vào đại học. Hắn xin phép ghé thăm...

- Em không tưởng tượng nổi chị ngạc nhiên thế nào đâu khi đứng trước hắn. Một người đàn ông thực sự - từng trải, phong trần và đẹp! Chị bối rối không dám gọi hắn là... thằng Chuột nữa. Từ đó theo với những chuyến tàu hắn hay xuất hiện bất ngờ với những món quà thời thơ ấu. Gói kẹo gừng chị thích, chùm keo ngày xưa chị bắt hắn lội qua ao bẻ, con sóc bằng xơ mướp mà chị em mình từng giành nhau, bó hoa dại toàn thứ tự mình chơi đồ hàng... Hắn làm chị ngỡ thời gian không có thực và chị vẫn ở cái thuở bé bé ấy! Hắn ít nói, hay làm. Đến chỗ chị có gì hư cũng xắn tay sửa. Có khi hắn còn xách nước... Hắn đang là sinh viên năm thứ nhất ngành cơ khí... Xí nghiệp nơi hắn làm công nhân cho hắn đi học... Tàn tảo, vất vả hơn mẹ đàn bà... - Giọng chị ái rã ra từng mảnh.

- Rửa hắn tỏ tình với chị ra rặng? - Tôi tò mò.

- Không nói chi cả. Cứ lẳng lặng tận tâm tận tụy. Cũng như ngày nhỏ, có hắn chị cảm thấy vui và yên tâm. Có một lần hắn giáp mặt anh chàng đang theo đuổi chị. Anh ta ngồi lâu ời là lâu.

Hắn thay cái đèn neon trên bàn chị cũng lâu như thế. Sau đó lấy chổi quét nhà xoèn xoẹt...

- Thì hồi nó chị từng biểu hắn làm rửa để đuổi khách - Tôi cười.

- Nhưng hồi nó chị chỉ là con ranh 16, 17. Khi anh ta về, hắn bảo:

- Cô có nhớ cái đòn gánh dùng làm thiết bảng bảo vệ cô ngày xưa không? Tui... còn giữ đấy! Lần sau... tui đem theo nhé!

- Bảo vệ kiểu ấy chắc sư phụ ế! - Chị trợn mắt.

- Người ta chê tui lấy! - Hắn lầm bầm trong miệng.

Anh ấy mỗi ngày chết đi một tí. Như chiều cứ tà dần và không ai ngăn được mặt trời lặn. Tôi trở lại với chị vì con Bẹp ngày xưa anh vắt kiệt cả thanh xuân vun bón thành cô giáo dạy toán vào

với anh có một tuần rồi bay ra dạy cours. Anh trở thành bệnh nhân lâu nhất khoa, một bệnh nhân đã tàn hy vọng mà bệnh viện đã nhiều lần ngó ý đuổi về. Những lúc ấy chị ái trở thành kẻ quyết chiến. Nước mắt, sức mạnh dữ dội của tình yêu, cả tiền bạc nữa hỗ trợ chị... Anh đã nằm hết tháng thứ ba. Nhìn chị ái tôi thấy sợ. Những gì liên quan đến con bệnh, chị khắc cốt ghi tâm còn mọi thứ đều lơ đãng. Chị mất dần khả năng ăn ngủ. Thế nhưng chị không có vẻ bất hạnh. Hoàn toàn hiến dâng mình cho kẻ khác xem ra cũng là một thứ hạnh phúc.

- Chị còn nhớ cái lần tụi mình tắm sông không?

- Nhớ.

Chị òa khóc. Tôi để mặc. Nước mắt sẽ kéo chị trở lại với cõi người đau khổ.

Chị ái rủ tôi tắm sông. Chị muốn thử nghiệm hiệu quả cho chuồn chuồn cắn rốn. Xuống nước chúng tôi vẫn đeo cứng phép. Cuối cùng chị ái bảo : "Đồ rệp. Ngó tau bơi nì!". Chị thả tay, hí hửng quẫy đạp vài cái rồi không thấy đâu cả. Tôi thất thanh kêu cứu. Một bóng người lao vút đến, lặn xuống và túm lấy mái tóc dài của chị ái lôi lên. Tôi nhận ra thằng Chuột. Thằng Chuột đem chị lên bờ vác ngược chị chạy. Sau đó hắn đặt chị xuống và để hai tay trên ngực chị ấn lên ấn xuống. Lập tức tụi đứng coi ré lên: "Thằng Chuột bóp vú con ái?". Chị ái tỉnh lại nghe thế, hất tay hắn rồi co cẳng đạp giữa tiếng reo hò khoái chí của tụi nhỏ. Hắn lấp bắp: "Tui thấy họ cứu người chết đuối làm vậy mà!". Nhưng tụi kia vẫn ré: "Thằng Chuột dê! Thằng Chuột dê!". Hắn xấu hổ bỏ đi. Chị lờm theo. Chẳng đứa nào coi việc hắn cứu chị đáng phải cảm ơn.

- Sau này anh ấy bảo anh ấy lo nên đi theo, luẩn quẩn gần đó. Còn chị bị mạ quát cho mấy roi vì tội đạp người cứu mình. Mạ bảo: "Đồ vô ơn. Không có hắn mi thành ma rả rồi!". Chị trả thù mấy roi bằng nghỉ chơi với hắn. Hắn năn nỉ: "Tui sợ cô thành ma rả mới làm thế! Tui không dê! - Tau mà thành ma rả mi tắm tau dận nước". - "Cũng được!" - "Rửa mi không sợ làm ma ư?" - "Cô làm ma, tui cũng thích làm ma"... Hồi ấy sao chị quá quát ngoa ngoắt thế không biết? - Chị ái cười rơi nước mắt rồi nhìn anh thì thào - Anh ấy nghe đấy! Anh ấy thích nhắc chuyện ngày xưa lắm? Giờ chị có thương anh ấy mấy cũng không bù nỗi tình thương và lòng quý trọng anh ấy dành cho chị. Anh ấy bảo hình bóng chị đã động viên anh ấy ngoi lên từ đáy cuộc đời. Trong giấc ngủ cũng đau đáu ước mơ vượt lên số phận. Thỉnh thoảng chị nhận một món quà tự làm nghề ngộ, dễ thương đến nỗi chị cứ đem khoe. Bao giờ cũng kèm một câu: "Tôi đang chạy cho kịp. Hãy đợi tôi!". Chị cứ tưởng của một thằng man man nào đó... Anh ấy ra trường, hai đứa chị lấy nhau. Ném mùi vị nghèo gần trọn đời nên sợ lắm. Gì cũng làm, làm quần quật để tạo dựng cơ nghiệp, để chị sung sướng. Chị sống với ảnh được năm năm hai tháng bốn ngày. Kể 4 năm yêu nhau là chín năm. Kể cả lúc anh ấy là "thằng Chuột" và cả sau này, lúc anh ấy đã ra đi. Vậy là cả đời. Hai đứa chị sinh ra là để hợp nhất với nhau...

Chị nói với tôi nhưng vẫn nhìn anh và tôi có cảm tưởng anh ấy đang nghe chị. Ngay cả lúc này vẫn không thấy chị bất hạnh. Yêu là thế sao? Là cuộc đời này tỏa sáng vào cuộc đời khác và người đó trở nên tốt hơn, mạnh hơn? Nếu thế thì quả tôi chưa yêu và được yêu bao giờ!

- Nhọc nhằn lắm mới có ngày hôm nay. Thế mà cứ chuốc vạ vào thân, lặn khổ trong người.

Giếng của người ta mắc chi mà! - Tôi đau lòng buột miệng.

- Đi đêm lắm có ngày gặp ma. Em coi nì - Chị giờ tắm ra đắp chân, bàn chân bị mất ba ngón.

- Sao thế?

- Cái giá của một lần cứu một thằng bé chạy lúp xúp theo trái banh rớt trên đường ray khi tàu đang vào ga. Kho khối sắt khổng lồ sầm sập lướt qua, tim chị như bị nghiền... Chị cầm tay anh ấy trước, vào lúc đó!

- Thế chị yêu vì anh ấy tốt hả?

- Vì tất cả.

- Chị có hối tiếc vì yêu muộn không?

- Không, có lẽ chị yêu anh từ sớm lắm, từ hồi còn là con bé ngoa ngoắt mà chị không ý thức đó thôi. Anh ấy là mối tình của cả đời chị. Là đầu. Là cuối. Là duy nhất.

- Chị có biết anh ấy... sắp chết? - Tôi thì thào.

- Anh ấy chỉ đi trước thôi và anh ấy sẽ đợi chị. Bao giờ anh ấy cũng đợi chị.

Khoa hội chẩn và quyết định thứ hai tới cho anh về. Họ trưng bày những chứng cứ y học để

cho chị ái thấy đã vô vọng và không nên mất công sức, tiền bạc nữa. Hãy để thân thể bất lực của anh an nghỉ. Chị ái bỗng trở nên ngoan ngoãn.

Thứ hai có ý nghĩa là còn một ngày một đêm nữa. Chị ái xin chuyển anh vào một phòng nhỏ, được ở một mình với anh và tự chị sẽ rút ống thở ra khỏi anh. Khoa đồng ý. Hai mươi bốn giờ ấy, phòng bệnh trở thành phòng của đôi tình nhân tạm biệt nhau. Tôi bứt lên một ít lan đại màu tím trong bồn cỏ bệnh viện cắm vào ly nước. Rằm cho ánh trăng - hào phóng, lênh láng phủ lên muện phiền, tiêu tụy, chết chóc... Cửa khép. Chị ở trong ấy cùng anh. Tôi ngồi ngoài cùng lão. Lão đã đến. Không chuông mà vắng vắng tiếng chuông gọi hồn. Không áo quần mà có tiếng sột soạt. Không hơi thở mà vẫn thấy khí lạnh... Tôi lắng nghe tiếng tí tách của từng giọt thời gian và tôi khóc. Còn lão điềm nhiên đợi xong chuyện.

Họ nằm bên nhau. Chị ái ôm cổ anh thủ thủ. Mơ hồ như tiếng vọng. Nhẹ như gió thoảng. Trăng sáng đến rợn ngợp, càng khuya càng sáng. Đêm không đen, đêm nhò trắng. Trên cái nền trắng của hư vô ấy, tôi thấy tình yêu, khổ đau, sự sống, cái chết nắm tay nhau khiêu vũ dưới trăng. Tôi dí mắt vào cửa kính. Lão cũng thế. Đêm mướt trăng dội xuống họ. Gương mặt tái nhợt của anh gối trên cánh tay ngà của chị tôi ngời ngời ánh trăng. Tôi có cảm giác hàng mi anh run rẩy khi chị hôn mắt, tay anh khê khàng động đậy khi chị ôm anh và tôi nghe... lão thở dài! Đêm cạn đáy, tiếng thì thầm bật. Có lẽ họ đã thiếp trong tay nhau. Tôi thấy lão len lén đi xuyên qua tường.

Lão trở ra với cái bị phòng to. Tôi thấy rõ ràng lão quệt nước mắt. Lão lướt qua tôi như làn gió lạnh, nhanh đến nỗi tôi không kịp cảm ơn. Phải, tôi muốn cảm ơn: "kẻ thù" của chị tôi, người đã đánh bại chị sau ba tháng đối mặt. Cảm ơn lão đã bền lòng đợi chị thiếp ngủ để làm nhiệm vụ. Chị tôi hẳn không đủ sức rút những giọt sống cuối cùng ra khỏi nửa sinh mệnh của chị. Khi tôi và người bác sĩ trực bước vào, hai người vẫn ở trên giường. Gương mặt anh thanh thản trong giấc vĩnh cửu. Gương mặt mệt mỏi và nỗi đau dồn nén trăm ngày của chị dần ra trong giấc ngủ đầu tiên trên giường sau bao đêm trắng, ở bên anh. Trăng đã ra khỏi phòng lâu lắm rồi nhưng một mảnh tai tái ngủ quên trên tóc chị, trắng như khăn tang cho đến hết đời chị tôi! Những gì diễn ra sau đó dường như không liên quan đến chị nữa. Người ta bảo lạ, chị lạ. Dù đến lò thiêu, chị đi... Nhưng chị chẳng ăn nhập gì đến khung cảnh tang tóc chung quanh. Có lẽ chị không cảm thấy mất anh vì anh vẫn tồn tại trong chị. Đêm đầu tiên về lại nhà mình, nằm trên chiếc giường đã trở thành mênh mông, chị nằm một phía, phía kia có anh. Khuya chị bật dậy. Tôi nghe chị gọi: "Anh, anh ở đâu? Em không thấy tay anh". "Anh ở bên em, em yêu!" - Tôi nghe tiếng đáp.

Tôi rón rén trở lại giường mình. Ngày mai tôi yên tâm trở về. Không sợ chị đơn độc. Không sợ chị yếu đuối. Có lẽ tôi lại mất việc. Nhưng tôi sẵn sàng bắt đầu lại. Tôi đã học nhiều điều trong hơn tháng kề cận họ. Đòi rộng mệnh mông bởi tôi đã nhìn ngắm nó dưới góc độ vĩnh cửu.

Phụ đính:

Phố Hoài



Đại học Đà Nẵng, nơi mời ông về thỉnh giảng, khi biết ông muốn thăm phố cổ Hội An, đã cho xe đến đón nhưng ông từ chối. Ông muốn đi xe đò, hay nói đúng hơn thằng Đậu đòi đi xe đò...

Vẫn loại xe buýt cỡ nhỏ từ thuở thằng bé đi nhưng người thì ép nhau như mắm. Kẹp ông vào giữa là hai cha con. Ông bố tình cờ hút thuốc phả khói vào không khí sặc mùi xăng. Còn con bé khoảng mười một mười hai trông rất tinh ranh. Nó quan sát ông rồi bảo:

- Việt kiều mà đi xe đò!
- Thế cháu hay đi xe đò không?
- Chủ nhật, lễ hội là gâu (1)
- Ngày xưa Phố êm đêm lắm không hội hè chi cả.
- Chừ tua-rua (2). Nhờ rứa kiếm chác được.
- Kiếm gì?
- Mơ-ni (3). Con bé phát ngôn như trộn món hủ lớn.

Thằng Đậu quay đầu nhìn ra ngoài. Hấn từng háo hức ra khỏi phố cổ đến một thành phố hiện đại và náo nhiệt. Bốn mươi năm sau, vẫn cái vẻ hăm hở không nguội lạnh ấy, ông lại mãi mê nhìn những đụn rơm ngất nghều, những nón sắn khoai phơi vô tư trên mặt đường, những con trâu đứng đĩnh bước không hề mang vẻ tất bật sợ hãi của con người... Băng qua con đường gập ghềnh còn nét thôn dã ấy, ông đi tìm lại thời gian đã mất.

Bỏ đôi thùng đã múc đầy nước cho mẹ gánh, thằng Đậu chạy một mạch đến trường Trần Quý Cáp. Chiều nay công bố kết quả thi tuyển vào lớp đệ nhất (4). Bài làm gần như trọn vẹn, hấn vẫn lo. Hồng là ở nhà đi bán bánh ít lá gai.

Thủ khoa... Nguyễn Văn Đậu, sinh ngày 10-2-1945... Tai hấn lùng bùng. Tiếng xì xào vang lên. Thằng Đậu con bà gánh nước thuê đó! Đúng mình mà! Thằng bé chui ra khỏi đám đông, chạy một mạch về giếng Bá Lễ. Mẹ đang đặt gánh lên vai. Nước òa ra đất. Mẹ òa khóc.

Phần thưởng mẹ dành cho thủ khoa là một tờ mười đồng mới toanh, tờ bạc đầu tiên thằng bé sở hữu. Mẹ bảo ăn gì tùy thích. Hấn nắm chặt tờ bạc và ra phố. Hấn đi qua gánh lục tào xá, qua tiệm mì Quảng, cao lầu, qua mẹt xôi ngọt, rổ bánh ít lá gai của con bé gần chùa Cầu. Nước bọt tứa qua kẽ răng nhưng thằng bé cứ đi thẳng. Hấn đi ra bến xe.

- Cháu có mười đồng... cháu muốn ra ngó Đà Nẵng cho biết. Chú cho cháu đi với!
- Rứa mi có quay vô không?
- Có.
- Đi khứ hồi mà mười đồng thì bèo quá nhưng tau đang ế khách. Cho mi đi nhưng xuống bến cũng ngồi trên xe nghe chưa! Tau quay vô là mi hết về. Đưa tiền đây, quý ông!

Thằng bé nhìn thấy Đà Nẵng từ trên xe - một trời náo động! Hắn tự nhủ nhất định sẽ ra đây học. Hắn sẽ bay đến những thành phố náo nhiệt và to hơn nữa, bay qua cơ cực đói nghèo bằng đôi cánh học vấn.

Vâng, ông đã bay rất xa! Để bắt chợt chiều qua, khi khách sạn dọn tráng miệng bằng món bánh ít lá gai của Phố, con chim hải âu lại thêm làm con chim sẻ, chỉ chát đánh chuyền bằng âm thanh trên một mái cổ thấp lè tè, rêu phong cũ kỹ. Ông đã ăn lại món thềm thời thơ ấu trong nỗi cồn cào khó tả và bỗng nhớ những đốm sáng lập lòe trong nhà xe nơi mẹ ông cô đơn khát khao rít từng hơi thuốc Cẩm Lệ.

Phố không là quê nhưng là một mảng đời ông, một cuộc đời cứ như bị chặt khúc theo từng bước mưu sinh nhọc nhằn của mẹ. Cha bỏ mẹ. Mẹ bỏ làng với cái thai trong bụng. Quê hương chính là những nơi bao dung với kẻ phiêu bạt bất hạnh trong đó dịu dàng nhất vẫn là Phố! Đêm ấy ông ngồi vẽ nguệch ngoạc trên giấy khung trời tuổi nhỏ của mình. Hai dãy phố hẹp thân tình chập chùng mái ngói âm dương uốn lượn. Những ngôi nhà sâu hun hút, cũng như nếp nhà cổ cất giữ kỷ niệm ở phố Hoài. Ông vẽ con hẻm có cái giếng Chăm tuổi ngót nghìn năm cho nước ngọt ngào trong vắt. Hồi ấy gần như nhà nào cũng uống nước giếng Bá Lễ. Người ở Phố tin thiếu thứ nước ấy, bát cao lâu trở nên nhạt, chén trà sớm vô duyên. Giếng được rào che chắn bốn bề. Người vào gánh nước đi qua một lối nhỏ. Lấy nước sẽ sàng, không vương vãi, không được tắm. Mẹ thuê một góc nhà vừa kê cái chõng và nuôi ông ăn học bằng nghề gánh nước thuê cho Phố. Mười năm trời, giếng là nguồn sống của mẹ con ông. Ông vẽ cái chõng của hai mẹ con bằng một hình chữ nhật bé tí và chắt lên đó những chấm tròn - cái thúng đựng đồ linh tinh của mẹ, cái rương nhỏ bằng gỗ đựng sách vở của ông trong đó có quý nhất là xếp giấy khen và bức tranh phác họa chùa Cầu bằng bút chì, phần thưởng của thầy giáo lớp nhất (5)... Hồi ấy ông nổi tiếng nghèo nhưng thông minh học giỏi. Thị xã nhỏ biết cái thằng bé không cha, con chị gánh nước thuê không chồng, quanh năm suốt tháng đi học với cái bị lát, sách toàn mượn chép. Chép xong coi như học xong.

Quý khách vui lòng xuống đây. Mọi phương tiện giao thông đều không được đem vào phố cổ trong ngày lễ hội. - Bác tài thông báo. Con bé ngồi cạnh tình bơ lỏi từ trong bị bộ quần áo cũ rách choàng lên bộ cánh đẹp. Tịch tấc, hai vị khách ngồi bên ông biến thành hai nhân vật cái bang.

- Bye! - Con bé nheo mắt tinh quái rồi hai cha con biến mất trong dòng người. ánh mắt và nụ cười nó khiến ông phải đưa tay sờ túi! Cái ví ông để một ít tiền tiêu vặt đã không cánh mà bay!

Chưa bao giờ Phố đông như thế! Con đường nhỏ bề ngang vừa một chiếc xe bốn bánh ngập tràn khách nội, ngoại và phóng viên. Những ngôi nhà rêu phong cũ kỹ, thấp lè tè, sâu hun hút bị khuấy động tình giác thập thò nhìn những vị khách đẫm sắc màu hiện đại.

"Ông có thấy con chó màu đen có hai chấm vàng ở mắt không... hu... hu... đông quá, nó lạc rồi!" - "Chó khôn lắm, biết đường về nhà mà!" - "Cháu về rồi, không có" - "Cháu ở mô?" - "Đường Nguyễn Huệ" - "Hay quá! Hồi nhỏ ông cũng ở gần đó. Cháu có biết cô Rêu con thầy Toàn không?" - "Cháu không biết, hu... hu... Milou ơi!". Ông chợt nhận ra ông đang hỏi thằng bé khoảng mười tuổi, trái tim bé bỏng đang tan nát. Thầy Toàn mất lâu rồi. Con Rêu cũng chẳng phải là tên chị. "Chị thích rêu, màu của Phố! Gọi chị là Tường Rêu!" - "Rằng không gọi là ngói rêu?" - Chị tùm tùm cười khoe đôi lúm đồng tiền xinh lắm. - "Đừng khóc. Ông cháu mình đi tìm". Ông và thằng bé như bị cuốn đi bởi thác người. Thỉnh thoảng ông nghe tiếng nó nức nở khóc gọi con chó nhưng không thấy nó. Gần như cả Đà Nẵng đổ về. Từ thời hiện đại, đi có ba chục

cây số để trở lại thời quá khứ nên quá đi chứ! Ông đã chứng kiến trên đường về Hội An những chiếc xe máy của đám thanh niên choai choai sốt ruột lội bừa xuống ruộng để vượt lên cái đám đặc kín mặt đường. Càng về đêm càng nhộn nháo. Người khuấy động Phố. Phố bị che khuất bởi người. Đáng lẽ ông đừng trở lại vào ngày hội. Hồn Phố sẽ tan biến trong náo động, màu mè. Ông ghé vào quán cao lầu ông ăn lần đầu cách đây bốn mươi hai năm. Anh chàng phục vụ đóng bộ áo tàu đen cài khuy với cái quần jean và giày đinh bưng tới cho ông một bát.

"Mang tiếng ở Phố mà chừ ăn cao lầu lần đầu hả? Tội chưa? Chị kêu cho tô nữa hỉ? Ăn từ từ mới thấm cái ngon. Ngó ri chớ không nơm mớ bắt chước được. Thiếu nước giềng Bá Lễ, tro củi cù lao Chàm, rau sống Trà Quế, cao lầu dờ ẹt!".

Ông húp nuốt vội vã như thằng bé được ăn bát cao lầu đầu tiên. Cổ nghẹn lại vì hồi ức. Sau này cũng vẫn những món ăn đó, không có chị ngồi trước mặt, hương vị Phố nhạt hẳn.

Hân, Phi, Cẩm, Phô... Đậu... Chị Rêu ngân nga xướng ngược thứ tự năm cái tên đứng đầu lớp trong tháng - 5 tên được miễn phí theo thông lệ của thầy Toàn. Thầy vốn là một công chức rất giỏi tiếng Pháp không hiểu vì lý do gì lại nghỉ việc ở nhà mở lớp dạy Pháp văn. Giàu nghèo không kể, con ai không biết, hễ xếp từ thứ nhất đến thứ năm thầy không lấy tiền. Hồi hộp nhất vẫn là đứa đứng nhất. Đứa ấy được con gái kiêm phụ tá của thầy thưởng riêng một món đặc sản Phố. Chị Rêu biết thế nên công bố vị thứ như kiểu người ta công bố kết quả hoa hậu, đứa giỏi nhất sau cùng. Có lần thằng Đậu đã khóc nức nở khi bị tước niềm vui lớn đó. Chị Rêu mắng: "Con trai mà mu khóc (6), tham ăn. Mi ăn hoài để cho đứa khác ăn với chứ! Con khỉ!".

"Con khỉ" năm ấy mười ba, còn chị Rêu mười tám có đôi má lúm đồng tiền và tiếng - cười - bánh - đập. Cười đã xinh mà nghe cười còn mê hơn nữa. Xổn xang rộn ràng. Chị thích những món có bánh trắng còn thằng Đậu thích nhìn chị ngồi ăn bánh trắng nướng ở góc đường. Chị ăn như đứa bé. Tắt ngắt khi bẻ mảnh đầu chiếc bánh tròn vành vạnh điểm những "vì sao" hột mè sau đó mè mải, giòn tan, say sưa cho đến mẩu cuối cùng. Người Quảng thích bánh trắng. Nhưng hẳn chưa thấy ai ăn bánh trắng với ánh mắt long lanh, với niềm vui thơ trẻ giòn tan say đắm như chị.

Chị yêu cũng giòn tan say đắm. Chị yêu thầy Tường dạy văn nổi tiếng thị xã. Chị mê thầy như hầu hết những đứa con gái học thầy nghe thầy dạy Truyện Kiều. Thầy giảng Kiều như kẻ bị Kiều ám. Thầy thuộc Kiều như kẻ ngoan đạo thuộc kinh. Thầy vẽ cả sơ đồ mười lăm năm lưu lạc của nàng Kiều. Cứ nghe thầy thao thao bất tuyệt về tình yêu của Kiều và chàng thư sinh Kim Trọng tụi học trò há hốc miệng. Rồi hết học hết mê. Chị Rêu không thể. Hết học thầy, chị tiếp tục có mặt trong giờ văn của thầy bằng cách nghe kể lại.

Chị thương thằng Đậu vì hẳn nghèo mà học giỏi và vì... hẳn đang là học trò cưng của thầy Tường! Buổi nào có giờ văn, chị túm hẳn bắt tường thuật. Từ cái áo thầy mặc, đến bài thầy giảng, lời mắng mỏ khen chê học trò... Chị trả công tường thuật bằng sách. Chị cho hẳn mượn sách của chị và đôi khi còn cả gan lén cho hẳn mượn một đôi quyển trong tủ sách gia đình. Thầy Toàn quý sách hơn cả của cải. Sách được xếp ngay ngắn trong tủ, đánh số, xếp thứ tự theo từng loại nên nhìn vào biết ngay thiếu đủ. Ngôi nhà cổ thâm nghiêm trở nên thân tình và đầy mê hoặc. Hẳn thích sờ vào những đồ vật gợi dĩ vãng hào phú sang trọng, ngắm những kèo cột chạm trổ tinh vi, kinh ngạc về vẻ đẹp thách thức thời gian của chúng. Thầy Toàn ngoài giờ dạy học thường ra hậu viên chăm sóc cây kiểng và hòn non bộ. Vũ trụ được thu nhỏ trong vuông sân, khoảng trời bé bằng manh chiếu. Căn nhà ấy hẳn già cỗi và lặng lẽ lắm nếu không có tiếng cười của chị Rêu. Dường như để át tiếng thì thầm của quá khứ trong mọi góc xó, chị cười to lắm. Tiếng cười không tan ngay mà vang vọng như trò cút bắt trong rường cột, tường vách rồi ẩn trong tâm hồn thằng Đậu. Hẳn thích nghe chị cười nên giành mẹt đổ nước cho nhà

thầy. Trông hán công nước, chị Rêu không thể nín cười được. Hán còn cố ý ve vẩy như mù đàn bà để chọc chị cười. Đổ nước xong chị Rêu thường mở vung nồi cơm cho hán một khoanh khoai Trà Đũa mật vàng ươm, nóng hôi hổi. Hán ngồi ăn, còn chị ngồi hỏi chuyện thầy Tường. Chị kể hồi ấy, chị ngồi gần cửa sổ. Suốt giờ học chị chống tay lên má say sưa quan sát sự chuyển động của cục yết hầu thầy, nơi phát ra những ngân rung sâu thẳm. Khi giảng bài, ánh mắt thầy thường tìm chỗ đậu như để neo lại nếu thầy đi xa quá. Vô tình đứng chỗ chị Rêu ngồi, bên cửa sổ lớp. Thầy nhìn chị mà! - chị Rêu khẳng khẳng. Thăng Đậu cũng khẳng khẳng: Chừ em ngồi chỗ nớ. Thầy cũng nói em.

"Tường thấy xe ngựa, xe kéo, hình bóng người xưa té ra toàn dân hiện đại. Thị xã như sân khấu" - Người khác bước bên cạnh ông nói. - "Nhưng đêm diễn hoành tráng đấy chứ! Trên cạn, dưới nước, đủ mọi loại hình văn hóa".

- "Theo tui mọi ngày ở đây đều là ngày phố cổ. Làm ri tuy yêu Phố nhưng lại khuấy động không khí cổ tự nhiên của Phố. Du lịch phát triển, tui sợ Phố không còn là Phố ngày xưa..." - Rứa xa Phố Hoài bao lâu rồi?" - "Hai mươi sáu năm" - "Còn tui... bốn mươi năm!".

Bốn mươi năm, đủ để đời người vụt qua, để nước dưới cầu cạn. Dưới mắt các nhà khoa học, sau bốn thế kỷ tồn tại, chùa Cầu đang bị lún nghiêng, già rạc nhưng dưới mắt ông, trong ánh sáng huyền ảo dịu dàng của những ngọn đèn lồng, cầu vẫn diễm lệ như mỹ nhân cổ. Chị Rêu đứng bên tê cầu, gần tượng hai chú khuyển. Tóc chị buộc túm bằng khăn mùi xoa trắng. Má chị hồng và mắt chị long lanh. Thăng Đậu đứng bên ni cầu, cạnh tượng hai chú hầu. "Mi ngó tè! Hai con khỉ ngó hai con chó mấy trăm năm rồi không chán nhau!".

Khuya. Hội tàn. Người hăm hở về rồi lũ lượt đi. Còn những ngọn đèn lồng thức trước hiên võ về mấy dãy phố cổ chưa kịp hoàn hồn bởi đông đúc náo động bằng thứ ánh sáng mờ ảo xao xuyên. Phố lấy lại vẻ rợn ràng trong yên tĩnh. Nhà thối thụt, mái lộ nhô, những nét lượn mềm mại, nao lòng. Loanh quanh luẩn quẩn cho lòng bốt sóng sánh, ông về lại nhà thầy Toàn. Ông nhận ra ngôi nhà bởi vẻ tàn tạ cũ kỹ và bướng bỉnh kiêu hãnh của nó. Vẫn hai cái bát quái lót vải điều tròn xoe như mắt cửa ngoái nhìn quá khứ và canh chừng hiện tại. Vẫn bậc thềm, ngưỡng cửa, vách gỗ tự tại trong cũ càng. Tựa lưng vào quá khứ, ngôi nhà vẫn tạo cho ông cảm giác bí hiểm và cuốn hút như ngày nhỏ. Hồi còn sống, thầy Toàn không bao giờ để bàn tay nào chạm vào tu sửa. Thầy theo Tây học nhưng ngọn gió thời đại dường như không lọt qua nổi hai ô cửa nhỏ trên cái gác thấp lè tè, nơi những bức tranh cổ họa về hoa, điệu, tứ thời, bát tiên... của ông cha án ngữ. Mùi xạ thơm dường như vẫn phả ra từ căn gác tối sâu hun hút ấy. Thỉnh thoảng khi thầy vắng nhà, thăng Đậu được chị Rêu cho lên gác thăm lão đầu hói, mặt tròn, cười trong râu mà chị giới thiệu là lão Lạt Ma. Hán thích lão lắm. Trông lão thật sống động từ cái liếc mắt đến nụ cười, dáng vẻ đến nếp áo. Cái vẻ hồn nhiên tự tại của lão rất dễ thân thiết.

Ông ngồi tựa vào vách. Còn thăng Đậu nhào qua lằn cửa đóng đi tìm chị Rêu, đi thăm lão đầu hói, thăm tủ sách nơi nó đã từng ước mình là con mọt để chui vào... Ông vuốt ve những khe gỗ nứt nẻ bởi thời gian và có cảm tưởng nghe chúng đáp trả bằng tiếng thì thầm bí mật của xa xăm.

- Trò Đậu, trò lấy ở mô những bài thơ vịnh các nhân vật Truyện Kiều rứa? - Thầy Tường cầm quyển vở thuyết trình hỏi:

- Dạ... trong sách.

- Cho thầy mượn sách một hôm được không?

Nghe hẳn về kể, chị Rêu hỏi há bảo hẳn đưa sách cho thầy, còn nảy ý tặng luôn cho thầy bản Kiều cổ mà ba chị rất quý. Thằng Đậu được giao nhiệm vụ trao sách với lời dặn: đừng nói tên thật của chị vì hồi học với thầy chị dốt văn lắm! Hẳn mở trang đầu đọc dòng chữ nắn nót: Thương quý tặng thầy, người dạy Kiều hay nhất. Học trò cũ. Tường Rêu.

- Học trò của thầy không có đưa mô tên ri cả. Tên ngộ quá hê! - Thầy Tường ngỡ ngàng.

- Thầy khen rứa hả? - Chị đỏ mặt như nhận một lời tỏ tình.

Niềm vui âm thầm nhảy múa suốt mùa đông bởi cứ sau mỗi cơn mưa, chị lại rủ thằng Đậu đi ngắm phố rêu. "Mầu thời gian không xanh. Mầu thời gian tím ngắt..." (7). Còn với chị, mầu thời gian xanh mượt. Từ mái đến tường, từ hẻm đến phố chợ... tất cả được khoác tấm áo nhung rêu óng mượt. Những sắc độ xanh chồng chồng lớp lớp, gối lên nhau như những mảng thời gian được lưu trữ. Chị bảo chị không thể xa Phố được vì chị lỡ say rêu. Chị có thể ngồi lặng cả giờ để ngắm một bức tường rêu phủ. Rêu chảy từ trên mái xuống tường, non non đến đại lòng, thăm thẳm đến tê tái. Đôi cây hoa dại cheo leo trên mái học đánh đu nghịch ngợm trên tường, hồn nhiên toét miệng cười. Mái ngói âm dương như những khuôn mặt thời gian đủ mầu đủ vẻ, sau mưa chợt ngời sáng bởi vô số nụ hoa rêu li ti rộn ràng. Ấy là lúc phố đẹp đến mềm lòng.

Tình yêu non dại của chị âm ỉ như lò than nướng bánh tráng. Mỗi buổi học, thằng Đậu lại về kể chuyện thầy Tường, cả chuyện học trò cấp đòi thầy với cô Hoa dạy Sử ở đường Bạch Đằng, chuyện gặp thầy đi ăn chè với cô Hoa, chuyện hai người ra Đà Nẵng xem phim... Chị vẫn cười khi nghe kể, có điều tiếng cười như tiếng thủy tinh vỡ.

Đám cưới thầy Tường với cô Hoa diễn ra chóng vánh và độc đáo. Chú rể rước dâu đi bộ qua phố cổ, qua khỏi chùa Cầu mới lên xe về Đà Nẵng. Học trò rồng rắn đi coi cười nói tưng bừng. Chị Rêu đứng ở cửa nhìn ra. Chị cười nhiều hơn cả. Khi đám cưới khuất cuối phố, nụ cười vẫn đông cứng trên môi chị. Đôi lúm đồng tiền lún sâu kéo theo hai khóe miệng căng ra tường chừng không thể khép lại được. Cứ thế chị cười đến chảy nước mắt. - "Răng chị cười dữ rứa?" - "Tau cười con ranh ngốc nghếch". Sau đó chị quạt lò nướng bánh tráng, ăn một lần ba cái đến sinh bụng, bỏ cơm. Năm ấy, chị rớt tú tài vì chỉ học một mình môn văn. Võ luôn tiếng - cười - bánh - đập. Tết, thầy Toàn tìm bản sách cũ bói Kiều phát hiện mất sách quý, cái tú sách chỉ mình thầy và cô con gái được đựng vào. Thầy hỏi. Chị im lặng. Im lặng ngay cả khi chịu đòn. Về trơ lì đó càng khiến thầy giận đánh dữ. Thằng Đậu núp bên ngoài chịu không nổi chạy vào nằm sấp xuống tự nhận mình trộm sách. Thầy buông roi. Nhưng ánh mắt bỗng rất hơn roi quát. Đưa học trò cứng bị cấm cửa từ đó.

Ông đã bước ra khỏi ngôi nhà cổ này năm mười sáu tuổi. Nỗi buồn còn hôi hổi tựa hôm qua. Chị Rêu bắt kịp ở mái hiên ôm chầm thằng Đậu òa khóc. Nước mắt chị mặn hơn nước biển cửa Đợi. Da chị mịn mượt hơn rêu Phố. Hẳn vùi mặt trong tóc chị hít hương thơm dịu dịu, ngai ngái mùi hoa cỏ và cảm thấy dễ chịu đến bàng hoàng. "Thằng ranh, mi làm chi rứa?" - Chị ngạc nhiên xô hẳn ra.

Thình thoảng, mái hiên đầy bóng tối và nước mắt ấy lại hiện về trong giấc mơ thằng Đậu. Cả cảm giác đốn đau ngất ngây bàng hoàng chưa hề gặp trong đời ấy. "Thằng ranh, mi làm chi rứa?". Tuổi mười sáu của hẳn chưa kịp xanh đã chớm vàng trong nỗi quay quắt được thành người lớn. Lớn mau, lớn mau, hỡi thằng ranh con!

Hết năm, thằng Đậu chuyển ra Đà Nẵng học. Bốn năm sau, một mình quay lại Phố. Bảy giờ hẳn cao hơn một mét bảy, đã đổ tú tài toàn hạng ưu, vừa được một suất học bổng ở nước ngoài. Hẳn đứng trước ngôi nhà đóng kín cửa, cao hơn cửa, choán hết cửa. Hàng xóm bảo chị Rêu lấy một người Hoa gốc Hội An vào lập nghiệp ở Chợ Lớn. Người lớn đứng khóc, nước mắt rỏ ướt thêm.

Ông sờ lên những vệt nước mắt. Ông tin Phố lưu lại tất cả bởi thời gian nơi đây không trôi, chỉ quần quanh rồi dừng lại. Trăng gầy như nét vẽ. Mái cũi thấp để trời thêm cao. Ai đó ném một tiếng ho khan vào tĩnh lặng.

Thằng Đậu đã ra, theo sau là chị, vừa đi vừa cười. Tiếng - cười - bánh - đập roi rói tươi nguyên như mới lấy ra từ hoài niệm. Họ đi qua ông. Ông đứng dậy theo họ. Ông nghe tiếng chị:

- Lăn ni mi ưa ăn chi?

- Bánh tráng đập.

- Mi ưa gặm báp nướng rưới nước mắm ở bờ sông mà!

- Em ăn ngó. Ngó chị ăn bánh đập đủ ưa nước miếng. Ăn như mở toang cảm giác tận hưởng hương vị.

- Đợi cả tháng để ăn ngó à, thằng ngu! Không chi khổ bằng ăn ngó mi biết không? Ni, thầy Tường có thích ăn bánh tráng đập không hi?

- Chị làm con ruồi chui vô nhà thầy thì biết.

Tiếng cười đuổi nhau loăng quăng trong phố hẹp rồi mất hút ở một khúc quẹo mềm mại.

Ông lang thang trong phố theo họ. Thình thoảng dừng bước trước một căn nhà say ngủ. Nhà thằng Phan hồi ấy ông đến học ké sách bằng cách giải cho hẳn chếp giờ là ngôi nhà tân thời, màu vôi trắng bạch, mái ngói đỏ tươi. Nhà con Hòa béo, học trò đầu đời của ông còn nguyên cái bảng hiệu bằng gỗ. Con bé dữ tợn ấy ra sao rồi nhỉ? Hồi ấy, đỗ đầu trong kỳ thi tuyển vào đệ nhất trường Trần Quý Cáp, thằng bé nhà nghèo học giỏi được ngay một chủ tiệm vải thuê kèm đưa con gái học sau hai lớp. Được trả tiền, được cho vải may quần áo chỉ khổ nỗi con học trò mười tuổi coi thằng thầy mười hai tuổi không ra chi. Có gì không vừa ý, bà chằn lập tức thò tay, nghiến răng ngắt véo thằng thầy đến bầm tím da. Thầy bỏ dạy vì trò dọa: "Ba tau nói mi học giỏi, sau gả tau cho mi. Khi nớ ngày mô tau cũng ngắt mi chảy máu".

Ông về lại xóm giềng, đi qua trường Nam tiểu học, trường Trần Quý Cáp... ánh sáng huyền hoặc của trăng non và đèn lồng soi đường cho ông tìm về dĩ vãng.

Phố hẹp, loanh quanh. Đường ngắn, luẩn quẩn. Khi trời sáng, ông nhận ra mình đang ở trong một con hẻm nhỏ, trước cánh cửa hông nhà chị. Ngày xưa, chị hay tựa cửa chơi trò đổ rêu nói gì trên bức tường trước mặt. Mùa rêu, bức tường tựa như tấm thảm kỳ diệu biến đổi từng ngày dưới đôi tay người thợ dệt tài hoa. Chị đọc bao nhiêu điều, tường tượng bao nhiêu cái từ nét mực rêu ngẫu hứng trên bức tường loang lổ màu thời gian ấy. Thằng Đậu vất trí tường tượng giải mã ngôn ngữ rêu bí ẩn ấy như chơi cút bắt với tâm hồn chị.

Bức tường ấy đang hiện ra trước mắt ông còn chị hiện ra trên rêu, ngựa cổ cưỡi.

Phố thức dậy với tiếng chân, tiếng rao quà. Những cánh cửa lần lượt mở. Những cây dù, tấm bạt lại được căng ra. Cư dân hiện đại trong lòng Phố bắt đầu một ngày mới thông thả, khẽ khàng. Một người đàn ông lam lũ chở bắp luộc bằng chiếc xe đạp dừng bên mời ông mua mở hàng. Ông mua hai quả bắp nóng hổi và trả bằng tờ giấy bạc 50.000 vì ví tiền lẻ đã bị mất trên xe buýt. "Cháu đã bán chi mô. Bác đợi cháu đi đổi hí!". Ông gạt đầu. Thằng Đậu hổi hả lột, gặm nhai bằng những chiếc răng đã mòn của ông. Quả thứ hai hần gỡ từng hàng, ăn từng hạt như sợ hết. Hần ăn mê mãi không để ý người bán bắp đã quay trở lại với mớ tiền thối. Anh ta mỉm cười nhìn vị khách sang trọng ngồi mút nước ngọt từ cái cùi bắp - "48 ngàn tiền thối đây bác?" - "Hồi nhỏ bác còn nhai cả cùi nữa kia! Ngọt lắm! Còn chỗ tiền thối, cháu bán cho bác trái nữa để hần ném từng hạt vào miệng" - "Hết rồi bắp của cháu cũng chưa hết chỗ tiền này bác ạ!" - "Ăn thương ăn nhớ giá khác, cháu cứ cầm đi!".

Ấm bụng, ấm lòng, ông ngồi ngắm những nụ hoa rêu nhỏ nhắn lấm tấm bên trên mái cổ. Trên gương mặt chập chùng lộ xô những con sóng thời gian kia là màu biển lặng, lặng đến độ soi mình thấy lòng thanh thản. Lâu lắm, ông mới được hưởng một buổi sáng thư thái như thế này. Một niềm bình an kỳ lạ xâm nhập tâm hồn ông khiến ông có cảm giác mình đang đứng dưới bóng râm thời gian đợi chị mở cửa với lời chào quen thuộc: "Mi tới đồ nước hả?".

- (1) Tiếng Anh: go (đi)
- (2) Tiếng Pháp: toujours (luôn luôn)
- (3) Tiếng Anh: Money (tiền)
- (4) Lớp đầu tiên của cấp phổ thông cơ sở.
- (5) Lớp cuối cùng của cấp tiểu học.
- (6) mau khóc
- (7) Thơ Đoàn Phú Tứ

Cội mai lưu lạc

Chị ở Pháp về thăm quê, nói tiếng Việt sôi như người Việt trong nước. Còn tôi là một hướng dẫn viên du lịch. Yêu cầu của chị không giống các du khách khác. Danh lam thắng cảnh, món ăn Huế chị còn biết hơn tôi. Chị chỉ yêu cầu tôi dẫn chị đi tìm một cội hoàng mai đã trên trăm tuổi, cội duy nhất còn sót lại của một Mai gia trang đã quá vắng nào đó.

"Nghe thì lắm lắm nhưng đó là ước nguyện của mẹ tôi. Bà tha thiết mong tôi khi về quê nhà, cố tìm cội mai cố tri mà bà tin vẫn còn sống". - Chị giải thích bằng thứ tiếng Việt chuẩn xác nặng nề âm sắc Huế. Cảm cái tình sâu nặng, tôi dẫn chị đi tìm dấu "nhà" của chị chỉ là một nơi chốn trong kỷ niệm.

"Mẹ tôi bảo qua đèo Nam Giao, nơi trước kia vua tế đất trời. Chân đèo có hai phiến đá kỳ lạ. Vua làm rằm tế, thế mà chung quanh vạn người nghe rõ như có hệ thống loa phát thanh. Đi nữa, rẽ phải... qua chiếc cầu nhỏ cong cong rẽ trái, đi quãng nữa hỏi thăm Mai gia trang".

Mai gia trang ấy tôi chưa từng nghe nói tới trong mười năm làm hướng dẫn viên du lịch. Mai gia trang không còn thì cội mai ấy là một cội mai lưu lạc. Ở Huế có nhiều cội lão mai nhưng đa phần là mai kiểng. Còn của chị: "Mẹ tôi nói cội mai ấy gốc gác sơn lâm, sần sùi, khỏe mạnh, có

sức sống mãnh liệt. Xưa, Mai gia trang có đến 50 cội. Xuân về bát ngát sắc vàng”.

Suốt một ngày loanh quanh hỏi thăm, chẳng ai biết một Mai gia trang như thế. Người phu xe mất kiên nhẫn càu nhàu: "Nhà vườn san sát núi mô mà núi. Mít thơm dày đặc mai mô mà mai. Hỏi người ta thêm cười". Hôm sau, chúng tôi đi xe đạp để có thể vào sâu các ngõ ngách, nương vườn mà vẫn chẳng có tin tức gì về cội mai lưu lạc. Nhưng tôi không bỏ cuộc vì giọng kể như khơi từ cả một nguồn nhớ của chị.

“Đã bao lần mẹ tôi dẫn tôi về nhà. Đó tè! Cái vòm cổng rêu phong đề ba chữ Mai gia trang. Dưới là câu thơ chữ Hán của Cao Bá Quát: "Nhất sinh đề thủ bách mai hoa"⁽¹⁾. Qua khỏi cổng có bức bình phong bằng chè Tàu, hòn non bộ thu gọn cảnh sơn thủy hữu tình, núi non hang động, khe suối, chùa chiền, đình tạ, hoa có bốn mùa. Ở đó có những hình nhân nho nhỏ bằng sứ - ngư ông ngồi câu, tiên ông đánh cờ dưới cội tùng, gã sơn nhân vác cành mai vàng xuống núi... Sau căn nhà cổ là một rừng mai...”.

- Bác cho cháu hỏi. Cách đây trên nửa thế kỷ vùng này có chỗ nào gọi là Mai gia trang không? Trồng nhiều mai lắm! - Tôi lặp lại điệp khúc.

- Mai mô mà mai. Chừ đất là vàng. Vườn nào rộng xẻ bán, xây nhà, mở quán còn hơn trồng cái thứ chỉ hữu dụng mấy ngày xuân!

- Thế quanh đây có cội mai nào trên trăm tuổi không?

- Chú ni lạ! Ai mà để ý tuổi mai.

Chúng tôi lại đi, lang thang trong vùng trời kỷ niệm của chị: “Trong căn phòng mẹ tôi, một tủ sách phần lớn là sách cũ đem từ quê nhà. Hai bộ sơn mài Ngự Tiều Canh Mục, Mai Lan Cúc Trúc. Một khay trà bằng gỗ trắc, chân quỳ đỡ lư ấm chén Tàu bằng đất nung bóng láng lạnh lẽo. Một chiếc đũa bình cổ, loại dùng để cắm mai. Chỉ cần nhìn cái bình ấy mẹ tôi có thể thấy cả cành mai với những nụ căng mẫm ngời ngời màu ngọc bích, hé dần màu nắng tháng Chạp quê nhà. Mẹ tôi đồng thời cũng là người thầy dạy tiếng mẹ đẻ cho tôi nằm đó, cạn dần sinh lực. Thế nhưng càng ý thức đời mình còn ngắn ngủi, sức sống tinh thần của mẹ càng mãnh liệt. Mẹ kể miên man chuyện quê nhà, khi mệt nhắm mắt lại nghe tôi đọc Kiều... Mẹ sinh tôi ở đất khách nhưng cho một mảnh hồn Việt. Trong nhà nói tiếng Việt, giữ gìn nếp Việt. Nhưng rốt cục chỉ có tôi là giống mẹ. Còn lại Tây hóa cả. Mẹ mất, tôi bơ vơ ngay trong gia đình của mình... Chuyến này tôi qua đây để dọn đường về. Nếu tìm được mảnh đất xưa ai đó bán lại, đất mấy tôi cũng mua để đem tro bụi của mẹ về”.

Đang kể chị bỗng ngừng rồi sà xuống bên đường nâng trên tay một đóa hoa dại kêu lên:

- Hấn đây rồi! Hoa Ngũ Sắc phải không anh?

- Răng chị biết tài rửa?

Mẹ tôi tả: "Hoa Ngũ Sắc màu tươi tắn, đóm dáng, mọc đầy ven sông triền đồi xen lẫn những đốm tím buồn của hoa Băng Khuâng. Lòng Đền như quả bóng

xanh trong cỏ. Hoa Cẩn màu đỏ có tua dài. Thuở nhỏ mẹ hay hái chúng để chơi trò đấm cưới...”

- Chị phải yêu mẹ lắm và mẹ chị phải yêu quê nhà lắm! - Tôi buột miệng.

- Vâng. Ba tôi đi du học thành tài rồi không muốn về nước. Ba đón mẹ qua như bứng cây trồng nơi đất lạ. Cây được chăm bón mấy cũng cần cỗi dần. Đến khi con cái lớn khôn, thành đạt, mẹ quyết về thì lại ngã bệnh... Rồi chị nói lảng: Tôi còn biết trái sim ăn giòn ngọt, tím miệng. Trái móc chua chua chát chát mềm xanh lè. Trái dâu núi ăn vào môi đỏ như son.

- Chị giỏi quá! Gặp khách như chị phải đổi vai mới đúng.

- Nhưng tôi chỉ biết đến chúng trong thế giới hoài niệm của mẹ tôi, còn anh thì trước mắt.

- Tôi cũng chưa được ăn trái sim rừng, nếm trái dâu núi. Mà chị về đây không sợ khổ ư?

- Sợng khổ tùy người. Quê mình khối cái giàu. Chỉ sợ đem cái giàu thật đổi lấy cái giàu "dỏm" phù phiếm xa hoa đó thôi!

Chúng tôi chợt dừng lại bên một ông lão ngồi bên nắm mồi, đôi mắt côicút lạng thình lang thang trên những hàng mộ nhấp nhô sau lưng một dãy nhà.

- Ông⁽²⁾ơi cho con hỏi!

Tôi nói lớn nhưng ông lão vẫn nghiêng tai nghe ngác.

- Xưa ở đây nghe nói có một vườn trồng nhiều mai lắm gọi là Mai gia trang phải không ông?

- Cái chi! Ông điếc, nói to lên!

- Mai gia trang... Mai... Mai gia trang... một vườn mai - Chị hét to.

Ờn trời cuối cùng cũng lọt vào tai ông lão tiếng "mai"!

- Mai hả? Chặt hết rồi.

- Nhưng xưa kia nhiều lắm phải không?

- Ừ nhiều lắm! Vườn ôn Thản nhiều lắm!

- Đúng rồi! - Chị reo lên rồi ôm chầm lấy ông cụ - Cụ cố tôi tên Thản... Tìm ra rồi anh ơi!

- Chặt hết nhưng còn sót một cội nằm trên một rẻo đất nhỏ của Mai gia trang ôn biết ở mô không? - Chị lại hét.

- Mụ ấy hả? Chết rồi! Mụ nằm đó tè!

- Ông lão đưa tay chỉ nắm mồi bên cạnh

- Cả tụi thằng Khoan, thằng Lé, con Bưởi, con Bồng, nằm đó hết. Họ đợi tui thế mà con tui xây mồ cho năm năm rồi mà vẫn chưa chết. Buồn, tui ra đây chơi. - Một cội mai già lắm ở mô ôn biết không?

- "Lão nhi bắt tử vị chi tặc"!

- Ông lão điếc lác lại lẩm bẩm một mình, chẳng để tiếng nào lọt tai nữa. Chúng tôi đành phải bỏ đi. Chị cứ ngoái nhìn cái bóng bơ vơ bên những nắm mồ còn lòng tôi nặng nặng câu thơ Giả Bình Ao: "Người cùng thời chết cả. Chỉ còn một mình bà. Ngồi giữa bãi tha ma. Bà là bia mộ của những người đã khuất?"

Đến đúng chỗ rồi anh ạ! - Chị phá tan im lặng! - Biết mô tôi sẽ gặp quanh đây vòm cổng cũ có câu thơ xanh mực rêu của Cao Bá Quát hoặc cội mai cổ tri của mẹ. Mẹ tôi bảo: "Cội mai ấy sát bên nhà, hắt bóng vào phòng ông ngoại. Ở đó, bốn mùa, ông theo dõi từng biến chuyển tồn sinh của nó. Ông gọi nó là huynh vì nó có từ buổi đầu lập Mai gia trang. Năm nào đến mùa trảy lá, cội lão nhất cũng dành cho vị cao tuổi nhất của Mai gia trang. Ông vừa trịnh trọng trảy lá vừa lẩm thảm xuýt xoa: "Huynh chịu khó để đệp vật lá cho huynh ra hoa". Ông thấu nỗi đau mà loài cây ấy phải trải để khai hoa nở nhụy cái đẹp. Hàng năm Mai gia trang có hai ngày hội: Ngày xanh đất tức ngày trảy lá và ngày vàng cây là ngày hoa nở rộ nhưng mẹ thích ngày xanh đất hơn. Ngày ấy toàn thể Mai gia trang đều phải ra vườn, hàng xóm cũng tới giúp.

Năm mươi cội mai trút hết lá xuống vườn, phủ xanh đất, trơ những bộ xương mai kiêu diễm. Mỗi cội mỗi cốt cách - cội sù sì mốc trắng, cội xanh mượt màu rêu, cội mảnh khảnh yếu điệu, cội thanh tân đài các, cội đường bệ trầm tư... Cội mai già bên cửa sổ vượt trội hơn cả. Nó đứng đầy vươn cái dáng do đất trời và thời gian chạm khắc, gầy guộc mà vững chãi, thách thức và đón đợi..."

Giọng chị bỗng chùng xuống, trĩu nặng: "Ông mất vào mùa mai cuối cùng của Mai gia trang. Mẹ tôi bảo, năm ấy, dư hương như linh cảm được đẹp lần cuối cùng, cả vườn mai bừng trở hết hương sắc. Hoa nói hoa, nụ nói nụ, cây nói cây... cả một vùng trời chói lọi bởi cái màu vàng bát ngát ấy của Mai gia trang.

Cội mai già toàn thân như tỏa ánh xanh bởi những chùm nụ căng mẩy, ngời ngời màu ngọc bích. Ông đây ngã bệnh nằm một chỗ suốt mùa đông ấy, thế nhưng những ngày cuối tháng Chạp đòi mở cửa

sở suốt ngày để chờ mai nở. Tựa tấm thân mỏng như phiến lá bên chông gối kê cao, ông đắm đắm ngóng cội mai già cho đến khi nó hé nụ cười đầu tiên, nụ cười huynh - đệp ám áp như màu nắng tháng Chạp. Ông "đi" thanh thản, cội mai già trong mát, mãi mãi đẹp ở khoảnh - khắc - vĩnh - cửu ấy!

- Chị kể hay thật làm tôi cũng ngỡ như thấy trước mắt.

- Không phải tôi mà mẹ tôi. Mẹ kể đến chục lần, lần sau hay hơn lần trước. Khi da diết với một điều gì, người ta đột xuất có "khả năng văn sĩ" để với cho tới, trút cho cạn nỗi niềm sâu nặng trong lòng phải không anh? Chị cười ròn tan, tiếng cười rung cả đóa mai vàng tôi vừa chợt thấy.

- Rồi rằng nữa chị?

- Rứa chớ rằng! - Chi trêu tôi bằng cái giọng Huế đặc như để nén tiếng thở dài - Chôn ông xong các ông con đo đạc, giăng dây, chuẩn bị xé Mai gia trang từng mảnh chia nhau bán!

- Còn mai?

- Chặt - Chị rùng mình - Mẹ tôi bảo mẹ tôi không bao giờ quên khoảnh khắc tàn sát vườn mai ấy. Thuê cả năm người đốn cật lực trong suốt một tuần mới phá xong vườn mai lập từ thời cụ

tổ. Cụ vốn là người yêu mai, về quan chỉ bạn cùng mai, lúc chết trời độc một chữ "mai". Đòi con rồi đòi cháu hiểu ý nghĩa nhìn mai mà sống, "học cái đức lớn trong hồn hoa nho nhỏ". Nhưng đến đòi các cậu thì hết. Các cậu lớn lên từ Mai gia trang nhưng lại theo Tây học. Khi thành đạt trở về, bóng họ cứ dềnh ra, to lớn, còn bóng ông thì bé lại, lom khom thui thủi trong vườn mai. Họ thấy ở Mai gia trang cái gì cũng gò bó, cổ hủ lạc hậu. Họ ghét cả loài hoa ám ảnh họ tộc đã mấy đời... Bởi vậy khi ông nằm xuống, số phận vườn mai đã được quyết định... Chỉ tội nó không sống trọn mùa xuân cuối cùng. Những cây rựa sắc lém huơ lên, hoa mai như đàn bướm bị xé xác, lá tả rơi, nghìn nghịt phủ kín vườn. Nước mắt hoàng mai tuôn mấy ngày ròng chưa cạn... Một người hàng xóm vốn cũng rất yêu mai, chịu không nổi cảnh ấy, bỏ tiền mua rẻo đất có cội lão mai đẹp nhất Mai gia trang, cội mà mẹ tôi tin vẫn còn sống và chúng ta đang đi tìm. Con trai ông ấy là bạn ấu thời của mẹ tôi. Mẹ gọi là anh cu Lực. Mỗi lần nhắc đến đó mẹ lại lấp lửng rồi im lặng.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra nó, cội mai lưu lạc nhưng chỉ còn... cái gốc, trên "mọc" một người đàn ông đang ngồi rít thuốc.

- Cho tôi hỏi... phải nhà ông Lực đây không?

- Phải, nhưng ông già tui chuyển hộ khẩu ra nghĩa địa rồi, có chi không?

Người đàn ông xoay người nhìn hai vị khách lạ nhưng vẫn không rời "cái ghé" có vô số chân bò tứ tán khắp sân. Chị nhìn nó lấp bắp:

- Gốc... một... cội mai... phải không?

- Răng biết? - Chủ nhà ngạc nhiên.

- Một cội mai già, tuổi cả thế kỷ rưỡi.

- Già lắm... mấy đời rồi

- Lại rất đẹp, rất hiếm.

- Y chang giọng cha tui... Cái chi đẹp, quý, hiếm, dành cho hấn cả. Nhưng nó tề! Chặt cút phần trên rồi mà phần dưới tỉnh bơ, rể bò tứ tán, tới tận thềm, chui dưới nền nhà. Cái thứ sống dai nhách, càng già càng bám khỏe. Sống lâu thành tinh rồi. Đồ phá hoại, đồ xui xẻo. Vì hấn mà ông già tui tâm thần. Chừ chặt rồi, bới rể cũng mệt, hồng luôn cả vạt sân tráng xi-măng. Để đó, ai mua bán quách. Đất này mai ám, làm ăn không ra.

- Để tôi mua cho - chị hớt ngang, không giấu nổi vui mừng.

Người đàn ông đứng dậy, tò mò nhìn người đàn bà lịch sự như từ trên trời rơi xuống rồi quét tia nhìn tinh quái đến gốc mai cụt đầu, căn nhà lụp xụp, mảnh sân lồi lõm, đáp gọn lòn:

- Mười hai cây vàng. Chắc giá.

- Được.

- Không đổi ý. Đặt tiền cọc đi.

- Nhưng anh mời tôi vào nhà đã chứ. Tôi muốn thấp cho ông cụ nén hương. Xưa ông với mẹ tôi là chỗ quen biết, bạn thời thơ ấu.

- Rửa thì bà cũng góc gác vùng ni?

- Vâng.

Chủ nhà vồn vã hẳn, mời khách vào nhà, lẳng xăng pha nước. Trên chiếc bàn thờ lạnh lẽo, một người đàn ông đang nhìn chị. Ông ta có gương mặt chân chất dễ mến, không già như mẹ. Đằng sau khung ảnh, ông ta ở ngoài - thời - gian. Chị chưa từng hình dung vị trí ông ta trong cuộc đời mẹ vì bao giờ mẹ cũng "khóa" ngay chỗ đó, quẳng chìa khóa tận đáy ký ức.

- Ông cụ mất lâu chưa anh? - Chị gọi chuyện.

- Chưa giáp năm.

- Còn cội mai mới đốn?

- Năm mươi ngày ông xong tui chặt. Khi ông còn sống, đổ ai đụng vào nó, ông phang chết. "Bò" ông đấy! Những năm cuối đời, ông không được minh mẫn. Cái đáng nhớ thì quên, cái đáng quên thì nhớ. Con gọi là bác, vợ gọi là chị, cây gọi là em đến nỗi bà già tui phát ghen luôn.

- Với cội mai hả? - Chị bật cười.

- Tại ông cứ em em, anh anh ngọt xót với nó. Tui bảo mạ ghen làm chi cho mệt, cội mai già khú để chứ có phải mụ nạ dòng hàng xóm mô mà! Bà già tui tìm đủ cách yểm cây mai mà hẳn không chết đó chứ! Đóng đinh, hơ lửa, chặt lén đủ cả rửa mà hẳn cứ sống nhăn. Ông già tui thì cứ mỗi mùa mai dổi theo từng nách lá, ngóng từng nụ, đếm từng hoa... Mấy mươi năm, đêm ba mươi Tết nào ông cũng ra sân, quờ quạng mò mẫm trong bóng tối để ngắt cho được một đóa mai sáu cánh. Nếu được ông reo to: "Trúng phúc một đóa sáu cánh rồi. Mai phù hộ anh mà! Mạ tui lại đừng đừng nổi giận chạy ra lôi ông vào... Đóa hoa sáu cánh đó ông ép rồi cất vào hộp. Chị đợi tui chút.

Chủ nhà vào trong lấy ra một hộp thiếc. Trong hộp, trên miếng nhung lót là những đóa mai sáu cánh nằm kề bên nhau gần kín bề mặt hộp thiếc. Chị ngạc nhiên thấy bên cạnh những đóa hoa thật khô quắt, mỏng tang, phai nhạt lác đác điểm những đóa mai giấy màu vàng. Chúng không phai tàn. Chủ nhà giải thích:

- Đó là những năm cha tui không đón giao thừa bên mụ mai. Ông bận đi xa. Khi trở về, ông cất những đóa mai sáu cánh bằng giấy đặt vào để mùa mai vắng mặt ấy vẫn có mặt trong cái hộp lưu trữ thời gian của ông. Hoa thật, hoa giả, cả thảy năm mươi ba đóa.

- Anh đếm à?

- Chị không thấy chúng nằm theo hàng à? Vị chi năm mươi ba mùa mai nở.

Chị lấy tay mân mê một đóa ở góc hộp. Lập tức đóa hoa rã thành bụi dưới tay chị. Chị thụt tay lại lấp bắp:

- Mẹ tôi... Mẹ tôi cũng có một đóa hoa mai khô y hệt đóa này! Một đóa thôi, cất trong cái hộp

nhỏ khảm xà cừ. Khi mẹ mắt, tưởng gì quý lắm tôi mở ra xem, chạm vào thì rã thành bụi như thế này!

- Máy người già lắm lắm! Thôi trở lại chuyện mình đi.

- Có gì mà trở lại trở đi. Anh hô máy, tôi đồng ý máy. Nhà, anh có thể dỡ lấy vật liệu nhưng gốc cây mai thì để nguyên đừng đào xới chi hết. Còn cái hộp này - chị ngập ngừng - nếu anh không giữ thì... cho tôi xin!

- Chị lấy đi! Tui giữ làm chi đồ ba láp đó. Tui khác ông già tui, cái gì đáng đồng tiền bát gạo mới cất.

- Cám ơn anh.

Chị bỏ cái hộp vào túi xách và tôi có cảm tưởng nó trở nên nặng trĩu bởi năm mươi ba mùa thương nhớ.

Mấy năm sau, tôi có dịp trở lại vùng đó. Trước thềm thiên niên kỷ mới, “đất núi” cũng chuyển mình. Khó nhận ra nơi tôi và chị lang thang hai ngày trời để đi tìm dĩ vãng. Khu nghĩa địa nhỏ nơi ông lão cô đơn ngồi chơi trên nấm mồ xây sẵn cho mình cũng đã biến mất. Một công trình xây dựng quy mô đồ sộ sẽ trình thế kỷ mới một làng đại học xứng đáng với tầm cỡ của một cố đô văn hóa.

Và nó chợt hiện ra trong tầm mắt tôi, giữa tiếng reo phát hiện của mấy du khách theo cùng. Nó tách khỏi khu vực quy hoạch xây dựng bởi một con đường nhỏ, mảnh mai mà kiên định vạch một lần ranh giữa hai thế giới. Tôi nhận ra nó ngay bởi cái gốc sần sùi rêu bám, mặt trên nhẵn thín bởi dầu dẫn ngọt và một đám rể chằng chịt bên dưới đã bám vào đâu là bám cho đến chết. Có điều, từ cái gốc nhẵn thín cam lạng kia lại trồi lên một mầm sống mới, một nhánh mai non to mảnh khảnh, rạo rức vươn lên. Cội mai cụt đầu thành cái bình cắm một nhánh xuân tuyệt tác. Những du khách đi cùng giờ máy ảnh bấm lia lịa như để chụp lấy một hình ảnh tương phản và rất “đời”, một sự hóa thân nhẹ nhàng mà mãnh liệt.

Chị hiện ra từ một căn nhà nhỏ làm bằng tre và gỗ xinh như căn nhà đồ chơi. Chị khoe với tôi lần này chị về dạy văn học Pháp cho sinh viên khoa Pháp ngữ để có cơ hội nghiên cứu văn chương Việt. Chị yêu cả hai nền văn hóa nuôi dưỡng tâm hồn chị. Khoe xong chị trở vào gốc mai và bảo:

- Nó đấy! Anh còn nhớ nó không?

- Nhớ chứ? Giờ thì tôi hiểu tại sao chị cố mua cho bằng được cái gốc của "cội mai lưu lạc" ấy.

- Bởi vì mẹ tôi và cả tôi nữa đều tin ở sức sống mãnh liệt của nó. Anh thấy không, nhánh mai con đã cứu văn danh dự cho "hiệp sĩ cụt đầu", vẫn trào dâng sự sống!

- Thế chị có mơ gây lại một Mai gia trang không?

- Không bao giờ anh ạ! Mỗi thời mỗi khác. Để đất làm những thứ hữu ích hơn nhiều - chị trở tay về khu đất đang xây dựng - nhưng tôi trân trọng kỷ niệm. Mọi thứ đều có cội nguồn gốc rễ. Mẹ tôi đã dạy tôi điều đó. Dù mẹ có ở chân trời góc bể nào, tâm hồn mẹ cũng mọc rễ ở đây. Cha tôi có thể tách mẹ tôi khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim bà... Tôi

đã đem tro bụi mẹ về. Căn nhà be bé xinh xinh giữa hoa và lá đó là nơi thư giãn tinh thần và cất giữ kỷ niệm. Đôi khi tôi nghe tiếng mẹ cười, tiếng cười thò con gái, trong vắt. Một người bà con của tôi ở đó trông nhà, hương khói cho những người đã khuất. Còn tôi đi đi về về... Ngày tôi được về hẳn, nhánh mai con ấy chắc đã thành cội rồi anh nhỉ!

Chú thích:

- (1) Một đời chỉ cúi đầu trước hoa mai.
- (2) Ông - Người Huế thường gọi là "ôn".

Con nhồng Bù Đốp

Vừa thấy bóng lão Lạng, con nhồng Bù Đốp đã nhảy loạn xạ trong chuồng, xổ một tràng như súng liên thanh : "Hoàng thượng giá lâm... tạ ơn bệ hạ... chát... bùm..."

Lão Lạng lắc đầu rồi rẽ qua sân trước. Ở đó, khi cho con họa mi có tên Michael Jackson ăn, lão vẫn còn nghe "kẻ thất sủng" ở sân sau ra rả: "Rua-me-xử (1)... chà đồ nhôm (2)... chát... bùm..."

Đúng là một mớ hầm bà lằng! Thế mà cũng gọi là nói! Không hiểu sao lão ghét cực kỳ giống chim nhại tiếng người. Chim là chim. Người là người. Chim không thể nói. Người không thể hát. "Dở chim dở người như mày bị cắt rụn là phải" - lão lẩm bầm. Vào làm đây, chăm sóc các thú tao nhã cho ông chủ, lão mắc chứng nói một mình. Chớ nói ai nghe! Ông bà chủ đi suốt, về là quát. Cậu chủ về là ngáp. Cô chủ về là mở nhạc chát xinh chát bùm. Chỉ còn lão và bà bếp. Bà bếp quanh quẩn trong nhà. Lão lẩn quẩn ngoài sân. Đôi khi, lão có cảm tưởng mình là quản ngục cái Đẹp. Cây kiềng nén mình trong chật hẹp. Cá trong bể kiềng. Chim trong lồng. Ông chủ bỏ tiền chỉ để được tiếng phong lưu, để khoe với khách. Trong số các vật khoe ấy, con nhồng Bù Đốp từng là niềm tự hào số một. Nó học lời ăn tiếng nói của chủ nhân đã đành còn được thuê gia sư dạy chào hỏi bằng tiếng nước ngoài. Thế mà...!

Xong việc, lão Lạng trở lại sân sau. Gà đã chuẩn bị. Dao đã mài. Chỉ còn việc cho "kẻ tử tội" ăn bữa cuối cùng. Thật ra, ông chủ cấm cho ăn nhưng lão không đành lòng. Lão lén cho nó một bữa khoái khẩu. Vừa ngồi bầm ớt để trộn với cơm và cào cào, lão vừa tưởng tượng cảnh con nhồng Bù Đốp lăn ra chết tươi. Cha sinh mẹ đẻ đến giờ lão chưa chứng kiến điều đó. Sáng này, trước khi đi, ông chủ dặn: "Cắt tiết một con gà mái tở ngay trước chuồng nó. Giống này kiểu súc vật. Thấy là lăn đùng chết ngay. Đáng kiếp đồ hại chủ!" Nó hại chủ thế nào lão không rõ nhưng lão có chứng kiến giây phút nó đổi đời. Chiều ấy, ông chủ không về một mình. Lão định mở cửa xe nhưng ổng khoát tay rồi đích thân mở, gặp người cung kính mời khách ra.

Cũng đích thân ổng xách cặp, dõ theo thiết tha từng bước đi đỉnh đạc của khách. Khi lão pha trà sâm, ổng giành bưng cho khách. Khách vừa mở miệng thì con nhồng Bù Đốp ở bên cửa sổ đã lanh lẹ hé mở: "Gót-mo-ning... Rua-me-xử... Đồ chết tiệt. Cút... Mẹt... mẹt... (3)"

Khách sửng sờ bởi tràng tiếng Việt xạ tiếng Tây, lời chào xạ lời chửi kia. Sắc hồng tươi nhuận trên mặt khách từ từ ngả qua màu tím. Còn ông chủ ngả qua xanh lè. Biết sắp có "giông", lão cầm chặt hai chân xuống đất... Sau khoảnh khắc im lặng ấy là một chuỗi âm thanh chói tai.

Tiếng con nhồng Bù Đốp lanh lảnh đòi ớt. Tiếng gót giày nện còm cộp. Tiếng ông chủ rít lên: "Tống cổ nó ra sân sau!" rồi chạy theo khách. Còn lão ngờ ngác xách cái chuồng chạm trở giá bạc triệu ra sân sau.

Con nhồng Bù Đốp "xuống đời" từ đó!

Lão Lạng chậm chậm trộn đều chén thức ăn rồi bưng đến cho con Bù Đốp. Nghe mùi ớt tươi, con nhồng cuống quýt nhảy loạn xạ đến nỗi đầu va vào chuồng. Đã hai hôm rồi nó bị bỏ đói. Nó ăn hả hê, vội vàng như sợ bị giật lại. Ngày mai lão hết rửa chuồng, thay giấy, bầm ớt cay xé

mắt, hết nghe nó nhại ông chủ máng lão: "Chậm như rùa". Thế mà không hiểu sao sáng giờ lão cứ bần thần.

"Đã trưa rồi, phải làm phận sự thôi!" - lão tự nhủ nhưng tay vẫn chuôi vào cho con chim bắt hạnh quả chuối chín. Con vật vô tư mổ lấy mổ để hương vị ngọt ngào của cuộc sống. Khoanh da vàng rực ở cổ trước như món đồ trang sức cho bộ lông đen nhánh giờ trông như dải lụa thít chặt họng. Chiếc mỏ màu ớt chín nom tựa màu máu tươi. "Kiếp sau còn làm chim thì chỉ hót thôi nghe con!" - lão làm bầm dạn. Nhưng đáp lời lão là một tràng cười khùng khục, y chang ông chủ!

Khi lão xách cái lồng gà đến, con nhồng Bù Đóp đang rìa lông cánh. Lão thò tay bắt gà rồi im lặng ngồi nhỏ nhúm lông cổ, nơi sẽ cắt tiết. Con gà tục ta tục tác liên hồi trong tay lão. Nhúm lông cổ vừa vật trụi thì một quả trứng be bé, hồng hồng cũng rơi xuống nền xi măng xám lạnh vỡ toang. Trong chuồng, con chết tiệt vẫn mãi miết "làm đẹp", tỉ mỉ tần mẩn như một mù đàn bà trang điểm. Đột nhiên lão Lạng nổi cáu. Sắp một nhát xong hai mạng mà chúng cứ tỉnh bơ. Đưa thì rận đê, đưa thì "mông má" như đi dự dạ hội không bằng. Đúng là đồ... đồ chim! Lão buông câu rủa, nhỏ một bãi nước bọt xuống đất rồi xách con gà đứng dậy. Để xong, dường như thoải mái, nó nằm im re trong tay lão còn con kia cứ tiếp tục rìa lông. Tức khí, lão hé cửa chuồng, dí con gà vào con nhồng Bù Đóp. Nó hoảng hốt nháy qua nháy lại rồi vụt ra như một làn chớp đen. Lão đưa tay chụp. Con mái mơ được buông tay lập tức chạy te tái, bay qua rào, quãng cho lão một tràng tục ta tục tác.

Lão Lạng đứng như trời trồng, trong tay còn con dao cắt tiết sắc lẹm. Trên cao, tiếng con nhồng Bù Đóp vọng xuống: "Tạ ơn bệ hạ... chát bùm...". Sau đó là chuỗi âm thanh riu ran như tiếng hót. Phải chăng khi chạm trời xanh, nó sực nhớ mình là chim!

1. Bonjour Monsieur (Tiếng Pháp): Chào ông
2. Chôm đồ nhà
3. Merde! (Tiếng chửi thề của Pháp)

Ga xép

Cô đơn: Trên chuyến tàu cuối năm, mọi người hối hả trở về quê nhà. Anh mới gặp chị lần đầu nhưng cảm thấy như đã gặp từ lâu. Dường như những người cô đơn thường dễ nhận ra nhau?

Mười phút nữa chuyến tàu vét chuyển bánh ngoài kế hoạch mới khởi hành mà sân ga đã vắng lặng. Chẳng mấy ai còn thì giờ đưa tiễn nhau vào lúc năm cận đây. Đi lẻ tẻ, hành khách lặng lẽ tìm chỗ. Người đồng hành ngồi sát bên anh sùm sụp trong chiếc khăn quàng màu trắng. Chị đi một mình, không hành lý. Đối diện là một anh chàng nhỏ con đáng vẻ bồn chồn. Khoang tàu chỉ có vẻ nhộn lên khi hai cặp rất trẻ, rất mô-đen cùng bước lên. Ba lô con cóc, đồ hiệu, giày đinh, tóc nhuộm. Bốn đứa đề nghị ông già đang ôm khư khư trong lòng cái bị lác ló một bó hương to tương và mấy đòn bánh tét qua ngồi với anh chàng nhỏ con rồi hai cặp chiếm hai ghế.

Con tàu đã băng băng hơn hai tiếng và cũng gần đây thời gian người đồng hành ngồi sát bên anh không thay đổi tư thế lần hướng nhìn – dán người vào cửa, thò đầu ra ngoài, chiếc khăn quàng mỏng phập phồng trên vai như cánh bướm.

- Thò đầu ra ngoài nguy hiểm lắm ! – Anh nhắc.

- Dạ.

Lại tiếng “dạ” nhẹ như hơi thở ấy! Ngỡ là nhu thuận mà vẫn cứ khăng khăng. Dường như chị

xây một bức tường ngăn cách anh bằng những tiếng “dạ”. Không còn trẻ, cũng không hấp dẫn, người đàn bà có một vẻ khép kín không thể thẩm qua. Thế nhưng anh không phủ nhận chính nét mặt buồn bã xanh xao, dáng vẻ cô đơn lạc loài cũ kỹ kia đã khiến anh chú ý. Nó gọi liên tưởng đến một bản nhạc cổ điển không lời nhưng rót đầy mệnh mông.

Lạnh. Luồn vào tận trong khoang không chỉ vì cái rét cuối tháng chạp. Dường như nó toát ra từ những con người nằm ngồi lặng lẽ, mệt mỏi, chẳng thèm bắt chuyện với nhau cho quên đường dài. Ngay cả hai cặp bụi ở tuổi ăn, tuổi nói mà cũng ẻo oải câm lặng. Anh chàng ngồi bên phải nhuộm bạch lọn tóc mái. Món tóc “bạc” lòa xòa xuống vàng trán căng bóng trông thật buồn cười. Thỉnh thoảng ông trẻ lại đưa tay vuốt ngược lên để nhúm tóc trắng rạp mình trên mớ tóc đen dày kịt. Cô nàng nằm gối đầu trên đùi thì chơi màu nắng vàng hoe. Chiếc quần jeans CK đắt tiền khoét không thương tiếc một trái tim to tướng nơi đùi để lộ một mảng da tai tái vì lạnh. Cặp đối diện cũng mô-đen hết biết nhưng dáng vẻ như bánh tráng nhúng nước.

Anh rời mắt khỏi hai đôi non choẹt mà đã nhuộm bụi đời mỗi mệt kia, nén tiếng thở dài rồi khép mắt lại. Gió đêm đang ra sức giăng giạt mớ tóc dài của người đàn bà bên cạnh, làm rối tung nó lên rồi quất tụi bụi vào mặt anh. Thoạt đầu anh khó chịu rồi dần nhận ra cái cảm giác khó tả từ những sợi tóc nổi loạn kia. Chúng đâm anh nhoi nhói bởi một mùi hương xa ngái... Anh nhớ đến cọng cỏ Thủy vẫn thích ngậm trên môi rồi nhâm nhi trong miệng.

- Em là loài ăn cỏ!

- Ừ, kiếp trước em là bò. Bò có đôi mắt đẹp và chỉ ăn cỏ. Không nhậu, không làm khổ đàn bà.

Trời bỗng trở gió. Vi vu rồi vù vù. Cỏ cây xòa tóc man dại như những linh hồn vật vã đòi mạng. Hành khách đang ngủ gà ngủ gật choàng dậy. Tiếng người ném ra:

- Kéo cửa lại!

- Đóng lại chị nhé! Gió quá!

- Dạ.

Thấy tiếng dạ lần này có vẻ hợp tác, anh nói bằng giọng:

- Nghĩ cho cùng, bóng tối chỉ là sự vắng mặt của ánh sáng.

- Sao không nói ngược lại?

- Nhờ thế chị mới mở miệng - Anh cười.

Người đàn bà cũng cười nhưng dưới ánh đèn vàng vọt của khoang tàu nom chị không chút khí sắc.

- Chị xúc chút dầu. E trúng gió mất!

- Bù lại tôi được xem đêm. Những tháp Chàm trong đêm uy nghi, cô độc lạ!

- Chị chưa đi tàu đêm bao giờ à ?

- Rồi. Nhưng lúc ấy...

- Gió chướng đây. Lạ thật tôi chưa bao giờ thấy gió kiêu này vào cuối năm – Ông già góp chuyện – nổi tựa cuồng phong rồi thoáng là lặn. Như một đoàn âm hồn rủ nhau về ăn Tết. Chẳng biết lên có gặp không?

- Thế bác đi thăm ai? - Anh hỏi.

- Cháu nó anh ạ! Năm nào tôi cũng lên nó từ 27 Tết. Năm nay mua vé tàu không đặt. May mà có chuyến tàu vét cuối năm. Sợ nó đợi nóng ruột, về nhà rồi.

- Tết, ai cũng muốn về nhà. Không tiền, cháu định ở lại ký túc xá nhận giữ đồ đạc cho các bạn về quê. Thế mà cuối cùng chân cứ đưa đến ga, bắt cháu nhảy đại lên tàu – Anh chàng gầy choắt ngồi bên lên tiếng.

Người đàn bà lại kéo cửa. Ông già không ngủ cũng nhìn ra ngoài:

- Ngó mây kia! Lô xô, nhếch nhác đủ mọi dáng hình. Như một đoàn người lướt qua.

Anh thấy Thùy trong đám mây. Nàng bay qua vóí dáng vẻ của một con chim bị thương nhưng không nhìn thấy anh. Nàng đã thuộc về một thế giới khác. Đột nhiên anh cảm thấy buồn buồn trên mặt. Thì ra gió đã giật phăng chiếc khăn quàng của người đàn bà bên cạnh, tung hê nó trong không trung rồi tung tỏa ngàn sợi tóc ủ hương kín đáo vào mặt anh và thành tàu. Người đồng hành đứng dậy chồm người nhìn theo mảnh voan trắng bay lả lướt lần cuối trong gió. Anh hoảng hốt kéo áo chị.

- Này... đừng đại...

- Tôi muốn xem nó bay - Chị quay lại rồi bồng lão đảo ngòì xuống gặp người, ôm ngực.

- Chị làm sao thế ?

- Kéo cửa lại. Đánh dầu vào thái dương. Ủ ấm cho chị ấy. Trúng gió đó - Ông già ngỡ họ là đôi vợ chồng, nhắc.

- Để tôi giúp - Anh nói nhỏ rồi vén tóc, xát dầu lên thái dương chị.

Tay anh lướt trên gương mặt thanh tú nhưng thật xanh xao tiều tụy. Anh xoa lên mấy gợn sóng lăn tăn nơi cặp lông mày cong cong giao nhau, thoa lên huyết nhân trung phía trên đôi môi cắn chỉ tái nhợt. Anh rùng mình khi một nốt ruồi vụt hiện lên bên mép trái... Nó nhếch lên tinh nghịch theo nụ cười, phô mấy chiếc răng cửa ngậm hững hờ cọng cỏ...

Bàn tay trên mặt người đàn bà khựng lại trong tích tắc. Chị mở mắt và có cảm giác anh đang nhìn một người nào đó qua chị, ánh mắt đau đớn. Cũng trong tích tắc, bàn tay, ánh mắt ấy đã trở lại bình thường - ân cần mà xa lạ. Anh nắm rõ các huyết đạo, lặng lẽ xoa không hỏi một lời. Đôi bàn tay vương vất mùi thuốc lá, ram ráp mà dịu dàng, thành thạo. Dường như chúng đã từng quen với công việc ấy. Dù không uống viên thuốc giảm đau, chị vẫn thấy cơn đau quái ác thường trực tấn công chị từ tháng nay sau khi mổ đang bị bàn tay mạnh mẽ của người đàn ông lạ đánh dạt qua bên. Những sợi thần kinh của chị căng lên như dây đàn. Cảm giác dịu êm thấm vào tận mạch máu. Chị thấy nó bâng hoàng lùi lại...

Anh đang xát lòng bàn tay chị, tuôn sang chị hơi ấm của sinh lực anh. Người chị nóng dần đến

nổi anh kêu lên: “Hình như sốt”. Anh đặt tay lên trán chị và bất ngờ chạm phải dòng nước mắt nóng hổi. Bàn tay anh tần ngần một thoáng rồi lặng lẽ uống những giọt nước mắt ấy. Anh đã từng khóc và anh biết niềm bất hạnh phải lớn dường nào khi khóc trước một người lạ trên chuyến tàu cuối năm. Những giọt lệ nóng cứ đầm đìa rơi như được khơi tuôn. Chị khóc không phải vì đau mà chính vì niềm dịu ngọt đến bất ngờ từ một người không quen biết. Đạo này, chị thường nghe vang lên một giọng nói điềm tĩnh: “Mọi người sinh ra là để biết nỗi kinh hoàng khốc liệt này. Hãy chịu khó một chút rồi sẽ xong thôi mà!”. Nhưng đêm nay, trên chuyến tàu vét thừa thớt hành lý mà ngổn ngang nỗi niềm này, giọng nói ấy câm bật. Năm đã cạn, ngoài kia đêm đang tắt bật trong đón chào, từ biệt. Chị ngửi thấy mùi nồng nàn của sự sống hổi hả quấy cựa khi xuân về. Tiếng chòi gọi cảnh khô, cát bụi gọi nhau. Chị ngửi thấy cả mùi tóc anh, cái mùi của dải dầu mưa nắng cô đơn... Anh đã ngưng xoa dầu nhưng vẫn ủ ấm tay chị, mắt thần thờ xa vắng. Bàn tay thuần mảnh, đầy gân xanh xấu hổ cựa quậy. Bàn tay to bè, ram ráp sực tỉnh buông ra. Thì mới mười phút trước, họ là những người xa lạ!

- Đỡ rồi. Cám ơn - Chị mấp máy môi.

- Chị đang đau, sao đi một mình? – Anh hỏi nhỏ.

- Anh cũng thế.

- Vâng.

Gương mặt cứng cõi của người đàn ông trông nghiêng thoáng mềm đi bởi một nét buồn phẳng phất. Chị chưa biết hết đường nét của nó nhưng nó tạo cho chị cảm giác gần gũi và tin cậy.

Hành khách lơ mơ ngủ. Ông già thức nhưng dường như không ở đó. Một mảng vai người đàn ông ướt đầm những giọt nước mắt của người đàn bà xa lạ. Đêm cháy dần như ngọn nến. Màu đen đặc quánh cứ loăng dần.

- Trời sắp sáng.

- Dạ.

Tiếng dạ ấy bây giờ đối với anh sao thân thiết lạ!

- Tôi còn được gặp chị nữa không?

- Không anh ạ!

- Thế chị hết đau chưa?

- Qua rồi.

Anh dần lòng để khỏi hỏi tiếp. Họ chỉ là hai kẻ đồng hành trên một chuyến tàu cuối năm!

Chị lại thò đầu ra ngoài, hít lấy hít để luồng không khí lành lạnh tươi mát phẳng phất hơi hướm mùa xuân. Mớ tóc dài cuồng loạn bay trong gió.

- Trúng gió đấy!- Anh nhắc.

- Bớt gió rồi. Anh không nghe biển cười à?

- Còn chị cười chưa?

Chị bật cười thành tiếng, ngơ ngàng lắng nghe như tiếng cười của ai.

Mẫu nền cuối đã lụn tàn. Con tàu khoan khoái chui ra khỏi đêm, rít lên một hồi còi lạnh lạnh. Ngày hiện ra rõ ràng. Trời biển nắm tay nhau tình tứ lộng lẫy. Anh kín đáo quan sát chị. Khuôn mặt nhìn nghiêng của chị thanh thản và xa vắng. Anh không hề thấy dấu vết của những vết nước mắt, của cơn đau quằn quại... Gò má xanh xao phơn phớt một chút ánh sáng lặng lẽ xa vời. Dường như đó không phải là người đàn bà đã khóc ướt cả vai anh, đưa bàn tay lạnh cho anh ủ ấm.

- Này chị...

- Dạ.

Lại tiếng dạ như đóng sầm cửa lại khiến anh ngơ ngác. Không quay đầu lại, chị rút bàn tay mảnh dẻ như những cánh hoa quỳnh sắp úa khỏi tay anh.

- Dân chơi xứ “oải” mà đi tàu quê thiệt! Đến đâu rồi? - Con bé có trái tim ở đuôi đứng dậy vươn vai, rồi tì người vào cửa nhìn ra ngoài, khoe vô tư một khoảng lưng bụng.

- Không biết.

- Nước Ngọt rồi – Ai đó trả lời.

- Nước Ngọt rồi! Lòng chị lặp lặp.

Con tàu như lướt đi trong những cây số cuối cùng ấy rồi thờ hắt ra bằng một hồi còi dài, lao đảo rừng mình, đứng phắt lại trước một ga xép, nơi nó dừng lại ít phút để tránh tàu. Ga ven đường đều hiu hắt bởi ngày cuối năm không còn tấp nập cảnh chen mồi mua bánh lọc, mía ở những ô cửa tàu. Chị đứng dậy, lặng lẽ đi qua anh.

- Chị đi đâu đấy? Mau lên kéo tàu chạy – Anh dặn với.

- Dạ.

Chị đi qua những hàng ghế, hao gầy, xanh xao, xiêu vẹo đến nao lòng khiến anh bật dậy đi theo:

- Xuống đó làm gì?

- Đến rồi.

- Sao chị bảo ga cuối?

- Dạ.

Lại tiếng dạ như khóa chặt ấy khiến anh dừng lại không hỏi tiếp nữa. Anh đỡ chị xuống, áp ứng:

- Chúc... ăn Tết vui vẻ - Anh chìa tay.

- Tôi ăn Tết rồi. Cám ơn anh nhiều lắm!

Chị nhìn sững bàn tay anh, nơi đã cho tâm hồn giông bão của chị trú ngụ trong một thoáng hạnh ngộ bất ngờ. Thông thả chị nắm lấy bàn tay ấy, áp nó lên chỗ trái tim đang đón đau đập của mình rồi nhẹ nhàng buông xuống, quay lưng.

Chị đi, không hành lý, không cả chiếc khăn che gió và nỗi buồn, xanh xao, mảnh khảnh như một áng mây sắp bay. Anh cảm thấy thất lòng như vừa để vuột mất một cái gì đó thân thiết. Bóng chị bị che bởi một con tàu dằng dặc vừa chạy qua rồi lại hiện ra trong quầng nắng nhạt hiem hoi như được chắt từ màu vàng của những nụ hoàng mai nở sớm rồi khuất hẳn. Một thằng bé gầy đen khăng khi chạm tay vào anh mời anh mua cái gì đó nhưng anh lắc đầu. Anh bước dọc con tàu, thần thờ nhìn nó như chưa hề cùng nó trong cuộc hành trình dài cho đến khi ông già thò đầu ra ngoài giục anh lên tàu. Một hồi còi đấm ướn nỗi buồn vang lên. Con tàu rùng mình chuyển bánh, chậm chậm già biệt ga xếp. Anh vẫn chưa kịp đọc tên nó.

- Chị ấy đâu? - Ông già hỏi.

- Xuống rồi. Trông yếu đuối, lẻ loi quá!

- Lẻ loi nhưng không yếu đuối. Chị ấy... có dáng vẻ một kẻ sắp ra đi!

- Sao bác biết?

- Sống riết rồi biết. Nhìn là biết.

Con tàu đi nốt cuộc hành trình. Hai cặp bụi bàn nhau đón giao thừa ở một sàn nhảy có tên Nghinh Xuân nào đó. Anh chàng có nhúm tóc bạch có vẻ suy nghĩ, lọn tóc trắng rủ xuống trán. Con bé có trái tim ở đuôi bất chợt quay lại thả chùng chình trong khoang tàu câu hát “Đời như vô tận một mình tôi về...”. Môi cong cớn, dáng ngổ ngáo mà giọng là đà khắc khoải. Ông già ôm chặt cái bị lác vào lòng như lạnh. Còn anh xích lại chỗ chị vừa ngồi. Ở đó còn chút hơi ấm của chị, còn sợi tóc vương trên thành tàu, một sợi vương vào tay áo anh. Anh có cảm tưởng chị đi như là ở lại....

Một

Khi tiếng bàn tán của những kẻ ngồi lê đôi mách đã ngớt, khi người trong nhà nhìn thấy vẻ lơ láo đáng ngại trong mắt ông, buồn tha ông, thôi khóc lóc, kể lể, ông mới được ngồi một chút trong chiếc ghế trong phòng mình, bên cạnh bà nằm bất động. Ông chưa ý thức cái gì đó “thật đáng sợ” đã xảy ra. Ông chỉ nhớ lơ mờ ông đã say, đã nói gì đó lâu lắm với bà và bây giờ ông muốn xin lỗi. Ông khóa trái cửa phòng và leo lên nằm với bà. Khi thịt da ông chạm vào thân thể lạnh giá, cứng đờ của bà, ông kinh hoàng nhớ lại – bà đã chết !

Người đàn bà trở thành phần đời của ông, đứng ra là cả cuộc đời ông, đã phủ nhận ông. Nét mặt bà nói lên điều đó – bình thản, xa lạ, không nét buồn nét giận, như muốn nói : “Em mệt mỏi lắm rồi !” và nhắm mắt lại. Trước đây, có đôi lần, bà nói câu đó nhưng chưa khi nào bà nhắm mắt được với ông. Ông gục xuống người bà. Mùi thơm quen thuộc cắt tim ông thành từng mảnh. Nỗi đau khiến ông nghẹt thở. Thật khó tin rằng mai một đây người ta sẽ vui bà xuống ba tấc đất, và vĩnh viễn ông không còn nhìn thấy bà, âu yếm, gầy gổ bà. Chọn cái chết, bà đã chọn

cách trả thù khốc liệt nhất. Mà chẳng lẽ điều đó lại dành cho ông, kẻ đã sống 45 năm trên đời và gần như ngần ấy thời gian lẳng đặng bóng hình bà ?

Nhà tôi ở cách nhà nàng một hàng chè tàu quanh năm xén tỉa cẩn thận phủ vàng óng dây tơ hồng. Bên này là khu vườn rộng mênh mông đầy cây trái quý hiếm, cây cảnh cắt xén, uốn thế cầu kỳ của cha tôi và bên kia là mái nhà tranh đơn sơ của cha con nàng. Thật ra, mảnh đất nàng ở cũng cũng là đất của cha tôi. Nghe đâu, người nổi tiếng chơi cây kiểng như cha tôi một ngày nào đó đã quý phục một người đàn ông xa lạ có đứa con gái nhỏ. Ông sẵn sàng đổi lấy một rẻo đất để được truyền vài ngón nghề của một bậc thầy trong nghệ thuật trồng hoa và cây kiểng. Với rẻo đất ấy, lão Vật, cha nàng đã dựng lên một cõi riêng mà suốt thời thơ ấu đến tuổi thanh xuân, thế giới đối với tôi dường như chỉ đến tận đó !

Lão Vật có đôi tay phù thủy. Lão có thể biến thành rồng, phụng, kỳ lân... những cây cảnh tầm thường. Loạt cây cổ thụ như sung, bồ đề, dưới sức mạnh của đôi tay và kiên thức lão, cũng phải chịu nén mình phát triển với dáng cổ thụ nhưng chỉ cao độ 30-40 phân là cùng trong những chậu xứ rất quý đẹp của cha tôi. Đó là chưa kể những chậu mai uốn thế đủ kiểu, những luống hồng đủ màu, nhưng giò lan đủ vẻ bồng hất hương sắc dưới đôi tay lão. Dường như lão đã truyền sức sống mãnh liệt và lặng lẽ của mình qua chúng và thiên nhiên đã mật khai điều đó. Thế nhưng lão là một người kỳ lạ. Lão chỉ trở tài khi cần đổi lấy tiền đủ cho hai cha con sống qua ngày. Khi lão không cần, dù có đặt trước bằng cây, chỉ một chậu kiểng độc đáo, lão cũng lác đầu. Người lão khinh hơn cả là cha tôi. Một con người quan liêu, khắc nghiệt như cha tôi đã sẵn sàng qui lụy để mong lão giúp. Nhưng khi lão không muốn, cha tôi chỉ hoài công - Những lúc ấy, từ túp lều tranh của lão trở về, ông thờ hỏn hển và rít lên. “ Lão già câm chết tiệt !”. Thật ra, lão Vật không câm, nhưng lão khinh thị ngôn từ đến nỗi chỉ mở miệng khi tối cần và từ đó chỉ văng ra những tiếng cụt ngắn, cộc lốc. Khi không làm việc, lão thường bó gối trầm mặt nhìn ra hàng chè tàu phủ dây tơ hồng ngăn cách nhà nàng với nhà tôi hoặc nói bằng ngôn ngữ của lão - những đường nét nguệch ngoạc trên đất, trên tường, trên giấy – Lão vẽ bằng que, bằng than, bút chì hoặc mực tàu nhưng tôi lờ mờ cảm nhận ngôn ngữ ấy của lão thật khốc liệt. Đó là thân cây trơ trụi nổi trên nền trời xám xịt. Đó là con thuyền nhỏ chết đuối giữa sông xanh. Đó là những hình người, bao giờ cũng nửa người nửa thú, nửa mặt này, nửa mặt kia trông thật gớm ghiếc. Trong những bức vẽ của lão mà tôi được thấy, tôi sợ nhất là bức Sói – Đó là con ngáo ộp của tôi và nàng thuở nhỏ . Nó sống động, ghê rợn vô cùng với những chiếc răng nhọn hoắt như muốn cắn phập vào ai nhìn nó. Bất chợt nhìn vào bức tranh kỳ dị đó trên tấm phen tre trét bằng phân trâu quét vôi trắng của nhà lão là chúng tôi hết gậy gỗ, tranh giành nhau. Chúng tôi xích lại gần nhau, run run nhìn rồi sợ hãi quay đi. Con mắt hoang dã, độc ác của nó cứ đảo theo chúng tôi.

Con người có thể hái ra tiền bằng thuật trồng hoa, cây kiểng ấy lại chẳng bao giờ có một giò lan, một cây kiểng trong vườn mình. Ở đó lão ươm riêng những thứ hoa trái khác hẳn vườn nhà tôi mà hương vị mộc mạc của nó quyến rũ tôi gấp bội hương vị vườn nhà. Lão Vật chẳng thích tôi và Một (tên nàng) thân nhau. Lão có vẻ ghét tôi và hay trừng mắt với nàng lúc nàng trèo lên cây ổi sẽ gọi tôi ơi ơi. Mặc, tôi và nàng cứ đập phẳng cái khoảng cách mà người lớn cố giữ. Tôi không còn mẹ và nàng cũng không thấy có mẹ. Trong trí nhớ tôi, tôi đã từng có một người mẹ hiền lành, rất đỗi yêu thương tôi chứ không lạnh lùng như mẹ-bây-giờ. Người lớn cắt nghĩa cho tôi, người mẹ ấy đã chết khi tôi 6 tuổi. Những khi cao hứng, tôi khoe tôi có hai mẹ, còn Một, nàng rướm rướm nước mắt vì không có mẹ nào. Nàng chỉ có một người cha như chiếc bóng u uẩn, câm lặng. Chúng tôi, hai đứa trẻ cô đơn quẩn quít nhau không rời, không một hàng rào, chốt cửa nào cản nổi. Khi lão Vật đi khỏi, tôi cùng nàng trèo lên cây trượng cá, thi nhau tìm những trái bé xíu, hồng hồng, thơm phức. Tôi thích ở đó hơn ngôi nhà rộng có bàn ghế khảm xà cừ, những bức hoành, câu đối nặng nề, những cột gỗ lim bóng loáng. Cha tôi gọi tôi là

thằng-dân-đen-hoang-dã.

Tên đứa con gái độc nhất, lão đặt cũng không ra hồn - Chẳng dịu dàng, đẹp đẽ, ra con gái chút nào. Tôi đoán nàng là con đầu nên lão đặt là Một, khởi đầu của một lũ con Hai, Ba, Bốn... mà lão không có được. Sau này, tôi muốn đổi tên cho nàng nhưng Một cứ khư khư giữ nó. Có lẽ nàng thấu hiểu điều gì đó mà người cha kỳ dị gởi gắm cho nàng. Một, cái tên đó chẳng xứng với tên tôi chút nào trên thiệp cưới, nhưng nhan sắc nàng hôm đó thật lộng lẫy. Một là cô dâu buồn. Chưa bao giờ tôi thấy nàng buồn như vậy. Điều đó làm tôi không vui.

Tiếng đập cửa càng lúc càng dồn dập - Ông ngồi lên giữa dòng hoài niệm. Ông biết một lát nữa thôi, ông sẽ không bao giờ được ngồi một mình với bà. Một con ruồi xà xuống đậu trên khoe môi bà, khoe môi vẫn thường nhếch lên kiêu hãnh trong gầy gầy hay trĩu xuống trong nỗi niềm riêng tư - Ông giận dữ xua nó và áp môi mình lên đôi môi dẫu yêu đã lạnh giá. Nước mắt ông ứa ra, trào tuôn trong tiếng nấc nghẹn tắt. Khi còn sống, bà thường mềm lòng bởi nước mắt ông. Dường như chỉ có sự ốm đau và nước mắt ông là làm cho bà đầu hàng. Lúc ấy, bà dịu dàng uống những giọt nước mắt đó. Con bão táp lại lặng - Sau đó là khoảng khắc của hạnh phúc, thứ hạnh phúc ngọt hơn mật và say hơn rượu.

Nhìn nàng, tôi hồi tưởng lại hình ảnh mẹ sau của tôi lúc chết. Mẹ sau của tôi rất đẹp - Bà chết vì bệnh tim. Nét mặt sắc sảo đẹp đẽ của bà lúc chết lại chẳng được như nàng. Nó méo mó vì một nỗi đau vô hình nào đó - Mắt mở trừng, miệng há hốc. Tôi còn nhớ một chiều thu, lão Vật nhờ tôi chuyển cho bà những-bức-tranh-xem-đỡ-buồn. Bức thứ nhất vẽ một người đàn bà kiêu mị nhưng thật gớm ghiếc vì tóc bà ta là những chùm rắn rết. Bức thứ hai vẽ một người đàn ông vục mặt trên bầu vú để trần của người đàn bà, gương mặt lai láng hạnh phúc - Bức tranh thật sắc sảo. Lạ thay, nó chẳng hề toát ra vẻ thô tục mà chỉ thấy rất đẹp nhưng đẹp thế nào, hồi ấy tôi không lý giải nổi. Tôi trao cho mẹ kế tôi món quà làm quen đầu tiên của ông lão láng giềng kỳ dị - Bà cầm lấy... lặng đi rồi thờ hồn hển. Bà nhìn quanh quất như thấy ma rồi cầm lòng không được bà rú lên. Tôi sợ quá định gọi cha tôi nhưng bà kịp giữ tôi lại. Bà giấu hai bức tranh xuống gối và nằm im như chết. Hai ngày sau bà chết thật. Chẳng ai ngạc nhiên vì từ lâu bác sĩ đã bảo mẹ kế tôi bị tim nặng, chưa biết sống chết khi nào. Riêng tôi, tôi càng cho lão là một gã phù thủy mà sức mạnh của những bức tranh yêu quái có thể làm chết người.

Còn nàng bây giờ, sao nét mặt nàng bình an quá, bình an đến độ tôi ganh tỵ - Tôi cũng muốn có nét mặt như nàng, nằm bất động như nàng.

Sau ngày mẹ kế tôi mất, hình như lão Vật cũng thay đổi. Bàn tay lão chẳng còn ma lực. Lão câm luôn không nói bằng lời và cả bằng đường nét. Khuôn mặt nhàu nát, biến dạng của lão im lìm như đá. Tôi và Một thường nhìn lên lão sợ hãi. Sức sống trong lão đang lụi tàn.

Một buổi chiều đi học về, tôi thấy Một đợi ngoài xóm. Nàng lặng lẽ đi bên cạnh tôi. Tôi chìa cho nàng con chuồn chuồn ớt đỏ thắm định mang về cho nàng. Một cầm lấy, thả nó bay và đột ngột nói:

- Cha bảo em thu dọn đồ đạc, ngày mai đi !

Mặt đất dưới chân tôi như chao đảo. Chúng tôi ngồi lại trên bờ hồ không về. Bông hoa súng độc nhất còn sót lại trên mặt hồ vươn lên đẹp lạ lùng. Tôi khóc nhưng Một không một giọt nước mắt. Nàng thình lịnh nhìn mãi bông hoa ấy. Năm ấy tôi 18 tuổi.

Phá cửa đi ! Phá cửa đi ! Ông ấy chắc điên rồi - Đã hai giờ trôi qua - Biết bao việc phải làm mà cứ khóa trái cửa phòng thế này trôi ! Đẩy vợ vào bước đường ấy, tha hồ mà ăn năn...

Tôi tim bông nhét vào tai, lại đến ngồi bên nàng, gục đầu vào đôi chân lạnh giá của nàng, tiếp tục cuộc hành trình về quá khứ. Cha con Một đi rồi, tôi thấy cuộc sống tôi thật vô vị. Tôi không chịu nổi những chậu kiểng phát triển gò bó, không chịu nổi người cha suốt ngày nguyên rủa – Tôi đi Sài Gòn học sau khi đỗ tú tài. Sài Gòn khác Huế và Một khác với mọi người. Những lúc tỉnh rượu, bên cạnh người đàn bà xa lạ, tôi thật cô đơn.

Một sáng Chủ nhật, trong dòng người xuôi ngược ở chợ Bến Thành, tôi nhìn thấy một khuôn mặt thật quen. Tim tôi đập loạn xạ. Sợ mất hút lần nữa, tôi chạy như thằng điên, gọi tên nàng giữa phố đông. Hình như có một thoáng nàng quay đầu lại rồi bước vội và hơn. Tôi đuổi kịp, thở hổn hển:

- Em đó phải không Một ?

.....

- Anh đây, Quân con ông Bá đây !

Nàng nhìn tôi xa lạ, vừa nói vừa bước :

- Ông làm rồi ! Chúng ta chưa hề quen biết nhau.

Nhưng đúng là nàng ! Lòng tôi nói như tiếc. Tim tôi đập một nhịp như thế. Nàng bình thản đi vào chợ, cố tình bỏ lại tôi giữa những ngõ ngách chằng chịt. Nhưng bất kể những cái nguyệt, những lời rủa của những kẻ tôi va chạm, chen lấn, tôi bám riết nàng. Khi nàng ra khỏi chợ, tôi vờ bỏ cuộc. Nàng len lén nhìn lui rồi rẽ qua mấy lần đường, mấy lần hẻm, cuối cùng dừng lại trước một căn nhà. Nàng tra chìa khóa và quay lại thấy tôi. Cả hai chúng tôi đều khóc.

Rồi chúng tôi lấy nhau mặc bao lần Một bảo “Em thề không lấy anh”. Cha tôi không bằng lòng. Tôi bảo tôi lấy Một hoặc không bao giờ lấy ai. Cuối cùng ông nhượng bộ. Còn lão Vật, “cửa ải” khó qua nhất đã qua đời cách đó 8 năm.

Tôi đã yêu người đàn bà này sâu đậm thế đó và yêu mãnh liệt cho đến giờ. Lúc nàng không thể xua được một con ruồi đậu trên mép. Thế nhưng lão Vật đã đúng. Có những người đàn bà có mùi rắn rết. Chẳng hạn cô ta – Tôi yêu Một, yêu sự thanh cao, trầm tĩnh, đẹp đẽ nơi nàng nhưng đồng thời tôi cũng không cưỡng được sự phù phiếm, dĩ thỏa, tầm thường ở cô ta, người đàn bà đã có chồng con : Thứ âm nhạc của cô ta thật rậm rạp. Cô ta khơi gợi lòng tự tôn trong tôi bằng những lời khen ngọt như đường - nửa bộ mặt gớm ghiếc mà tôi phở ra trước cô ta và đám đông được cô ta tán dương “đầy chấy thơ”. Ánh mắt dĩ thỏa của cô ta không để cho tôi yên. Cô ta có mặt nơi tôi có mặt và không ngừng giúi cho tôi những mẫu giấy đầy ẩn ngữ. Những tà áo đủ màu hào nhoáng của cô ta làm tôi chóng mặt. Những lúc đi làm về, thấy Một tất bật bởi việc nhà hoặc gấp mình vẽ áo, tôi lại căm ghét cô ta và nguyên rủa mình. Một cũng vẽ như lão Vật – Nàng kiếm tiền khá dễ với tài vẽ hoa rơi, lá rụng trên áo. Thịnh thoàng nàng cũng vẽ tranh. Tranh của nàng khác với cha nàng. Lão Vật lột trần bản chất trần thế. Còn nàng, nàng hướng tới một cõi trời xa xăm đầy thứ ánh sáng thanh thẳng mà nàng không tìm thấy khi lấy tôi. Chúng tôi yêu nhau xiết bao những vẫn cứ đập dènh giữa đôi bờ bất hạnh và hạnh phúc. Nàng cầu toàn, không chịu nổi rượu chè, khoác lác, dối trá, thiếu thủy chung, những thứ mà thằng đàn ông tầm thường như tôi không tránh được. Nửa con người đẹp đẽ trong tôi tôn sùng nàng. Tôi xiết bao hạnh phúc khi được gục đầu vào ngực nàng, hít thở mùi hương thân quen dịu ngọt. Ngay cả lúc nàng đi trước tôi, ngắm cái dáng nhỏ bé cam chịu, đầy dịu dàng của nàng, một đợt sóng yêu thương tràn ngập làm tôi nghẹn ngào. Nhưng đôi khi tôi cũng căm ghét nàng, ghét nét mặt kín như bưng, sự bí mật vây tỏa quanh cho nàng và cái cõi riêng mà nàng lặng lẽ giấu mình với những giọt nước mắt và đó cũng là cái cớ để nửa con vật trong tôi lồng dẫy, tôi phản bội nàng.

Ngày ... tháng ... năm ...

Cha tôi sắp chết – ông trần trối : “Con giăng sống cho ra con người. Sau này con lấy chồng hãy sống thủy chung. Cha ghé thăm những người đàn bà trắc nết, hai lòng. Con nhớ... đừng bao giờ gặp lại thằng Quân... Con không được lấy nó...” Cha tôi không còn đủ sức nói dài dòng và dường như ông cũng muốn sống để bụng, chết mang theo bí mật đau thương của đời ông. Ông lấy từ trong ngực áo một tấm ảnh đã ố vàng đưa cho tôi rồi thở hơi thở cuối cùng.

Những ngày sau đó, tôi cứ ngồi lặng hàng giờ với tấm ảnh. Gần như chính là tôi trong trang phục cổ. Đó là ảnh mẹ kể anh Quân – Nét mặt đẹp, sắc sảo ấy không thể nhầm lẫn. Năm tháng qua đi... hầu hết họ đã từ giã cõi đời, chỉ còn tôi với nỗi giày vò khôn nguôi. Đã bao lần tôi giãy giụa khuróc từ một bi kịch mà tôi có dự phần - Chẳng lẽ tên Một cha tôi đặt là một định mệnh - một mình, một cõi, một nỗi đau. Xưa tôi ghét tên ấy vì anh Quân chê xấu, còn nay, tôi biết cha tôi đã gởi gắm ở đó bất hạnh và ý nghĩa cuộc đời. Con người sinh ra là đã vong thân, hướng tìm nữa hình hài đã lạc. Gặp nhau trong cuộc đời, đôi nửa người tìm gặp ráp lại như nhất. Một, Một là vậy đó phải không cha đau khổ của con ?

Ngày ... tháng ... năm ...

Tôi đã lấy anh Quân, bất hiểu cãi lời người cha bất hạnh nhưng tôi không cưỡng được lòng mình. Quân là nửa con người bị đánh mất trong tiền kiếp của tôi. Chúng tôi vẫn tìm thấy nhau dù 10 năm lạc dấu. Chẳng lẽ chúng tôi phải đeo đẳng mãi nỗi bất hạnh của cha mẹ mình ?! Tôi chẳng nói cho anh Quân biết điều gì. Ích chi khi đến hai người đau khổ - khi lạy trước bàn thờ gia tiên anh ấy, ánh mắt của mẹ kể anh Quân cứ đảo theo tôi. Hướng nào cũng cảm thấy... Mẹ tôi đó phải không ?...

Những dòng chữ ố vàng trong nhật ký nàng tôi chỉ đọc được cách đây hai hôm. Một không chịu nỗi việc tôi “xâm phạm” cõi riêng của nàng... Còn tôi, tôi điên lên vì cái bí mật nàng cất giấu bao nhiêu năm nay. Chẳng lẽ quanh tôi đều là những con người hai mặt, nửa người, nửa thú ? Mẹ nàng, cha tôi và... cả chính tôi ! Tôi loang quanh, lòng gằm thét với chính mình và với họ, những kẻ đã khuất. Nỗi đau của Một đã thấm hết vào trong nên nàng vẫn tự tại. Còn tôi, tôi bỏ đi uống rượu, say đái cả ra quần. Về nhà, tôi cũng “đái” ra như thế với nàng. Trong cơn say và đau khổ, tôi trút hết cả - những mối tình thổ tả của tôi trong quá khứ và hiện tại, cái mùi rần rết ghê tởm toát ra từ cô ta hòa lẫn mùi nước hoa nồng nặc. Tôi tuôn ra ... tuôn ra trong nhập nhoạng, buồn thảm rằng cha nàng giết mẹ nàng, mẹ nàng là kẻ thù của mẹ tôi, cha tôi là kẻ thù của cha nàng... chúng tôi, con của những kẻ thù nhau... !

Sau đó tôi nằm vật ra ngủ mê mết – khi tỉnh dậy, tôi mất nàng. Không chịu nỗi sự bất hạnh to lớn dường kia, nàng tự vẫn - người ta tìm thấy nàng nằm dài trên rêu đất xưa kia cha con nàng ở, nơi chúng tôi chơi đùa suốt một thời ấu thơ.

Phá đi thôi ! Ba giờ trôi qua rồi đấy ! Phải khâm liệm cho bà ấy. Các ông trối ông ấy lại. Nào, ta bắt đầu !

Cần gì phá. Cần gì trối – tôi đi mở cửa đây. Một chơi tôi một cú quá đau. Nàng độc ác như cha nàng. Nàng nằm đó, bình an thanh thản gác lại mọi nỗi trần ai – Còn tôi, quần quai, đau đớn. Nàng được chết-trong-cõi-chết. Còn tôi, chết-trong-cõi-sống. Đó là hình phạt nặng nề nhất dành cho kẻ đã dám thô bạo với tình yêu duy nhất. Tôi đi mở cửa đây cho các người làm thủ tục trả nàng về với cát bụi – Còn tôi, tôi trở về đâu ?

03/1991

Ngã ba trần ai

Bà lại rón rén nhìn qua ổ khóa. Trong căn phòng thoáng mát yên tĩnh có rèm cửa, lọ hoa, tranh tường, chồng bà, nhà văn kiêm biên kịch vẫn một cẳng hạ thổ, một cẳng thượng ghế, tay chống cằm, mắt ngó mây bay!

Quần đùi, áo may-ô và kiểu ngồi ấy khiến lão thật xấu xí. Thì ra chính công việc đã cho lão cái vẻ. Khi lão cầm mặt gỗ như điên vào cái máy đánh chữ cũ kỹ, lão trông khác kia! Tóc rủ xuống trán, đầu gục như tải quá nặng, gương mặt đồng ám, lão trông cũng "văn sĩ" ra phết! Đôi tay lão nhảy múa như điên khiến cái máy đánh chữ già nua thỉnh thoảng phải dừng lại thờ hào hển, ngắc ngư lấy hơi trước khi bắn ra một chuỗi tành tạch quái dị khác. Mặt lão cũng không hẳn của lão nữa. Thường nó nhàn nhạt như canh thiếu muối. Thế mà lúc ấy lại là chiến trường sôi động của hỉ nộ ái ố. Mim mím. Cười cười. Thì thoảng rưng rưng theo sự tan nát do lão sắp đặt. Đàng đàng sát khí như sắp choảng nhau với cái gã khốn nạn nào đó mà lão để ra... Ấy là lúc lão không thuộc về bà hay xóm Quậ nữa. Lão không nghe tiếng bà nói, không cầu nhàu bởi những tràng văng tục, cãi nhau, lè nhè say xỉn gần như thường trực ở cái ngã-ba-đầu-khổ sát bên hông nhà, cách cái bàn thấp lè tè vừa là bàn ăn, bàn tiếp khách lẫn bàn viết của lão chỉ một bức tường. Thế mà từ cái bàn đa dụng bên hông chợ đời ấy, ý tình tuôn dào dạt. Chữ nổi chữ, tờ nổi tờ. Kín giấy, lão lại thả cho rơi tự do xuống nền nhà, trên chiếc chiếu bà hứng sẵn. Lúc chưa rơi, nó là của lão. Nhưng khi nó nằm xoài trên chiếu, nó là của bà. Bà nhẹ nhàng nhặt lấy, vuốt ve, sắp theo thứ tự. Với bà, chúng như những tờ vé số. Có khi chỉ đôi ba tờ mỏng mảnh, khoảng hai ngàn từ, trúng cái giải năm mươi triệu bạc. Có khi cả xấp mà như mớ giấy lộn, lổ tiền giấy mực, gửi EMS. Bà xúi lão viết nhiều loại. Bà giảng giải cho cái đầu óc giàu mộng mơ mà nghèo thực dụng kia coi việc sáng tạo như công việc bếp núc của bà. Nấu được món canh chẳng lẽ không kho nổi món cá, không nướng được chả, không xào được mực. Chữ sẵn trong đầu, chỉ cần gia giảm, xào xào như bà nấu ăn đấy thôi!

Giờ đây, sau bao tháng năm làm việc hết công suất, bán đi cái nhà cũ, nhận trước tiền của một hãng phim đặt một kịch bản nhiều tập, lão đủ cho bà đổi nhà. Nửa tháng đầu, lão không làm việc để hưởng khoái cảm được ở nhà ra nhà, sống cạnh người ra người. Lão đi dạo, làm quen những người hàng xóm lịch sự mở miệng không kèm tiếng chửi thề, ngắm khoảng không gian thoáng đãng có màu trời, sắc nước trước nhà. Quen với bức tường mốc meo chắn trước cửa bao năm nay, lão vẫn lấy làm lạ về khoảng trống đó lắm. Chiều chiều lão đạp xe đi đâu đó. Tối leo lên sân thượng ngắm trăng sao. Khi bà sốt ruột nhắc lão chuyện viết trả nợ, lão vào thư phòng đóng cửa lại. Cả nhà rón rén như mèo khi qua cái tịnh thất ấy. Thỉnh thoảng, bà đẩy cửa bưng vào một phin cà phê hay một bình trà. Theo thói quen, bà đưa mắt nhìn xuống nền nhà. Trên nền gạch hoa láng bóng lạnh lẽo không một mẩu giấy bởi máy tính vẫn trùm chăn ngủ còn nhà văn ngồi ngó đầu đầu! Đặt phin cà phê xuống, bà nhắc khéo:

- Hôm nay tốt ngày.

- Ừ.

- Nhìn gì đấy ?

- Mây.

- Mây có gì mà nhìn ?

- Bức tranh vân cẩu...

Thì ra tại mây. Nhưng cũng không hẳn mây bởi có khi lão ngồi thừ không ngắm gì cả. Hỏi ra mới biết lão đang tổng phiến não qua bà để lòng lão trống rỗng.

- Không nhẹ nặng, thành bại. Sướng lắm ! - Lão cười.

- Không ra tiền là bại ! - Bà khẳng định.

Bà chì chiết nữa cũng mỏi miệng vì lão đã coi đồng hồ rồi đi, đi đâu không biết. Bà nghi hoặc ngó theo rít lên: Hay có con đĩ nào ?

Chơi chán, lão vào phòng viết mặc chỉnh tề như đi lãnh thường. Máy tính cũng ra khỏi chân, mở mắt sáng trưng. Thế nhưng cuối buổi mong chờ, bà chỉ nhật được những tờ giấy in ra vo lại, lẫn lóc trên nền nhà. Còn lão chảy dài trong ghế!

Dạo này, giấc ngủ của lão thường vỡ từng mảnh. Lão bảo tại tội thằng Bì đi nhậu về xin ở ngã ba xóm cứ dô... dô... dô... à lê... a lê... à lê đến 1 giờ sáng. Rồi anh - em - nhà - vô - phước điểu hành cả đêm. Thằng anh đi ra, thằng em đi vào. Chúng kéo lê dép mòn cả hèm. Hơn 4 giờ sáng tội đập chó chờ những con chó máu me vào bán cho bà hàng chó ở cuối xóm. Tiếng tru của chúng trong cơn hấp hối lạnh cả người... Lão cứ nằm xuống ngồi dậy như thế cả đêm trong căn phòng yên tĩnh thoáng mát chỉ có gió lay động rèm cửa và ánh trăng rọi vào. Bà cầu nhau. Lão ôm gối qua phòng viết.

Thế này là thế nào nhỉ ? - Đến phiên lão tự hỏi mình. Lão đang ở nhà mới, trong một khu phố mới chẳng mấy ai biết ai. Ngày làm ăn, tối đóng cửa nhà ai nấy sống. Chỉ có những ngọn đèn trước hiên hoặc trên ban-công thức, tỏa ra thứ ánh sáng đường bệ lạnh lùng như những tên lính canh. Thế mà lão cứ giật mình thon thót bởi những âm thanh nào động đã xa lắc xa lơ. Khi còn ở xóm Quậy, ngày làm việc mệt nhọc, vào giường lão lăn ra ngủ giữa những tiếng ồn. Bây giờ giữa yên ắng, lão lại mất ngủ vì xóm Quậy. Thế là thế nào ?

Đêm trở thành ngày luôn khi người ta mất ngủ. Lão bật đèn, vớ gì đọc nấy. Đôi khi cả sách của lão. Thường lão chán đọc những gì mình viết tựa như bác hàng phở chán phở. Khi tác phẩm in thành sách, quy thành tiền và dư luận, lão như đứa trẻ trợ trợ lúc người lớn bận rộn. Lão được tự do làm những điều vớ vẩn - chơi vớ vớ mèo, lang thang, nhậu rượu để ở quán bà Lành với dân xóm Quậy. Thi thoảng lão cũng chửi thề cùng họ đôi ba tiếng. Giờ đọc lại những gì mình viết, lão chợt nhận ra những nhân vật của lão đều mang ít nhiều hình bóng của xóm Quậy, ngay cả con chó, con mèo. Nhân vật chính trong truyện Đồ ngu như chó! chính là con Xỉn nhà Hai Xỉ chứ đâu ! Khi cho nó chết bởi tên chủ mà nó nặng tình, lão nhớ lão đã không cầm nước mắt. Con khướu nhà ông đường sắt cũng vào trong cái truyện cực ngắn 100 chữ ! Có điệu hát ra rả của con chim bị nhốt trong lồng mà mỗi người dịch mỗi kiểu. Bà cụ kể bên chếp miệng: "Khổ chưa... khổ chưa!". Lũ trẻ đứng ngoài hàng rào nhại: "Ngộ Không... Ngộ Không!". Bà Tư bán xôi kể đó ganh tị: "Chi khổ... chi khổ! Không làm mà vẫn có ăn như mày tao tình nguyện biến thành chim!". Thế là nên truyện! Bây giờ xa xóm Quậy, sáng sáng lão vẫn nghe nó hát, tiếng hát như gai nhọn đâm lỗ chỗ mảng trời xanh trước mặt. Thì ra truyện của lão, xương cốt đích thị là của xóm Quậy! Lão đã rút trộm những mảng tường sặc mùi nước tiểu, âm thanh quái dị, ngôn ngữ quái chiêu, những mảnh đời méo mó của cư dân xóm, nhào nặn mông má đôi chút rồi để họ oằn vai chuyển tải ý tưởng cho lão. Lão đã bắt họ rướn cao quá tầm. Bây giờ chữ hết thiêng, họ ngã nhào xuống, trở lại nguyên trạng, gương mặt chế giễu lão. Cái áng mây màu hồng lửng lơ trên mảng trời trước mặt bỗng uốn éo rồi mang hình dáng "Hương ngựa" đang đánh mông gọi tình. Góc mặt gồ ghề lồi lõm vì bị tạt a-xít của ả giấu sau mớ tóc dài hoang dại. Chỉ có thân hình như sóng lượn của ả cứ đập dềnh trong giấc ngủ của lũ đàn ông nóng máu. ả quyết trả hận cho gương mặt đẹp bằng cách dùng ngực đòi mông núi hạ đo ván những thằng có tiền. Nghe nói ả tiếp khách trong ánh đèn mờ ảo, với cái mạng che mặt của nữ hoàng Ai Cập. Quái dị nhưng đầy hấp lực. Đêm đêm có cả xe hơi ngừng ở xóm Quậy đưa ả trở về. Mùi nước hoa đêm nồng nặc sặc sụa của ả bám vào truyện của lão, thoáng mùi hồ ly !

Lão trở thành cư dân của xóm Quậy chỉ vì nghèo. Thế nhưng muốn hòa nhập với xóm, nghèo chưa đủ. Ít học. Nhậu cấp tá. Còn chửi thề phải cấp kiện tướng! Không nhậu dứt khoát không là dân xóm Quậy, mở miệng không văng tục cũng dứt khoát là thứ lộn sòng. Trẻ con học nói sau tiếng ba... ba... mẹ... mẹ là tiếng chửi thề đầu môi của xóm Quậy. Ai không hội đủ các yếu tố ấy thường là dân ngụ cư, đến ở tạm đợi làm ăn kha khá cuốn gói ra khỏi xóm. Căn nhà thổ

tả lão mua đúng mười một chỉ vàng nghe nói đã đổi chủ đến lần thứ năm. Hôm dọn đến, thấy hai xe ba gác thì gần một xe sách, cư dân xóm Quậy bĩu môi: "Đ. m, kiểu này cũng sớm xéo!". Sớm của lão là 18 năm 4 tháng! Vợ chồng lão đếm từng ngày, làm việc như điên cũng để có cái ngày cuốn xéo ấy. Bạ bè, bà con ai đến chơi ở lại một lần sau cạch luôn. Ôn như cái chợ, chợ họp ngay ngã ba xóm sát bên nhà lão, không để bán buôn mà chỉ vì dân xóm Quậy có thói quen tụ tập ở đấy. Nhậu về xin đồ. Gây nhau đồ. Kể chuyện mảnh mung, quậy phá, rui ro đồ. Hẹn hò trai gái đồ. Đái đồ. Hết đám lớn đến đám choai choai, đàn ông đến đàn bà. Đích thị đồ là chỗ giải tỏa sự đời của dân xóm Quậy. Những tuần đầu, tiếng chửi thề, văng tục liên tu bất tận từ đó văng ra cứ ong óng trong đầu lão khiến lão tưởng chừng phát điên. Còn vợ lão bị dị ứng bởi mùi nước đái nồng nặc hách xi liên tục. Than phiền, góp ý, lý sự lập tức bị quẳng dơ lên mái nhà. Vợ lão bàn nhập gia tùy tục, phép vua thua lệ... xóm ! Sống yên lặng tử tế là được. Tử tế đến mức cho mượn tiền đến người thứ ba mới nhớ chẳng ai thềm trả. Vật dụng trong nhà cũng lần lượt đội nón đến ở nhà hàng xóm. Tiếc của đòi lập tức sinh chuyện. Xóm Quậy chỉ nể mặt những ai hàm hồ ngang ngược sẵn sàng xắn quần ngang bẹn quậy tung xóm chỉ vì một cây kim ! Nhận ra điều đó, vợ lão khóc. Lão an ủi bằng một câu "ranh ngôn" để mụ hiểu bên Tây cũng vậy chớ riêng gì xóm Quậy: "Con người là đồ súc sinh. Nếu ta tàn bạo, nó kính trọng và sợ. Nếu ta tốt, nó móc mắt ta. Hãy giữ khoảng cách". Việc cần làm ngay là học chửi ! Rồi cũng quen dần. Thì ra con người dễ cam chịu với tất cả những gì thoát đầu tưởng không chịu nổi. Thứ nắng hướng Tây xĩa xói vào mặt người, tiếng ồn tạp chủng, bức tường chắn luôn vấy nước đái và cả lời chào bằng chửi thề. Đôi khi lão còn bắt gặp lão cười một mình khi thưởng thức tràng chửi vô tiền khoáng hậu của những mụ đàn bà xóm Quậy. Từ ngã ba trần ai, vốn từ, vốn sống của lão cũng phong phú hẳn. Dân xóm Quậy phần lớn đạp xích lô, phụ thợ nề, cạo sườn, bán vịt lộn, đi xe thô, bia ôm, dẫn mối, ăn cắp, ngồi không, cho thuê từng phân nhà nên ngã ba là nơi thu gom mọi vẻ trần ai trong những câu chuyện. Dân ở đây ruột để ngoài da có gì kể hết. Lão nhặt đủ thứ tiếng lóng và chửi thề, những mảnh khóe hành nghề, đánh quả, biết được mùi vị từ xa của những quán cà-rà-ôm-ké, mát xa mát gần, thịt chó, thịt mèo, thịt dê, thịt lừa... Dần dần, ăn xong, lão bắc ghế hóng chuyện ngã ba. Chuyện trong xóm, chuyện ngoài đường, chuyện đầu đầu đầu! Những chuyện ấy dần dần nhập tâm, chạy tọt vào trang viết của lão. Hồi mới về, lão chỉ mới tập tễnh viết dăm bài cho báo địa phương. Những gì nghe, nhìn, nhặt nhanh từ ngã ba trần đời được lão để tâm vì nó ngộ ngộ, sau đó lão biến chúng thành những truyện ngắn ngắn bằng cách mông má, hư cấu, thêm thắt. Không ngờ gửi đâu được đăng đó, lại còn có giải nữa. Thế là lão trở thành nhà văn xóm Quậy. Xóm Quậy chẳng hề biết chuyện vật của xóm thành chuyện văn chương. Họ gọi lão là thằng cha pê-đê. Đàn ông gì thời buổi này lại không nhậu, không chửi, cũng không ngồi lê đôi mách ở quán cà phê !

Lão nhớ chuyện tình đầu tiên lão viết sặc mùi ngã ba! Hồi ấy, cứ khoảng 11 giờ đêm, lão lại nghe tiếng xe đạp phanh ở ngã ba rồi có tiếng thì thầm: "Em vô ăn khoai đi, còn nóng đấy, anh ủ trong ngực" - "Còn tiền ăn sáng?" - Giọng đưa con gái dấm dăng - "Mai ăn đờ gói xôi, đêm nay có cua, mốt em ăn bún". Đưa con gái goe nguầy bực, nện guốc thình thịch. Đêm nào cũng vậy, trả đưa con gái xuống ngã ba bao giờ gã cũng có một món quà cho cô ăn khuya tùy theo những đồng tiền vét túi. Dần dần lão biết đó là một gã soi cua đêm còn đưa con gái là con bà bán vịt lộn trong xóm. Nhà ấy nghèo, con đồng, lại chẳng đưa nào có công ăn việc làm nên không không quậy phá. Đưa con gái tên Đẹp. Thế nhưng người nó tròn lẳn. Đêm đêm lão bắt gặp mình chờ đôi tình nhân trở về. Lão muốn biết anh chàng soi cua giấu gì trong ngực áo cho con bé đêm ấy. Tùy món quà hôi hổi sát trái tim gã trai mà tiếng guốc cô vào hẻm nhẹ hay nặng. Có khi cô nói: "Đi soi đi !". Thế là biết đêm ấy hột vịt lộn hoặc bánh bao ủ trong ngực và chắc chắn sáng mai con bé được điểm tâm bằng phở hoặc bún bò. Mỗi tình nối giữa cái dạ dày nhiều đòi hỏi và cái ví lép không thọ lâu dài. Mùa mưa gió anh chàng không đi soi cua được. Món quà ủ ấm trong ngực đơn sơ dần đi khiến con bé chẳng bỏ công ra ngã ba nữa mặc cho mưa gió quất vào mặt người chờ. Những đêm ấy trái tim mùa đông của lão cũng không ngủ

yên. Lão trông mùa mưa chấm dứt. Thế nhưng khi mùa xuân đến, gã soi cua không còn dịp mua quà khuya cho con kia nữa. Sau Tết, con bé bô bô kể ở ngã ba nó chài được một lão Hồng Kông ở quán bar nó mới làm tiếp viên. Nó chài hay đến nỗi mùa hè năm đó nó lấy chồng nước ngoài. Đám cưới của cô Đẹp (nó tự đổi tên) là một sự kiện ở xóm Quậy. Gần như cả xóm được mời đi ăn cưới nhà hàng. Ba năm sau, con bé về thăm xóm, sang đẹp như bà hoàng. Nó cho mẹ tiền sửa nhà, cho xóm tiền tráng xi măng con hẻm và bắc một bóng đèn điện ở ngã ba trần ai. Con Đẹp đi, mang ra khỏi xóm hai đứa con gái muốn về vang như chị Đẹp. Cũng từ đó, con hẻm tráng xi măng trơn tru sạch sẽ, hai đầu thông với hai con đường đêm ngày rầm rập tiếng xe qua. Lão lại chịu đựng thống khổ mới - không khí sục mùi xăng bụi và tiếng xe máy đình tai điếc óc do bức tường chắn hẻm giam lại.

Thế mà cái hẻm dung tục sền sệt tiếng chửi thề, nồng nặc nước đá và rượu ấy lại cho lão cảm hứng để viết đến mấy truyện tình ! Ngoài chuyện tình thổ tả của con Đẹp và gã soi cua, chuyện tình của mẹ Ba bán bún bò cũng làm ngời bút lão rối loạn. Mẹ ta quê tận xứ lụa Hà Đông, dắt con vào Nam tìm chồng. Tìm ra thì ông ta đã có vợ khác. Mẹ xuôi lạc về đây, với gánh bún nuôi ba đứa con khôn lớn. Vào độ tuổi "tri thiên mệnh", cháu nội ngoại đùm đề, trái tim khô héo của mẹ đột ngột được tưới mát bởi một cựu chiến binh già cô đơn, khách của gánh bún và dùng dùng tuyên bố tái giá. Nhà mẹ đi đoàng suốt ngày bởi cuộc chiến không ngang sức giữa một bà già đơn độc và một bầy con dâu rể cháu đông thấy sợ. Đến lúc đó mẹ mới chợt nhận ra chúng không hề yêu mẹ. Chúng chỉ yêu con bò sữa vắt cạn thanh xuân, vắt kiệt sức lực phục vụ chúng. Mẹ bán nhà, quảng cho chúng hơn nửa rồi thuê phòng hiên ngang sống với lão kia. Xóm Quậy cười hô hố khi mẹ cặp tay lão già đi qua ngã ba với đầu tóc nhuộm đen, sục nức son phấn và huê tình. Chúng trêu: "Bà Ba bán bún bò bị bò báng bể bụng". Mẹ cười tươi rói. Mảnh tình cuối cùng ấy có tác dụng như giọt nước cành dương. Cả hai đều trẻ lại có mươi tuổi, ngời ngời hạnh phúc đến phát ganh. Lại một điều từ khi có chồng mẹ Ba bán bún bò không sa sả chửi nữa dù trước đó mẹ rất ghiền chửi, không chửi con chửi cháu thì chửi hàng xóm, cô hồn. Giờ mẹ hay cười, ánh mắt mơ màng, tong tả giành giật từng mẩu thời gian để yêu. Lão chồng mở lớp dạy chữ, kiểu bình dân học vụ cho con nít xóm Quậy. Lớp không bàn, không ghé, không bảng. Lũ học trò bò lê bò càng trên nền nhà loang lổ học vắn, học viết, học tính. Thỉnh thoảng thầy còn bỏ tiền túi mua kẹo thưởng cho thằng quậy nhí nào suốt buổi học không mở miệng chửi thề. Mẹ Ba bán bún bò rất hãnh diện vì được gọi là cô, ăn theo chồng. Đáng đi, kiểu nói của mẹ có ra vẻ bà giáo. Tiếng ồn của nhà thầy cô trở nên dễ nghe nhất xóm. Nhưng hạnh phúc thường mong manh. Sau ba năm mật ngọt, thầy ngủ luôn không dậy dạy nữa. Đêm đêm xóm bồn chồn theo tiếng khóc như rút ruột của cô Ba. Cạn nước mắt, cô xài nước bọt. Chửi ra rả. Bù ba năm nín chửi. Cô chửi thần chết ganh ghét giành giật hạnh phúc của cô, giờ cô mất nhà, mất con, mất cháu, mất cả khả năng sống. Khi tiếng chửi như dao bằm thớt im bật, xóm Quậy kinh hoàng nhận ra cô đã thành cố chỉ trong một tuần cô đơn! Cố nằm trên giường, quảng tóc bết dính mồ hôi nước mắt không còn một sợi đen. Gương mặt rúm ró, chẳng chịt nếp gấp vết cào, nước mắt nước bọt, bị tàn phá còn hơn trận bão. Đôi mắt sừng húp như hai cái chén con, cái miệng đanh đá khép chặt như một vết thương, những con sóng xô lệch vàng trán kinh dị đến nỗi lũ con gái xóm rần ðe nhau yêu xót xót kéo như mẹ Ba bán bún bò !

Nhưng đó là mẹ Ba bán bún bò trong truyện. Ngoài đời, mẹ còn sống nhăn, sinh thói uống rượu một mình trong quán bà Lành. Bây giờ chờ đợi mà đựng vào mẹ. Chửi cấp chín !

Chiếc lá hình giọt lệ

Suốt thời niên thiếu , tôi nghiện hương vị tết phả ra từ căn bếp chị Thời . Hương vị ấy ăn sâu bám mãi trong lòng tôi, dai dẳng, da diết mỗi độ xuân về.

Sau tiết đại hàn, khi mưa chỉ còn lất phất, lâm thâm và rét đã đằm đi, dịu lại, cây mai vàng trải lá sớm của chú Tâm lác đác vài nụ chúm chím, chị Thời bắt tay chuẩn bị tết. Từ bên ni hàng rào chè tàu ngăn hai nhà, tôi thấy chị tất bật đi về với những giỏ xách nặng trĩu. Mẹ nhìn qua lẩm bẩm: 'Cái con giỏi thiệt! Tao mà thằng Tâm...' - Mẹ bỏ lưng câu nói nhìn chú Tâm ngời thần thờ ngấm nấng, lắc đầu.

'Mai nắng to không anh Tâm?' - chị Thời nhìn chú, hỏi qua rào. Chú Tâm nhìn trời ngâm nga: 'Trời mưa thì mặc trời mưa. Tôi phơi dưa món...trời chừa tôi ra'. Chị tùm tùm cười bắt tay làm dưa món. Nhìn chị tỉ mỉ tĩa dưa mà không nở ăn. Ngọn lá, cây thông, hoa đào, trái lựu bằng đu đủ đẹp như ngọc; những con thú bằng cà rốt, su hào xinh như đồ chơi. Có một năm chú Tâm dự báo thời tiết không đúng, chị phơi dưa vào ngày không được nắng. Dưa thiêu, chị ỉu xiu, còn chú Tâm quạt lửa than cho chị ngồi hong đến nửa đêm. Cái thầu dưa món không trắng ấy chị gọi là 'dưa - nắng - óm!'.

Cái tết đối với tôi không chỉ ba ngày. Nó dài ra theo những ngày làm mứt và ăn mứt nếm của chị. Đi học về là tôi chạy bổ sang nhà chị. Bao giờ cũng thấy chị ngồi trong bếp gọt me, gọt quất, gọt gừng, rim mứt... tóc rối ren, người sực nức mùi mứt ngào ngọt. Học xong, tôi lại qua ngồi canh mứt với chị, đợi chị cho ăn mứt vét. Đối với tôi, không có thứ mứt nào trên đời ngon lạ ngon lùng như thế. Tinh túy cả thau mứt đường như lắng lại trong những vụn đường, vụn mứt dưới đáy thau. Vụn dưa béo ngậy. Vụn gừng nồng nàn. Vụn khoai bùi đậm mê người. Vụn sen ngon đến bối rối... Có khi đợi không nổi, tôi ngủ gục trên vai chị. Cả trong giấc ngủ tôi vẫn cảm nhận được sự ấm áp, thơm tho không bờ bến vây bọc lấy mình trong đêm cuối đông. Chú út Tâm của tôi mắc bệnh thất tinh từ khi chị Hà người yêu chú, đột ngột đi lấy chồng. Chú hay lẩm bẩm đọc thơ hoặc ngồi im như bụt. Nhưng chớ dại chọc chú nói. Chú sẽ tuôn ra như nước chảy miên man câu chuyện tình đầy ắp kỷ ức chú đếm lần thứ một ngàn lẻ một. Chỉ có một người lắng nghe lần thứ một ngàn lẻ một chuyện tình của chú mà không trêu chọc, đó là chị Thời.

Nhà chị Thời có ba cô con gái. Chị là con đầu, không đẹp nhưng lại có mái tóc còn đẹp còn hơn tóc người mẫu quảng cáo dầu gội đầu. Tôi thích nhìn chị mặc áo lụa, túm hờ hai lọn tóc mái bằng chiếc nơ nhung đen đằng sau. Nghe nói hồi đi học có nhiều người 'chết đuối' trên suối tóc chị nhưng không hiểu sao chị vẫn chưa có chồng. Mái tóc ấy luôn gọi bằng bồ kết, hong khô bằng gió trời, ngan ngát mùi hương bưởi, hương nhu, óng ả, mềm mại, diu diu bay bay đến say lòng. Tôi hay nhìn chị hong tóc qua bờ rào, cả Chú Tâm cũng nhìn, nhưng khi tôi hỏi chú có đẹp không thì chú lai lạc đề về một mái tóc khác. Rồi không hiểu vì cớ gì chỉ cắt phẳng mái tóc dài đẹp nhất xứ Huế. Tôi tiếc ngẩn ngơ, nhạt chiếc nơ nhung đen chị quẳng ép vào cuốn từ điển. Chẳng biết để làm gì Tết năm ấy tôi không còn được ngủ gục trên mớ tóc dài ngan ngát hương mứt của chị nữa. Năm ấy vụn mứt đượm mùi khét đắng.

Mẹ rủ chị Thời lên chùa Linh Mục cúng giải lời thề cho chú Tâm vì bệnh chú mỗi ngày một nặng. Chú cứ lang thang dọc đường Lê Lợi để đón chị Hà tan trường dù chị Hà đã theo chồng tận đầu đầu đầu. Những cặp tình nhân ở Huế không mấy ai chọn chùa Linh Mục làm chứng cho sự thề nguyện vì sợ nữ thần áo đỏ của chùa nổi cơn ghen giáng xuống bất hạnh. Thế mà chú và chị Hà lên chùa học thi, đại đột thề nguyện chi nơi đó...

Rồi không phải nữ thần giải lời thề mà chính chị Hà về lôi chú ra khỏi cơn mê hoang tưởng về một mối tình vĩnh cửu. Tôi không nhận ra chị vì chị như một quý bà, béo ra, đầy trang sức và son phấn. Chị thương hại nhìn chú Tâm gầy gò, xơ xác, lẩm bẩm đọc những câu thơ dành cho chị và chọc rùng mình vì không gắn kết số phận với một người như thế. Chú Tâm dường như tỉnh lại bởi cái rùng mình của người chú đã yêu điên dại cả tuổi thanh xuân. Chiều ấy, những bài thơ tình chép bằng mực tím lả tả thả bay trong gió. Tôi tiếc chạy theo lượm đem cho chị

Thời. Chị ngồi đọc, chậm rãi như uống từng giọt trong bóng hoàng hôn. Hai cô em song sinh của chị Thời, thua chị mười tuổi, học cùng lớp với tôi hoàn toàn trái ngược với chị như nước và lửa. Hai đứa giống nhau như đúc, đẹp đến phát sợ, nổi tiếng từ ngày còn mặc áo đầm đi học mẫu giáo qua các kỳ thi bé khỏe, bé đẹp, hoa hậu nhí... Một đứa mặc đầm vàng, một đứa đầm xanh để dễ phân biệt. Hai sắc màu ấy trở thành tên thường gọi của chúng - con Vàng, con Xanh. Con Vàng dễ ghét lại ngồi gần tôi. Hễ tôi chạm vào cái áo đầm xòe to như cái hoa hướng dương của hán thể nào cũng bị hán véo. Có cái gì khoe, hán cướp ngay. Năm đám chưa chạm vào người, hán đã bù lu bù loa nằm vạ. Con Xanh hiền hơn, dấu vẫn khuôn mặt búp bê giống hệt con Vàng. Tôi và hán hay chơi trò nấu ăn, trò vợ chồng. Cơm nấu trong cái nồi đất nhỏ xíu, chưa kịp xới ra những cái chén bằng lá mít đã bị con vàng ném đá bể nồi. Con điều cắt dán cả tuần chưa kịp thỏa khao khát trời xanh đã bị hán xé toang rồi lấy chân giẫm lên. Tôi nắm áo bắt đền, hán nắm tóc tôi tru tréo. Tôi gọi chú Tâm. Hán gọi chị Thời. Kết cục mỗi đứa bị đét vào mông một roi mới yên chuyện.

Tôi càng lớn, chị Thời càng làm mất hết đi. Bánh hộp, kẹo hộp mất công nghiệp ê hề ra đó, vừa đẹp vừa rẻ, chỉ cần một giờ ra chợ là có ngay cái tết nên chẳng mấy ai bỏ cả chục ngày dài để làm như chi ngày ấy. Có làm cũng chẳng mấy ai ăn. Mứt mứt đã tàn lụi. Món mặn và đồ nhắm lên ngôi. Đi nhà nào cũng thấy giò chả, nem, tré, thịt nguội, đồ nhắm dưa cay. Tôi đi học xa về, sà vào bếp chị, ông Táo về trời mấy hôm rồi mà bếp 'vẫn lạnh tanh', chỉ mấy thẩu đồ chua trên kệ, chị bảo nhà không cho làm. Bạn con Vàng, con Xanh thì nhắm nháp kẹo Sô cô la, hạt điều. Bạn bố thì thường thức đồ nhắm nguội mua sẵn. Mứt ế phải đem cho bọn con nít nghèo trong xóm. Không có cái bếp sực nức mùi mứt của chị Thời, hương vị tết đối với tôi bỗng nhạt hẳn. Tôi bỏ đi chợ tết với bạn gái. Cô ấy không biết làm mứt và cũng không cần biết, chỉ mặc thật đẹp ra phố, dạo qua hàng mứt bánh nhón ném và chén mỗi thứ một ít. Thế mà hồi nhỏ tôi bảo với chị Thời lớn lên em chỉ lấy cô nào làm mứt ngon như chị. Tết năm nay về nhà tôi lại thấy bếp chị rộn ràng. Những trái me dầm đẹp như ngọc xúm xít nhau trong thẩu. Những trái quất rim vàng óng gối đầu lên nhau. Rồi mứt hạt sen dài các, mứt khoai dân dã, mứt khế như cô bé lọ lem mà tôi mê mẩn cũng có mặt. Trên lò than âm ỉ nóng lại là thau mứt dẻo rồi lòng rồi dạ bởi sự hoạ quyện màu sắc, hương vị cay chua ngọt đắng như đời... Người chị lại sực nức mùi mứt, ấm nồng hơi lửa, má đỏ hồng, tóc rối ren... Chị giải thích năm nay có khách xa về ăn tết. Con Xanh lấy chồng ở nước ngoài về thăm nhà sẽ đem theo một ông Việt kiều về giới thiệu cho con Vàng. Và lại có em và anh Tâm về. Chị nhìn tôi rồi nhìn ra cửa, ánh mắt đợi mong. Tỉnh giấc mộng tình, chú Tâm cầm cái bằng tốt nghiệp trường sư phạm tình nguyện về nơi cuối đất làm thầy giáo ở đất rừng U Minh. Chú hẹn năm nay về ăn tết. Con xanh trở về đúng lúc chị Thời vừa hoàn thành món bánh bó mứt. Tôi đứng nhìn chị trộn các loại mứt quất, gừng, cam, bí... đã cắt mỏng vào chảo đường bột đánh nhuyễn trên bếp sau đó bưng cả chảo trút lên cái mâm rải sẵn bột nếp khô, lấy tay nắn thành đòn dài. Con Xanh lao vào bếp, hôn tới tấp lên đôi má dính bột nếp của chị Thời, rên lên: 'Em nhớ nhất cái bếp của chị!'. Nó quay qua tôi hôn đánh chụt vào trán 'ông chồng thời thơ ấu' rồi ngắt đại một miếng bánh trên mâm cho vào miệng nhai ngấu nghiến như kẻ đói khát hương nhà. Nó vẫn như ngày nào, đẹp rực rỡ và không để cho người khác yên. Con Vàng thất vọng vì ông Việt kiều con Xanh dẫn về đã già nhưng con xanh bảo chỉ hơn chồng nó năm tuổi. Nhiều lắm là như bài hát 'Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời. Ngày anh bốn mươi, em vừa tròn đôi mươi...'. .

Đó là một kẻ tha hương bị lưu đày trong nỗi nhớ quay quắt trở lại quê nhà thì đúng hơn. Con Vàng không hợp gu với ông Việt kiều đắm hương đồng nội này. Những bộ áo váy cực kỳ thời

trang phô thân thể son trẻ của nó không tác dụng . Về đẹp từng quyển rũ bao hội đồng chấm thi thời trang, sắc đẹp từ bé đến giờ không lọt qua cửa sổ tâm hồn của người đàn ông đang là đối tượng săn đuổi của nó . Ông ta thích lang thang một mình theo những lối mòn của ký ức để tìm lại thời gian đã mất hơn là đi nhảy nhót với nó . Ông ta mê mải nhật những từ cổ lỗ sĩ , quê bỏ xừ của các mục nhà quê, các gánh bún bò, cơm hến hơn là ngôn ngữ thời thượng của nó. Một lần nghe chị Thời mắng yêu tôi ' ăn như thúng lũng khu ' ông hớn hờ nhật ngay như nhật được cục vàng, cảm ơn chị rồi rít làm chị ngỡ ngàng . Ông bảo hồi nhỏ ông bị mẹ ông mắng như rửa khi ăn một lần ba tô cơm hến. Nghe lại nhớ quá! Nhà chị Thời mời đi ăn cơm vua ở khách sạn Hương Giang , ông lại xin ăn một bữa cơm dân tại gia . Chị Thời phụ trách trong bóng tối bữa cơm ấy để con Vàng được là tác giả ngoài ánh sáng. Cá bống thệ kho tiêu kiểu Huế cứng ngắt, cong vòng, canh rau dền nấu tôm, chột nửa kho, thịt phay chấm tôm chua kèm đã chuối chát, vả , khế, rau thơm trình bày đẹp như một tác phẩm nghệ thuật và chè khoai tía trắng miệng . Bữa cơm nhà bình thường ấy đem lại kết quả mỹ mãn. Ông Việt kiêu ăn như mở toang cảm giác đón nhận hương vị, ăn chậm chậm như ngậm mà nghe mùi vị nhưng nhớ trào về rồi thở hắt ra lời khen rất Huế : 'Răng mà ngon dễ sợ ! ' ông nhấp đấm say từng ngụm nước chè tươi thơm nức mùi gừng và bảo hai mươi năm rồi ông mới lại được ăn một bữa cơm đơm khi vị quê nhà như thế. Mẹ con Vàng được dịp khoe hần nấu nướng giỏi, coi bộ chịu chơi vậy chứ nếu cần cũng đảm đang lắm. Còn con Vàng bảo chuyện đó đối với hần dễ dàng như ngồi sơn móng tay.

Hai mươi tám tết, chú Tâm vẫn chưa về. Tôi phải thay chú canh nồi bánh tết . Nhà chị Thời cũng nấu. Hai bếp lửa chụm đầu nhau bên rào. Cây mai nở rộ, toàn thân như tỏa ánh vàng trong bóng đêm, phả một mùi hương nhớ. Chị Thời kể cho tôi hỏi bé chị hay trèo lên cây mai mở to mắt không chớp để rình coi mai nở. Thế nhưng chẳng bao giờ

Chị chộp được khoảnh khắc ấy vì chú Tâm ác lắm cứ nắm áo kéo chị xuống. Có lần chị kéo bị té gãy chân phải bó bột, còn chú chuộc lỗi bằng cách công chị đi chơi cả tháng...Chị phụ mẹ làm mứt bán tết từ thuở mười ba. Khi mẹ đẻ con Xanh, con Vàng chị làm một mình, tay sứt sẹo, nứt ra vì gọt me, gọt quất...Chú Tâm thấy tội hay qua gọt giùm. Chú gọt me giỏi vì thế... chị ngồi bó gối, giấu ánh mắt trong ngọn lửa bập bùng , gương mặt buồn và kiêu hãnh có phần héo hon bởi năm tháng , mái tóc để dài lại gói trong chiếc kẹp cứng ngắt.

Tôi lục tung đồng sách cũ tìm chiếc nơ nhưng đen bị gián gặm lỗ chỗ đưa cho chị . Chị cài lên tóc, cười mà mắt như có nước.

Chú Tâm về vào chiều 30 tết . Nghe tiếng reo mừng chú bên kia rào, chị Thời luống cuống suýt đổ cả nồi chè đậu xanh đánh nấu cứng giao thừa. Mặt chị tái đi nhưng đôi mắt ngời ngời một niềm vui không tả nổi, xôn xao chảy tràn trên khuôn mặt vốn trầm tĩnh của chị. Môi chị run run nửa cười nửa mếu. Dưới thứ ánh sáng kỳ diệu của tình yêu mãnh liệt mà cảm nín ấy trông chị đẹp lạ lùng. Tôi và chị chạy ào ra cửa bếp. Chị nhìn sững chú Tâm, còn tôi nhìn sững một bóng người đứng dưới cội hoàng mai. Đó là bóng một cô gái. Trái tim tôi bỗng thất lại bởi một linh cảm vừa ào tới . Tôi quay lại nhìn chị Thời như cổ khắc ghi thoáng hạnh phúc mong manh rờ rờ trên mặt chị trước khi nó lịm tắt.

Mứt của chị Thời năm nay không ế. Chị bỏ bùa trong những món mứt khiến ông Việt kiêu quanh quần mãi bên nhà con Vàng nhấm nháp mứt với nước trà. Hần khoe cá sắp cần câu vì ông tưởng hần làm . Ông khen món ăn nhà nó đậm hương vị quê hương , có mùi văn hóa , ăn ngậm mà nghe . Kiểu này lấy ông , tao Phải đem theo bà Lạc Thời ! ' - con Vàng cười . 'Rồi ông biết mi không nấu được nước sôi thì màn rặng ? ' . ' Dễ ợt. Qua đó không hợp thì lẹ ly dị . Khỏi người rửa. Chết ai mô ! ' . Tôi ngắm đôi môi tô son tím lịm một Hàn Quốc của nó đang dẫu ra và không hiểu tại sao nó là em ruột chị Thời .

Ông Việt kiêu chính thức ngỏ lời với nhà chị Thời, nhưng không phải xin cưới con Vàng mà là chị Thời. Đúng là một quả bom nổ! Mẹ chị ngồi sững không biết nói thế nào. Con nào cũng là con. Con Vàng há hốc miệng rồi nhanh nhọc: 'Tân thời không ưa, lại ưa lạc thời. Dắt nhau về thế kỷ 19 mà sống, đây đi lấy chồng Hồng Kông'. Nó nguýt

ông Việt kiêu cổ lỗ sĩ một cái tướng như cắt ông ta làm mấy mảnh rồi rú xe ra khỏi cổng, chằm dứ những ngày đóng vai yếu điệu thực nữ, công dung ngôn hạnh.

Tôi không ngạc nhiên. Tôi không tin một người sâu nặng với kỷ niệm và quá khứ như ông Việt kiêu lại chọn một tạo vật xinh đẹp phù phiếm như con Vàng thay vì một người lặng hơn nước, thấp hơn cỏ nhưng sức sống tâm hồn vẫn trào dâng ngay cả khi ngồi im lặng...

Chị Thời không nhận lời cầu hôn lại được xem là quả bom nổ thứ hai trong vòng một ngày.

Không đẹp, lớn tuổi, coi như thuộc loại ế thể mà chị lại từ chối không luyến tiếc cả chú Tâm cũng khuyen vào, chị ngồi im, lặng lẽ ngó qua bên kia hàng chè tàu, nơi trước kia chú Tâm thường thờ thần đi lui tới lẩm bẫm mấy câu thơ:

' Tình thơ đại ai ngờ sâu nặng thế.

Năm tháng đi mà tình yêu vẫn ở

Mai cho dù tóc trắng với ngàn lau '

Nắng hoàng mai vừa tắt, chú Tâm đã bàn chuyện hôn nhân của chú. Cô kia cũng dạy học, mồ côi, neo đơn nên cưới hỏi một lần cho tiện, sau đó dắt nhau vào lập nghiệp ở quê người. Chú bảo trong đó dân tình ám áp, đơn giản, để sống lắm. Chú đã tìm lại niềm bình an. Mấy mâm cỗ cưới chú trông cậy vào đôi tay khéo léo đảm đang của chị dâu (tức là mẹ tôi) và cô bạn thân từ thuở thơ ấu. Chị Thời nhận lời và bắt tay vào việc chuẩn bị. Tôi hay xót xa nhìn trộm chị nhưng chỉ gặp một chị Thời lặng lẽ, khép kín không thể thám qua. Ngày cưới càng kề, chị càng bận rộn như thể đám cưới chị. ánh đèn trong bếp vẫn đỏ cho đến nửa đêm. Chị thức làm bánh ga tô, bánh phu thê... Thấy chị ngồi tỉ mỉ dưa chua, tôi bỗng cau:

- Kệ họ! Đi ngủ cho khỏe!

- Em cưới vợ, chị còn thức hơn thế nữa.

- Em không khiến. Dọn nhà hàng. Đã rửa... còn hành người ta!

- Làm việc luôn tay... khỏi nghĩ trong đầu...

Chị cười ngu ngơ rồi lại cắm cúi tỉa dưa. Chẳng biết làm gì, tôi xúm vào giúp chị cho mau xong việc. Chị vẫn tỉ mỉ như ngày nào làm dưa món. Tôi chợt thấy trên tay chị rơi xuống những chiếc lá mát cuống, thiếu răng cưa, thôn thôn 'hình giọt lệ', những giọt lệ đều đặn đẹp như ngọc, những giọt lệ cà rốt hồng tươi như máu. Tôi nhận ra chị Thời đang khóc.

Tí bụi

Hồi mới đến ở, nhà tôi cứ tí tí mất dép. Đôi xăng-đan con mới xỏ chân ngày mồng một Tết, mồng hai phải đi dép cũ! Anh bạn đến chơi lịch sự cời giày ở tám chùi chân trước hiên, ra về chỉ còn đôi vớ! Học trò đến thăm có đưa đi chân không về! Tôi than phiền với người hàng xóm, chị ấy bảo: "Thằng Tí chứ ai vô đây. Sư tổ ăn cắp vật. Cô vô nhà hấn mà chửi". Tôi không biết chửi. Và lại không bắt quả tang làm sao mà chửi... hấn! Thế là tôi bắt đầu cảnh giác. Khi có khách, tôi nhìn chăm chăm ra cổng.

Rồi nhà tôi bỗng xuất hiện một vị khách không mời. Đó là một con chó đen tuyền, gầy gò ngồi trực trước cửa. Ngó bộ dạng chẳng mấy khi được no của hấn tôi thấy thương ném cho mấy mẩu xương. Hôm sau, hấn lại xuất hiện, mắt dán vào tôi. Không cầm lòng được, tôi lại cho ăn. Cứ thế ngày lại ngày, giữa hấn và tôi bỗng hình thành một mối dây buộc chặt. Có xương tôi để dành cho hấn. Đi ăn giỗ ở nhà mẹ tôi cũng nghĩ đến hấn và nhặt cả túi xương về. Tôi mở cửa cho hấn vào nhận quà. Hấn nhìn đồng xương ứa nước dãi nhưng chưa ăn ngay. Hấn nằm xoài

trước hiên, gó đầu lên hai chân trước thờ hất ra sung sướng như một kẻ được nằm nghỉ trên chiếc giường thân thuộc của mình, mắt vẫn ngó tôi đợi chờ một cái vuốt ve. Bao giờ ăn hẳn cũng chừa lại một mẩu to nhất tha về. Thế rồi một lần hẳn đang ăn bỗng có tiếng huýt gió. Lập tức hẳn bỏ bữa rồi len lén tha một chiếc dép chạy ra cổng. Thì ra thủ phạm trộm dép nhà tôi chính là hẳn. Nói đúng hơn là tên huýt gió. Thấy tôi cảnh giác, nó huấn luyện con chó thành tông phạm.

Hắn vẫn ngồi trước cổng nhà tôi dẫu cổng và cả lòng tôi đã khép. Thấy tôi, hẳn vẫy đuôi. Tôi bỏ đi, hẳn tru lên thảm thiết. Giận dữ tôi ném chiếc dép còn lại mà hẳn đã tha mất một chiếc qua rào nhưng hẳn không thèm nhặt. Ném một mẩu xương hẳn cũng không buồn ăn. Hẳn chỉ nhìn tôi và cái cổng đóng chặt như muốn hỏi tại sao không mở cho hẳn.

Tôi gặp hẳn đi cùng một thằng nhóc ra chợ. Tôi lơ hẳn còn hẳn chạy đến vẫy đuôi tíu tít mừng tôi. "Win. Lại đây!" - Thằng nhóc gọi. Thì ra hẳn tên Win. Còn thằng kia chắc là Tí bụi vì trông hẳn rất "bụi". Loắt choắt, bần thiù, ranh ma. Mua xong, ra đến cửa chợ tôi bỗng nghe tiếng chân sầm sập và tiếng la í ới: "Trộm... trộm... bắt lấy...". Một con chó đen miệng ngậm tảng thịt lao ra khỏi chợ, ngang qua tôi bỗng dừng lại. Chỉ cần tích tắc khựng lại ấy, người đuổi theo đằng sau đã kịp quật một gậy. Đau quá hẳn khụy xuống. Chiếc gậy lại nhắm đầu hẳn vút tới. Tôi kịp thấy đôi mắt hẳn nhìn tôi da diết... Không nghĩ, tôi đưa chiếc giỏ thức ăn đỡ đòn cho hẳn. Con chó thoát hiểm gượng dậy lao đảo chạy tiếp, còn tôi ngồi giữa đống đồ ăn tung tóe với bao câu rủa ráy: Điên. Tự nhiên hứng! Chắc là chủ. Ngó thế mà chủ của con chó ăn cắp! Đền đây! Ba chục ngàn! Hơn một ký thịt đấy!... Mất toi tiền vô duyên.

Trưa hôm ấy, một đôi dép phiêu bạt bỗng về lại mái nhà xưa. Từ đó cổng nhà tôi hay mở và con Win vào nằm xoài trước mái hiên đầy nắng. Nó ăn, lơ mơ ngủ rồi sực nhớ đến chủ lại tăt tã ra về. Thỉnh thoảng tôi gói cái gì đó trong bao nylon. Con chó thật khôn, thấy đưa bao nylon là biết ngay quà của chủ lập tức ngậm ở miệng chạy về. Trong bao nylon đôi khi còn là mấy chiếc áo cũ. Soạn đồ của con, tôi chạnh nghĩ đến chiếc áo bần ngắn cũn cỡn không cài khuy của Tí bụi...

Con Win ngày càng nặng nề. Thì ra hẳn sắp làm mẹ. Một lần có giỗ, đợi hẳn không ra, tôi cầm bịch thức ăn hỏi nhà Tí bụi. Hẳn ở tuốt xóm trong, bên hồ rau muống của bà Tư... Không ai thấy cha hẳn. Hai mẹ con sống lẫn lóc ở hè phố bụi bờ. Bà Tư cho che tạm túp lều bên hồ rau muống để vừa canh rau cho bà vừa có chỗ chui ra chui vào. "Nhà" Tí bụi mùa hè mát nhưng mùa đông lạnh lùng! Túp lều đầy rác, nhỏ nhoi như tai nấm, không biết tựa vào đâu để trốn gió. Những tấm nylon che chắn tạm bợ cứ lật lòng khoe túp lều nát rác đuối nhau loăng quăng. Bà mẹ tâm thần của Tí bụi ngày nào cũng đi kiếm rác rồi tần mẩn đếm như người ta đếm tiền, thỉnh thoảng phì cười một mình. Con Win có nhiệm vụ không cho người lạ vặt rau muống của bà Tư, không cho bà điên ra khỏi nhà ban đêm và theo Tí bụi kiếm ăn. Thấy tôi, hẳn nhồm dậy mừng rồi lại nằm xuống hãnh diện liếm mấy chú cún bé xíu trên chiếc bao tời rách như muốn khoe rằng con hẳn đấy! Còn Tí bụi đang luộc rau muống bằng rác, chùi tay vào quần giương mắt ngó tôi.

Trong túp lều rách nát ấy, những sinh vật khốn cùng lại rất thương nhau. Thấy cách Tí bụi săn sóc bà mẹ điên và bày chó, tôi nhận ra sau lớp bụi đời và cáu bẩn, tâm hồn hẳn vẫn lóng lánh những sắc màu đáng quý. Bầy chó con dễ thương lên từng ngày. Tí bụi bảo con đẹp nhất sẽ tặng tôi. Nhiều đêm tôi thức giấc, túp lều ngập rác mà không thiếu tình yêu ấy bỗng hiện ra... Cả những dự tính. Chẳng hạn chuyện Tí bụi học chữ, đi bán vé số thay vì moi rác và ăn cắp....

Sáng ấy, tôi có tiết thao giảng. Vừa dắt xe ra đã thấy Tí bụi đợi cổng:

- Cô ơi! Con Win...

Tí bụi không nói hết nỗi câu, nghẹn ngào... Con Win xong đời rồi! Nạn đập chó, bắt mèo đang hoành hành. Tôi đoán ra ngay có sự, nhưng tiết dạy đang chờ. Tôi đạp xe đi, Tí bụi, con Win và bày con chưa mở mắt của nó theo tôi đến tận cổng trường.

Bà mẹ điên của Tí bụi đang lang thang khắp xóm tìm con Win, gặp ai cũng hỏi: "Thấy hần mô không? Đêm qua tui trốn hần đi chơi... Chừ hần trốn tui đi chơi...". Dấu máu con Win vẫn còn trên lối xóm. Hần bị bọn bắt chó quật gậy sắt vào đầu khi chạy theo bà điên...

Trời trở lạnh. Túp lều bên hồ rau muống đầy gió và im lặng. Những mảnh nylon rách te tua vẫn cuồng loạn trong vũ khúc gió. Rác loăng quăng chơi trò đuổi nhau. Không thấy Tí bụi. Lù lù trong túp lều trống hoác là ổ chó chưa mở mắt. Chúng đang đói lạnh vì thiếu mẹ. Tôi cầm đĩa sữa đến và thấy lũ chó châu đầu rúc vào một đồng đen đen. Nhìn kỹ thì Tí bụi... Nó trùm bao tời, khoanh người ủ ấm cho lũ chó con.

Tí bụi ngủ. Bày chó con cũng ngủ. Còn tôi... bầm lòng!

Tre nở hoa

- Khách qua Kim Long thích ghé vườn mụ điên ni lắm!
- Sao lại gọi người ta là điên?
- Từ từ rồi biết. Kia rồi! Ngồi với hai đứa con! - Thằng Tí chỉ cái cổng vòm tuyệt đẹp phủ cây thần lẩn, lá lẩn tản bò loăng quăng, mê mải viết bức tình thư màu gạch chín.
- Người rứa mà nói điên. Mi điên thì có.
- Đợi coi!

Thằng Tí ngoác miệng chào:

- Máy mẹ con ngồi hóng mát hả?

Người đàn bà ngồi ở bậc thềm gạt đầu nhòe miệng cười. Chị khoảng bốn mươi, đẹp thâm trầm như cái cổng gạch, khoát tay từ chối lời xin lỗi rít của tôi:

- Ai giận chó tui sượng. Để chi được gọi rứa Vàng hí?

Chị choàng tay qua con chó ngồi cạnh nựng. Thật ngược đời. Chủ nhân thế, cơ ngơi thế mà chó thế. Chó ta. Lòng bột bạc. Lại già. Lại lòa. Lại gẻ. Gãi kịch liệt. Còn bàn tay ngón thon dài quý phái đeo chiếc vòng ngọc ánh nước biếc lại xoa xoa lên chỗ ngứa của nó để làm dịu cơn khó chịu.

Thấy ấn tượng, tôi xin phép chụp một pô ảnh. Người như hoa hải đường bên cạnh con chó già thè lưỡi.

- Rứa không điên là chi? Giàu lại đi nuôi chó gẻ còn bỏ bạc triệu chuộc nó bao nhiêu lần. Thấy bở ăn, tui trộm rình bắt đòi chuộc hoài! Giữ còn hơn giữ con! - thằng Tí kết luận.

Cơn mưa chiều tưới mát thôn Kim Long. Đang tồng ngồng tắm mưa, thằng Tí bỗng đứng lại, lom khom dòm qua rào.

- Chi rứa?

- Tới coi xi nê! - Thằng ranh thì ào - Cậu dòm đi.

Tôi ghé mắt. Một cảnh trong phim cũng không có. Như thuở hồng hoang. Đôi người chân trần, thân trần che chiếc lá sen đuổi nhau trong mưa. Chó gẻ theo bèn gót. Tiếng cười mướt mưa.

- Mụ Tú bộn tuổi rồi mà nhẹ nhõm như hạt mưa...
 - Không con nên trẻ mãi! Hễ mưa xuống là họ say.
 - Say chi?
 - Say mưa. Cậu không thấy họ tắm trường rồi ngứa cổ nhấm mưa như nhấm rượu đó à? Đêm trắng họ lại say trắng. Rồi say hoa quỳnh, hoa súng, cả thứ hoa tầm thường như hoa thầu đầu (1) cũng trồng quanh vườn. Mùa hoa, tím ngát trời, thơm ngát xóm. Mụ Tú bày tiệc hoa có món gỏi lá thầu đầu và gỏi hoa hồng. Tóm lại, nhà nó sống không giống ai, quanh đây gọi là đời yên... yên.

- Yên rứa được mấy người, mi! Thôi, dòm người ta tắm trường không xấu hổ hả thằng ranh?
 - Ai biểu tắm lộ thiên cho người ta dòm. Tui còn chộ (2) chổng tắm cho vợ ở hồ sen, kỳ cọ như đứa con nít.
 - Tình hỉ? Họ không có con cái chi hả?
 - Cả bày. Đứa nào cũng không biết nói - Thằng ranh cươi.
 Tôi được mời bước qua cái cổng gạch khi đem tặng chủ nhân bức ảnh ngồi với con chó ghê. Vườn đẹp như tên - Mộng viên.
 Mộng viên do người kiến tạo mà như từ cái búng tay của tạo hóa. Chùm nhà cổ tự tại thư thái. Hồ bán nguyệt mơ màng gót sen. Hành lang nổi ngày xưa - hiện tại. Ao tiền cho người tắm tiên. Chòi cô miên phạt người cắc có - Người cắc có đang cười cươi. Trông anh giống người làm vườn hay anh thợ mộc chứ không giống một nghệ sĩ. "Ảnh làm hết đó. Một mình đi lũng mua nhà cổ xuống cấp chở về... Có cái chỉ lấy được vài mảnh rồi hì hục lắp ghép" - Chị khoe.
 - Còn hần? - Tôi chỉ con chó già cứ lóng nga lóng ngóng bám theo chị. Chị đi, chúng đi, chị ngừng, chúng ngừng. Nó là bóng chị.
 - Nhật Vàng (gold chứ không phải yellow) trước cổng từ nhỏ. Lòà rồi, thấy bằng tai. Sợ Vàng cô đơn, tôi nuôi thêm Mực - Chị chỉ con chó thứ hai đứng cạnh. Vàng thương còn hơn con đẻ, lây cả ghê cho nhau - Chủ nhân ngồi xuống quàng tay qua hai đứa cươi. Hạnh phúc đôi khi đơn sơ thế đấy.
 Sau chó, đến khi chuyền cây, chim hót trên cành, cá lội dưới nước, rùa trên bờ...
 - Mộng viên là nơi mộng biến thành thực - người, cây cỏ, thú vật sống giao hòa - Tôi tắm tắm.
 - Thì tất cả chúng ta sinh ra từ cát bụi của các vì sao, là anh em họ hàng với động vật hoang dã, với hoa đồng cỏ nội (3). Con người không thể độc quyền trái đất. Nó là mái nhà của muôn loài. Nhưng thương cái gì khổ cái nấy anh à! Tui khổ vì thương - Chị cươi.

Người đàn bà ấy khổ vì thương...

Đêm ngồi trong nhà nghe tiếng gọi miu... miu trải dài suốt xóm. Thằng Tí bảo: "Mụ Tú đi tìm mèo đó. Tối tối gom thức ăn thừa cho mèo hoang. Ăn quen chúng đơi, rứa là có hện. Gió mưa lướt thướt cũng che dù đi vì sợ chúng đói. Ông chổng leo đẹo theo sau. Rứa không yên thì là chi?" - thằng Tí kết luận.

- Người ta bảo tôi yên anh à - chị nói - Cứ lụy bởi chó mèo. Mà không chỉ chó mèo, con gì cũng thương. Chúng cũng có sinh mệnh, số phận và số phận ấy tùy thuộc con người. Tôi đi đâu chó mèo theo đó. Chúng nhận ra tôi. Thấy con nào đói khát là chịu không nổi. Có khi thương thành hại chúng nữa. Cho ăn có thịt có da, thì người ta bắt làm thịt... Có lần tôi thương một con chó mà đẩy nó vào chỗ chết. Nó ở bên kia, tôi gọi là Lu tồ - Chị chỉ tay vào vườn bên cạnh - cứ chui rào qua chơi với hai con bên này. Ba đứa giỡn với nhau thật hạnh phúc. Rứa là chủ ghét, cột lại trước cổng, bỏ đói như trâu tức tôi. Thấy tôi đi qua, nó tru thảm thiết như cầu cứu. Tôi năn nỉ cho nó làm bạn với con Mực, mấy cũng mua nhưng chị ta lắc đầu khinh khỉnh rồi bỏ bao chở đi. Chổng tôi đi tìm các chỗ bán chó nhưng không thấy...

Con Vàng, con Mực lại biến.

Vợ chổng chị đi quanh mấy xóm vừa gào con vừa bắn tin chuộc lại. Đã mấy lần bị mất nhưng con Vàng không bị thịt. Nó đã quá già, thịt dai nhách. Đơi chuộc tiền gấp ba. Nhưng lần này nó đang ở trong tay một gã không bình thường, Tuệ anormal.

Tuệ anormal ở xóm bên, sống cách biệt và cô đơn trong khu vườn xô bồ, rậm rạp. Gã không vợ

con, ít nổi kết, chơi với đá. Với gã, đó là những khối vô ngôn dễ chịu, tạo tác tuyệt vời của thời gian và mưa nắng. Chủ nhân cũng như vườn, tóc dài thấu vai, râu ria ngập mặt. Tôi đã thấy gã một lần ở chợ. Gã đi từ đầu đến cuối chợ, mua không cần trả. Nói bao nhiêu đũa bấy nhiêu nhưng chẳng ai dám bán đất cho gã. Tướng như anh mỗ lợn, mặt ngầu như tướng cướp, bí mật và cô đơn như một ốc đảo. Người ta sợ sức mạnh và nổi cô đơn ấy.

Con Vàng, con Mực quả đang ở trong nhà Tuệ anormal. Nghe tiếng chủ, nó sủa cuống cuống nhưng công vườn không mở. Gọi thì đá thừa. Sợ gã làm thịt con chó, ông chồng nâng giá chuộc từ một triệu lên hai triệu nhưng Tuệ anormal lắc đầu. Gã bảo chó tự động vào vườn gã. Gã chỉ thả với điều kiện nữ chủ nhân Mộng viên vào làm khách nhà gã, không đi kèm với ai.

- Sao không phải anh mà là em? - Ông chồng nghi ngại.

- Không làm theo hấn, con mình sẽ chết - Chị rơm rớm nước mắt.

- Hấn không bình thường...

- Hấn điên, em cũng điên. Hấn không mần chi em được mô! Anh cứ ngồi ngoài, có chi em gọi đi động hoặc la lên.

Anh chồng xiêu lòng gọi tôi tới cho có đồng minh. Hai người đàn ông ngồi ngoài cổng, còn chị vợ bước vào Thạch viên. Đúng là Thạch viên. Giữa ngổn ngang cây cỏ, đá đứng ngồi nhấp nhô.

Tiếng chó rộ lên như một dàn đồng ca rồi im bật. Thời gian dài ra đến nghẹt thở. Kim đồng hồ nhích từng chút khó nhọc. Điện thoại câm lặng. Anh chồng gọi vào thì chị vợ trả lời "An tâm". Gọi nữa thì câu: "Ai ăn thịt mô mà sợ!". Bóng chị lay động trong cái khung chết tiệt ấy cho đến khi mặt trời đứng ngọ.

Chị trở ra không chỉ với con Vàng, con Mực, mà cả con Lu tồ tưởng đã thành món cày tợ. Tôi ngây người nhìn chị sóng bước thanh thản bên lũ chó hạnh phúc. Săn máy ảnh, tôi chụp khoảnh khắc ấy. Chụp luôn Tuệ anormal đứng dưới bụi tre nhìn theo, bởi tôi phát hiện trên đầu gã một chùm hoa tre vàng nhạt nở bung như pháo hoa. Người ta bảo đời người hiếm ai nhìn thấy hoa tre. Tre chỉ ra hoa cuối đời, mà đời tre có khi dài hơn đời người. Nở hoa xong, tre chết.

Bức ảnh chụp khoảnh khắc ấy đổi được một câu chuyện dài.

- Năm đó tôi mười lăm tuổi - Tuệ anormal mở đầu - Nghỉ hè, cha bắt tôi chở cái lồng sắt theo ông. Cha tôi làm nghề buôn chó. Ông nói tôi có học hành mấy cũng không kiếm tiền dễ như nghề buôn chó sống bán chó chết. Chúng tôi rảo khắp hang cùng ngõ hẻm mua chó. Có chủ thì mua. Không chủ thì quật gậy sắt. Chó sống, chó chết, chó bệnh gì mua tất. Chó bệnh hay trúng bả thì người ta cho như tống đi. Chó chết da bọc xương thì vật sạch lông, chôn xuống cát một ngày rồi bới lên. Trương phình, mập mạp tròn quay, thui rơm vàng ươm hấp dẫn. Một vốn bốn lời.

Chiều đó, cha con tôi đi vào một xóm nghèo. Nghèo người ta mới bán chó, mới thả rong chó. Bọn chúng đều ốm gơ xương, nuôi để dọn cứt trẻ nhỏ. Đến cuối xóm, ngang qua một căn nhà trống hoác thì có tiếng chó sủa. Một người đàn bà đứng ở sân nhìn ra. "Đổi chó lấy tiền đong gạo đi!" - Cha tôi gạ. Con chó vá đánh hơi mùi chết, sủa điên dại. Người đàn bà nhìn nó rồi nhìn cha tôi, lưỡng lự. Ông bồi thêm: "Một ký hơi hai chục nghìn. Con đó khoảng dưới chục ký. Đổi lấy gạo cho con ăn".

Ông vừa dứt lời, một con bé ào ra ôm chó chạy vụt đi. "Bán không, tôi giúp?". Người đàn bà gật. Cha ra hiệu cho tôi đuổi theo con bé. Con chó dài ngoằng, con bé thì gió thổi bay nên tôi dễ dàng bắt kịp nó. "Tau không bán!" - Nó hét rồi thả con chó "Xuyết, cắn thẳng ác ôn đi Vá!". Con chó tấp ngay bắp chân tôi. "Chạy đi, Vá!" - Con bé lại ra lệnh, còn nó xông vào cắn tôi, đu tằm thân bé bồng lên người tôi và ngoạm tôi bằng tất cả sức mạnh của những chiếc răng nhọn hoắt. Tôi tát liên hồi lên mặt, nó vẫn không thả. Cha tôi xuất hiện.

Ông hươu chiếc thòng lọng ra, lập tức siết lấy cổ con vật trung thành đáng thương không nở bỏ chủ. Tắm thân gầy nhom của con bé như tan thành tiếng thét đờn đau nhọn hoắt. Con chó của nó trong rọ cũng tru lên, chảy nước mắt. Cha tôi quẳng đạ cho người đàn bà hai trăm bạc rồi

hồi tôi đạp xe đi. Con bé ghì lồng sắt lại. Đụng vào, nó cắn còn hơn chó dại. Tôi đạp, con bé vẫn không buông tay. Hết hai con đường, phải tránh chiếc xe lớn, con bé mới thả tay nhưng vẫn kiên trì đeo bám, dẫu khoảng cách cứ xa dần. Không hiểu sao vòng xe của tôi không còn hăm hở nữa. Nó chậm dần, chệch choạng vì tôi cứ ngoái lại. Lần cuối cùng ngoái lại, trời sắp tối. Con bé chỉ còn là cái chấm nhỏ trong chiều.

Đêm ấy tôi không ngủ được. Vết cắn sưng nhức. Hình ảnh con bé như dại như điên vì mắt chó cứ luẩn quẩn trong đầu. Trời sắp tối, chạy xa nhà đến năm cây số, nó có về nhà được không? Nó có bị xe cán?... Gần sáng, tôi rón rén xuống nơi nhốt chó. Con chó của nó vẫn còn trong rọ sắt, đứng năm giờ cha tôi sẽ hóa kiếp nó, cùng những con khác. Tôi nhấc rọ, bỏ lên xe đạp, chạy lui trở lại...

- Rồi sao? - Tôi bị hút vào câu chuyện.

- Đến đầu xóm, con chó mừng rỡ sủa vang. Nó nhận ra chốn thân quen. Từ trong tối, một cái bóng nhỏ vọt ra. Chính là con bé ấy. Nó không ngủ, nhào tới ôm lồng chó.

- Thả nó ra, muốn gì tau cũng chịu - Con bé năn nỉ.

- Tới coi mi có về thầu nhà hay không chứ không phải tới trả chó. Tiền mẹ mi lấy rồi. Con chó này thuộc về tau - Tôi vờ quay xe.

- Tau sẽ tìm cách trả tiền lại.

- Tau không lấy tiền.

- Rửa mi lấy chi?

- Lấy mi - Tôi trêu - Mi mấy tuổi?

- Mười ba.

- Răng ốm nhách rửa? Đói lắm hả? Ăn thịt chó không? Làm vợ tao, vài ngày tao cho ăn một đùi chó là mập căng ra.

Con bé rùng mình, lấp bắp:

- Mi giết chó là ác lắm.

- Chó cũng như gà heo bò thôi. Nuôi để ăn thịt. Ác chi mà ác.

- Chó là con vật tình nghĩa. Hai cha con mi ác như nhau.

- Rửa thì thôi - Tôi trở đầu xe.

Con bé lập tức nhào tới, bầu chặt cái lồng chó. Con Vá trong lồng cũng cào cào, rên rĩ.

- Chịu không? Tau đi đây - tôi khoái chí bỏ chân lên bàn đạp.

- Chịu - Con bé đầu hàng.

- Ngoéo đi - Tôi giơ ngón tay út, nó giơ theo. Tôi lồng ngón tay mình vào tay nó rồi dùng tay kia chặt rời.

- Từ rày mi là vợ tao. Lật lọng tao bả chết chó mi.

- Thả chó tau ra!

- Để rửa hả? Muốn thả hun chồng miếng đã - tôi chia má - Càng lúc, tôi thấy trò chơi càng thú vị.

Nó đứng yên liếc con chó trong rọ.

- Hun chứ không phải tấp như chó đầu nghe! Mau lên kéo tau đổi ý.

Nó đến bên tôi, tần ngần. Tôi cúi xuống vì cao hơn nó cả cái đầu. Nó kề má tôi, nhãn mặt hít nhẹ. Còn tôi thoáng một cảm giác thật khó tả.

Sau đó, tôi còn quay lại xóm nhiều lần nhưng nó lẩn như chạch. Một lần tôi đón được nó ở đầu xóm khi nó đi học về, và giờ trò đe dọa, đòi hôn. Con bé không nói không rằng, quật cái cặp vào mặt tôi rồi bỏ chạy.

Tôi thích con bé ấy. Quyết liệt dữ dằn nhưng lại đa cảm. Gầy gò xanh xao nhưng rất dễ thương. Không lẫn vào ai bởi một nốt ruồi đen dưới khóe mắt phải, như một giọt lệ không rơi. Rồi chính nó lại điều khiển tôi. Nó ra giá một con chó tôi trộm của cha trả về cho chủ (để chính mắt nó thấy) được đổi một lần gạo mặt. Tôi trả đến con thứ ba thì bị cha phát hiện, đánh một trận la hét. "Tau đánh cho mi chừa cái thói mê gái khôn kiếp. Con nhà đời chó mà thả chó là lộn sân rồi! Người còn ăn thịt nhau huống gì thịt chó! Mấy anh chị mi không đũa nào giống mi. Có nước đói thôi con à".

Suốt tuổi thiếu niên tôi rình nó. Mười lăm tuổi, con bé trở giò lớn vùn vụt. Vừa học vừa bán xôi với mẹ mà vẫn học giỏi và kiêu hãnh như bà hoàng. Ánh mắt nó nhìn tôi lạnh băng. Khóe miệng mím chặt. Tôi sẵn sàng đổi một lồng chó lấy nụ cười của nó nhưng nó không hề cười với tôi. Nó cũng không sợ tôi vì nó biết sức mạnh của mình. Tôi mà giết chó nó, nó sẽ giết tôi với cách của nó. Thế là tôi cứ lẻo đẻo theo nó như một con chó. Chỉ để nhìn thấy nó.

Cái tình thơ dại buồn cười ấy không tàn theo năm tháng mà cứ lớn dần lên. Tôi nhìn nó đẹp lên từng ngày và xa với vợ.

Mười tám tuổi, nó có vệ sĩ. Một thằng hơn tôi cái khoản dẫn chó đi ị và không có mùi máu chó tanh tao bám vào từng milimét thịt da như tôi. Cha tôi cũng có mùi đó. Đậm đặc. Tôi chặn đánh mấy bận tóe máu nhưng thằng kia không hề ngán. Con bé đi đâu, nó theo đó. Hai đứa còn phối hợp để trêu tôi. Tôi vạch kế hoạch thịt thằng đó...

Gã đột ngột hạ giọng như tiếng thì thầm: "Ông có bao giờ thấy người hóa chó chưa?". "Buổi sáng ấy, cha tôi thức dậy vào bốn rưỡi sáng như mọi khi. Hai mươi năm làm nghề buôn chó, giết chó, đồng hồ sinh học của ông chính xác hơn cả đồng hồ thực. Ông bỏ chân xuống giường là đồng hồ báo thức reo. Ông dậy có nghĩa là cả nhà phải dậy và mười con chó phải chết. Đúng mười con. Tắm ướp, pha phách, chế biến có nghề có ngón tạo thành thương hiệu quán Mười con cây. Khách nườm nượp, xe hơi sắp hàng, thấy treo chữ Hết to tướng mới quay về.

Nhưng sáng ấy không nghe ông quát tháo. Nhìn qua giường ông, tôi thấy ông ngồi chồm hổm, giờ chân gãi kịch liệt rồi thè lưỡi liếm người. Đạo này tôi hay lén dòm cha... Ông như bị chó nhập, mỗi ngày thêm giống chúng từ điệu bộ đến dáng vẻ. Sáng nay, ông dậy, làm động tác rùng rùng lắc lắc như rừ lông rồi đi ra vườn. Tôi đi theo ông, thấy ông ghé chân lên cây cau đá rồi vục mặt xuống thau nước cạnh đó uống và đi ra cổng... Tôi kêu toáng lên. Cả nhà đổ ra, chúng kiến cha tôi băng qua đường ở vạch trắng hẵn hoi nhưng bằng bốn chân, lưỡi thè ra...

Cha tôi bị nhốt trong căn phòng trên sân thượng. Dưới nhà, anh tôi, mẹ tôi vẫn bán thịt chó. Một thời gian sau ông chết... Còn tôi bỏ nhà đi...".

Tuệ anormal im bật. Ngừng luôn ở đó. Tôi đến, thấy cổng vườn khép chặt. Khép một câu chuyện dở dang. Một mối tình dang dở.

Chùm hoa tre nở bung như mây đầu ngõ giờ đã tàn, khô quắp. Thân chuyển qua màu ngà, bạc phách, sắp chết. Cũng đã đến ngày tôi rời Huế. Chủ nhân Mộng viên tiễn tôi bằng một bữa gỏi hoa hồng. Không kim được, tôi hỏi chị:

- Tuệ anormal hình như đi đâu. Không chào được hẳn.

- Dạ... Đi vắng. Ông ta còn định bán vườn. Con người rứa mà tốt. Ông ta đã mua lại con Lu tổ từ người chủ hẳn tâm, giờ gửi lại tôi nuôi. Đừng coi chuyện chó là chuyện nhỏ. Nhìn cách con người đối với con vật thì biết ngay người đó thế nào - Chị kết luận.

- Còn cái hôm chị vào vườn, ông ta nói gì? - Tôi tò mò.

- Mắc cười lắm. Ông ta chỉ hỏi chuyện chó. "Chị có nhớ tên con chó chị nuôi hồi nhỏ không?" - "Nó tên Vá" - Tôi trả lời - "Làm ơn kể tôi nghe chuyện về nó". Tôi kể về con Vá. Ông ta ngồi nghe. Sự im lặng của ông ta buộc tôi nói rồi miên man không dừng được. Tuổi thơ ủa về. Ngày tháng cũ hiện ra. Con Vá mà tôi thương, cái thằng mà tôi ghét, chặng đời tôi trải qua... Tới khi dừng, mới biết tôi đã nói hai giờ liền. Ông ta là một người biết nghe chuyện. Chăm chú. Trầm ngâm. Không hỏi. Không ngắt. Xong chuyện, ông ta cảm ơn, gửi lại tôi con Vàng, con Mực, cả con Lu tổ. Đúng là ở với đá, lần lần cũng hóa đá, thâm trầm, ít nói và bí mật như đá. Nhưng ông ta là người tử tế, tôi biết - Chị khẳng định.

Từ dạo đó, tôi không về lại thôn Kim Long, cũng không gọi điện hỏi thăm thằng Tí về Tuệ anormal (*anormal: không bình thường*), về chị, về chó, về tre. Tôi sợ những kết cục. Tôi đã có một câu chuyện dở dang để họ cùng sống trong đó. Tỉnh thoảng buông viết, tôi liếc nhìn Tuệ anormal trong bức ảnh chụp hoa tre. Ánh mắt gã trầm tĩnh, thanh thản. Ánh mắt của một người

yêu vô lượng, một gã đồ tể buông cây dao trong tâm.

Tôi tin gã không còn lẻo đẹo theo chị như con chó trong phần đời còn lại của mình. Tình yêu gã như cây tre nở hoa, kết tụ đặng đặng, bung nở rồi chết. Rồi hết.

Chú thích:

(1) *Hoa thâu đầu (tiếng địa phương) còn có tên hoa xoan*

(2) *Chộ (tiếng địa phương): thấy*

(3) *Dẫn lời Trịnh Xuân Thuận*

Trần gian có mưa

,...Có tình yêu ngắn như cơn mưa giông nhưng cũng có tình yêu dài hơn những cơn mưa dầm trong đời người xấu lại...

Reng... reng... reng... “Alô, tôi nghe.” – “Mưa... hả Mưa?”

Mưa là tên mẹ tôi, cái tên thời con gái chẳng còn mấy ai gọi. Tôi chưa kịp đính chính, đầu dây bên kia đã tuôn một tràng như mưa đổ: “Mưa ơi! Mưa ơi!...” Giọng một người đàn ông xa lạ gọi mẹ, da diết khắc khoải đến độ tôi kinh ngạc căng tai: “Xin lỗi, ai đầu dây rứa?” – “Chẳng lẽ Mưa không nhận ra...?”. Tôi im lặng. Đã nhiều người bảo giọng tôi giống hết giọng mẹ qua điện thoại. Nhưng đây là một lần lần chết người. “Trời đang mưa... Nhớ quá Mưa ơi! Mưa ơi!” Người đầu dây gọi tên mẹ tôi không ngớt. Giọt nối giọt. Thẩn thức. Đắm ướt nhớ thương. Quá bối rối, tôi bỏ máy. Chuông lại réo, khắc khoải từng hồi nhưng tôi không nhắc máy nữa. Tôi bỏ ra vườn, trèo lên cây khế, tim đập thình thịch. Lạ thật! Người yêu gọi tôi cũng không thể. Tôi run vì mẹ. Vì quá khứ mẹ. Bí mật mẹ. Tôi chỉ biết một phần đời của mẹ từ khi có tôi. Phần dài hơn thế nữa tôi không hề biết.

Mẹ thường mắng tôi con gái không nên nét, hay leo trèo. Muối ớt lặn lưng quần. Ăn, học, đọc trên cây. Tôi trèo cây giỏi lắm, từng trèo tuốt lên ngọn cây cau để trốn đòn cha. Dưới ngó lên bé như con mèo. Mẹ nước mắt lưng tròng còn cha ném chiếc roi mây từ đó.

Khế đang mùa hoa. Rụng đầy. Mẹ thích thế nên chỉ quét buổi chiều để có một ngày nhìn sân tím tím. Một người vậy phải lãng mạn. Thế mà tôi chỉ biết mẹ như một người đàn bà tất bật, tẻ nhạt, còng lưng dưới gánh nặng của cam chịu và bổn phận. Mảnh vườn nhỏ nhà tôi đủ thứ cây cỏ chen nhau. Mồng tơi, rau ngót ở rào. Gừng, sả, ớt, chanh trong góc. Rau thơm, rau lốt, rau khoai, rau dền giành nhau từng tấc đất để góp mặt trong bát canh rau linh tinh có tên canh tập tàng. Hương nhu, hương chanh, hương bưởi, hương sả đủ mặt trong nồi nước xông, nước gội... Một người đàn bà mà mọi ý nghĩ, hành động, sự tồn tại đều hướng về tâm điểm chồng con lại là đối tượng nhớ thương bao năm dài của một người đàn ông nào đó. “Mưa ơi! Mưa ơi! Mưa ơi!” Ai gọi mẹ mà vời vợi khắc khoải thế? Cha không hề. Cha chỉ dửng dưng là mẹ lên tiếng. Ngay cả tên mẹ, cha cũng muốn quên. Có lần tôi hỏi mẹ tại sao mẹ lại tên Mưa. Mẹ cười bảo tại mẹ sinh vào mùa mưa dầm. Cha không thích cái tên suốt mướt như dự báo thời tiết xấu của đời nên khi mẹ bước chân về nhà chồng, mẹ được gọi bằng tên cha.

Tôi vào phòng mẹ như cố tìm dấu vết liên quan đến sự kiện sáng nay. Đôi gối kê nhau trên chiếc giường rộng. Cái tượng đá hình một người đàn ông và một người đàn bà chống tay vào má ngồi đối mặt trên bàn viết. Tượng nhỏ nhưng chất đầy sức nặng nỗi cô đơn. Bức ảnh mẹ thời con gái trên tường lặng lẽ nhìn tôi. Người con gái trong ảnh giống tôi hơn giống mẹ bởi làn môi đầy đặn đã hao gầy thành hai vệt buồn khép chặt. Đốm nắng trong mắt huyền đã tắt. Đường lượn thanh tao của cằm cổ gãy khúc đành đoạn. Cô ở ngoài thời gian còn mẹ ở trong cuộc đời. Người con gái năm xưa đã chết. Cái chết của tuổi trẻ, của sắc đẹp. Thế mà với ai đó,

cô còn nguyên vẹn. Ai đó sáng nay đã lôi từ đáy ký ức lên cái tên Mưa ướt sũng hoài nhớ. Tôi nằm lăn ra giường mẹ và nhớ như in cái đêm bị quẳng khỏi đó 15 năm trước. Vừa thiu thiu ngủ tôi bị một phát vào mộng. Cha dựng đầu tôi dậy quát: “Ra kia!” Ra kia là ra cái giường bố cha mới tha về hồi chiều. Chiếc giường bố nhà binh cha xin của bác Thái lạnh tanh, màu xanh rêu ó bần, trũng ở giữa và có mùi tởm lợm. Tôi tưởng tượng những người đã nằm trên đó trước tôi. Người chết. Người đái dầm... Mùi thối rữa tưởng tượng bám riết lưng tôi khiến tôi hoảng loạn nhảy ra khỏi giường ngồi khóc ảm ức. Tại sao cha lớn lại được ngủ với mẹ, còn tôi bé phải ra giường bố? Bên kia bức màn chia cách mẹ và tôi, mẹ cũng khóc. Ngủ bên mẹ nhiều lúc tôi thức giấc vì nước mắt mẹ làm ướt tóc tôi. Một đêm tỉnh giấc khi bàn tay sờ vú mẹ bị ai đó ngoạm vào. “Ma cắn con!” – tôi hét lên, ngồi dậy đòi bật đèn. Tôi có cái ghế bố tởm lợm từ đó. Tôi đi lại từ ghế bố qua giường suốt đêm. Trong mơ cha ra ngủ ghế bố, đôi chân dài lông lá thò ra ngoài còn tôi ngủ bên mẹ, tay sờ vú, miệng tót tức tưởi. Một lần ra khỏi giấc mơ, tôi thấy mình nằm trên ghế bố nhưng đầu gối trên tay mẹ. Cánh tay trần mát mịn trắng lóa trong bóng tối. Chỉ đôi tay vì bên kia bức màn tôi nghe tiếng cha càu nhàu: “Tay em đâu? Cứ như là mất tay!” Từ đó tôi tin mẹ có thể làm những điều kỳ diệu. Mẹ có thể vừa ở bên cha, vừa ở bên tôi, vừa trong bếp, vừa ngoài vườn, vừa soạn bài, vừa giặt chiếu... Suốt tuổi ấu thơ tôi hạnh phúc vì bí mật ấy – đầu mẹ gối trên tay cha nhưng đầu tôi gối trên tay mẹ!

Những ngày của mẹ là những vòng quay buồn. Cũng buồn như những vòng quay của tôi. Tối tắm mặt mũi. Tôi mù người vì học đủ thứ còn mẹ vì nhiều vai, nhiều việc. Tôi tin Thượng đế tạo người đàn bà với sáu đôi tay để họ có thể làm hết công việc bất tận có tên và không tên, trọng đại và tầm mủn... Cả mắt cũng vậy. Không chỉ có đôi mắt trước, dưới trán. Giữa năm lớp 12, tôi đưa cho mẹ tờ giấy mời phụ huynh. Mẹ đang đun nước ngoài vườn. Dầu đã qua cái thời đun lá, chụm trấu, ấm nước cuối ngày mẹ đun bằng lá trong vườn. Mẹ bảo nước nấu lá khô có mùi thơm đặc biệt, uống rồi ngiện. Mẹ ngồi trên cái đôn nhỏ, tay cầm que cời lá, đun nổi cô đơn cháy đỏ trong chiều: “Có chuyện hả con gái?” – “Răng mẹ biết?” – “Thượng đế cho người đàn bà đến ba đôi mắt! Đôi mắt trước, đôi mắt sau, đôi trong tâm hồn để nhìn, cảm nhận và thấu suốt.” Chạm đúng bầu tâm sự, tôi chia tờ giấy mời họp phụ huynh, lí nhí: “Mẹ đi giúp con! Cha đi, cha giết con mất!”. Rồi tôi kể cái tội kinh thiên động địa của mình. Chuyện hai đứa cùng lớp, kỵ nhau như nước với lửa, so kè nhau trên từng cây số. Lúc coi văn nghệ trường giờ chứng thách nhau. Thằng con trai thách đứa con gái nếu dám chuồn, trèo lên cây phượng sau trường qua mái ngấm sao trời với hấn, hấn sẽ gọi là bà nội trước bàn dân thiên hạ. Hấn dám thách tôi, đứa con gái từng treo lên tuốt ngọn cây cau? Tôi gạt đầu. Thế là trèo. Ai ngờ tôn ximăng giòn bẻ, hai tấm thân nặng cỡ tạ rơi tọt xuống trần lớp, rớt cái rầm đúng nơi tụi 12C đang thay áo quần ra sân khấu. Tiếng rầm ấy như quả bom nổ. Tụi nó chạy toán loạn, ré thát thanh rồi cả trường đổ nhào vô nhìn hai tấm thân đang nát như vì đau và xấu hổ. Thầy cô gác giận xông vào coi có sứt mẻ chi không để cấp cứu sau đó đóng cửa phòng xoa dầu, lấy khẩu cung. Những màn văn nghệ diễn sau hết hào hứng vì khán giả bận buồn đưa lên...

Kể xong tôi lén nhìn mẹ. Mẹ cười chảy nước mắt: “Rứa con có yêu cái thằng quỷ sứ trên mái không?” – “Dứt khoát không! Con và hấn như sừng với đuôi. Chừ tụi nó nói hai đứa bày ngoài giả bộ ghét còn trong lòng yêu nhau ra riết, dám băng qua nghìn người vì một người!” – “Tình yêu là trò chơi của người can đảm!” – Mẹ nói, mắt mẹ vẫn đăm đăm nhìn vũ khúc hóa thân của từng ngọn lá trong lửa.

* * *

Reng... reng... reng...

Có thể là ông ta. Tôi cảm máy lên, tim đập thình thịch:

-Alô... tôi nghe!

-“Bà ơi bà... cháu yêu bà lắm!” – Thằng cháu trời đánh rống trong máy. Sau vụ leo mái trường bệnh hấn còn nặng hơn nữa.

-Đây không dư hơi. Trèo mái trường chưa bừa (1) thì tréo cột điện – Tôi hét.
 -Cột điện nhà bà hả? Được. Nếu trèo... bà gọi tui bằng chi?
 -Thằng quỷ sứ!
 -Quỷ là yêu. Rứa là bà quỷ tui!
 Tôi thả máy, há miệng thở.
 Reng... reng... reng...
 -Đồ mặt mo! – Tôi hét vào máy và vừa kịp nghe tiếng “Mưa!” thẳng thốt của người đầu dây khi buông xuống!
 Tôi chờ nhưng ông ta không gọi nữa. Câu mắng như búa tạ ném đập tim ông ta. Thình thoảng tiếng Mưa thẳng thốt của ông ta vọng lại trong đầu. Tôi lắc lắc. Nó biến mất.
 Năm thi mà tôi mắc đủ bệnh. Bệnh rình điện thoại. Bệnh nhìn mẹ dưới sắc cầu vồng. Bệnh sợ thằng trèo mái trường trèo cột điện. thằng nó “máu” lắm! Hấn hiếu thẳng trèo lên thì tôi mang tội giết người. Lo quá hóa mơ. Tôi mơ thấy hấn tòn ten trên cột điện trước nhà... nhần răng! Tôi dẹp tụi ái bảo:
 -Đây rút lời thách.
 -Bà sợ tui bị điện giật chết phải không? Rứa là bà... thương tui. Một lời nói ra tứ mã nan truy, nếu rút phải có điều kiện.
 -Điều kiện chi?
 -Cho tui cầm tay bà.
 Tôi giơ tay tát. Hấn chụp tay tôi. Thả ra hấn bảo:
 -Đây không rửa tay đúng một tuần để lưu mùi hương... thú!

* * *

Từ bàn học bên cửa sổ tôi dõi theo mẹ. Mẹ đang hái rau nấu canh tập tàng. Chỉ đôi tay. Còn đôi mắt đậu trên bờ rào. Bơ vơ. Trống rỗng. Tối qua mẹ và cha lại cãi nhau. Họ cãi nhau trên từng cây số vì khác nhau như nước với lửa. Tính khí cha giống như quả lựu đạn có thể nổ bất cứ lúc nào. Mảnh vỡ văng tứ tung trúng ai nấy chịu. Khi ấy mẹ sử dụng ngôn từ như roi quất còn cha thì thô bạo và chộp búa. Nếu mẹ xách gỏi ra phòng khách, cha lôi xềnh xệch vào ném lên giường. Nếu mẹ khóc, cha la làng như anh Chí. Nếu mẹ bỏ đi, cha sẽ đập đầu cha vào tường hoặc xuống bếp lấy dao dí vào cổ mình dọa. Bao giờ mẹ cũng thua người chồng lớn hơn mình 15 tuổi. Những cuộc chiến không cân sức ấy để lại trên khuôn mặt mẹ vô số dấu vết tàn phá của đè nén cam chịu. Tôi biết cha vẫn yêu mẹ theo cách cha bởi sau đó cha không chịu nổi sự trừng phạt khi lên giường không có mẹ. Mẹ cũng không có ý định bỏ cha bởi mẹ đã đóng đinh số phận vào ngôi nhà này, gia đình này.

Người đàn ông xa lạ không hề gọi lại. Tôi cũng quên ông ta bởi sự kiện chú Di về. Chú Di em họ cha tôi, du học thành tài rồi ở luôn bên Pháp. Đi một mạch rồi đột ngột về như từ dĩ vãng chui lên. Cha ngó sừng sững người xuất hiện trước mặt: “Mi... hả Di?” – “Vâng.” – Khách đáp rồi đứng như trời trồng nhìn cả nhà – “Vềmann chi?” – “Có cuộc hội thảo...” – “Lâu mau?” – “Khoảng mười hôm. Tôi ở khách sạn...” – Cha ngậm thình xì rảnh. Mẹ bối rối. Chỉ hai anh em tôi là ríu rít bên ông chú trên trời rớt xuống. Đêm ấy, xuống uống nước, tôi nghe tiếng lục đục trong phòng cha mẹ. Tiếng cha nện vào đầu.

Chú Di đón tôi ở trường suốt những ngày ấy. Kỷ niệm dất chú, chú dất tôi. Lang thang trong mưa theo những lối mòn của ký ức. Người đàn ông có dáng vẻ trầm tĩnh ấy giấu trong lòng một tình yêu bùng nổ và tuyệt vọng mà những cơn mưa bùng lên đau đớn.

-Tới trước nhà mẹ nở ngôi cho đỡ mỏi căng – Tôi cầu nài.
 -Mụ mô?
 -Mụ chú thất tình đó.
 -Không được nữa cháu ạ!
 -Rứa thì ra bến Thừa Phủ quẳng xuống sông Hương cho nhẹ lòng...
 -Cháu yêu rồi hay rằng mà kinh nhiệm rứa?
 -Chưa.

-Tình yêu đích thực dài cả đời người cháu ạ!
-Ngay cả lúc già xấu?
-Vẫn con người ấy chỉ già đi thôi.
-Thời @, tình fast-food, có mô mà dai như chú?
-Người Huế yêu dai. Như mưa!

Rồi như không kiềm lòng nổi, chú trào ra một tí: “Chú gặp cô ấy chỉ một tuần cháu ạ. Một tuần trên chiếc xe đạp lang thang khắp Huế dưới mưa trong một hoàn cảnh oái ăm... Cô ấy định nhảy sông tự tử vì bị cưỡng hôn, còn chú là một sinh viên mồ côi nghèo thỉnh thoảng đi xe đạp thồ lấy tiền mua sách vở... Một tuần so với đời người quá ngắn thế mà cả đời chú không thoát khỏi cái tuần ấy được. Dường như nó đã vắt kiệt máu trong tim chú khiến chú không còn khả năng yêu ai được nữa...”

* * *

Mưa trắng xóa đất trời hôm chú Di từ biệt. Chú ngồi nói chuyện với mẹ trong tiếng mưa sầm sập như gõ thùng mái tôn. “Chú ở lại ăn cơm. Mưa quá cha không về. Trưa nay có món mưa dầm hết cơm!” – Tôi mời – “Món gì?” – “Muối sả đó mà! Con yêu bánh nậm (2) thích đặt tên mới” – mẹ cười.

Không có thịt làm muối sả mẹ thay bằng đậu phụng giã nhỏ và thật nhiều tỏi ớt thế mà mùi ruốc sả kho hấp dẫn vẫn sực nức không gian. Nồi cơm nóng, tô canh chuối lá lốt nấu ruốc mỡ đậm đà và đĩa muối sả như gia vị cuộc đời đủ mặn ngọt bùi cay. Thi nhau ăn. Thi nhau khóc. Chú Di ràn rụa nước mắt. Tôi trêu: “Chú mắt gốc Ớt rồi!” – “Tôi chết chị cứ làm món mưa dầm hết cơm gọi tôi về” – chú Di bảo mẹ.

Mẹ không còn dịp gọi chú. Một thằng trong hẻm phóng xe nhanh tông vào người đàn bà đang đạp xe chậm chậm trên đường đi dạy về. Ngã xuống. Hôn mê.

Chết là vậy sao? Như gió bão. Đón ngã một cuộc đời bất cứ lúc nào. Những ngày ấy, tôi cầu cứu cả thần linh lẫn con người nhưng mẹ vẫn mê man. Tôi nấc lên trong điện thoại: “Chú Di ơi, mẹ cháu sắp chết!” – “Cháu nói gì thế?” – “Mẹ cháu bị xe đụng... hôn mê rồi!” – “Trời! Mưa ơi! Mưa ơi! Mưa ơi!”. Người đàn ông đầu dây vừa gọi vừa khóc còn tôi sửng sờ thả máy. Chú Di là ông ta! Ông ta là chú Di!

* * *

Một mẹ vừa đắp xong, trời bỗng òa mưa. Mọi người bỏ chạy ra xe. Chạy một quãng tôi cầm đầu quay lại. Tôi đứt ruột khi chỉ vì một cơn mưa mà đành đoạn bỏ mẹ một mình. Nhưng mẹ không một mình. Chú Di phủ phục bên mồ đang cả người che mưa cho nắm đất mới. Mưa xối lên hình hài chú nhưng dưới trái tim chú mẹ vẫn khô ráo.

Nghe tiếng chân tôi, chú Di ngẩng đầu lên. Tình yêu tràn ngập mắt chú.

–“Đồ mặt mo!” là của cháu chứ không phải mẹ. Cháu ngỡ thằng bạn... - Tôi chậm rãi đứng chính.

-Cháu cầm máy mấy lần?

-Hai lần cuối.

-Giờ cháu... rửa đi. Chú nhận thay cho cả mẹ.

-Cháu không phán xét tình yêu!

Tôi quệt nước mắt quay lưng. Có tình yêu ngắn như cơn mưa giống nhưng cũng có tình yêu dài hơn những cơn mưa dầm trong đời người xấu lại. Mẹ có một tình yêu như thế, có lẽ nặng sâu và oan nghiệt.

Đoàn xe tan đã khuất. Tôi đứng bơ vơ dưới mưa, giữa nghìn nghịt người chết. “Lên đây, tui chờ bà về! – Thằng leo mái trường trời tới, ướt như chuột lột. Dầu đang nát ruột nát gan, tui cũng phải nín cười trước bộ mặt làm ra vẻ trang nghiêm của hần. Khi không lếu láo trông hần thật “ngổ”!

-Trèo lên núi Ngự chừ không? Tui thách!

-Lên màn chi?

-Tìm đường lên Trời. Trần gian buồn quá cháu ạ!
-Nhưng trần gian... có mưa bà bà ạ!

Chú thích:

(1) *chưa bừa (tiếng địa phương): chưa vừa, chưa thỏa*

(2) *một lời mắng yêu của người Huế*

Hai người đàn bà và một nhánh mai

Chiều ba mươi tết năm ấy, Tôi đi chợ hoa. Năm cạn đáy, tiền cạn túi, xế điếc vẫn đập ro ro với niềm hy vọng: tàn cuộc mua bán, cái đẹp sẽ hạ giá. Biết đâu mua được một nhánh mai nho nhỏ hợp với túi tiền.

Hoa còn nghìn nghịt. Chậu nổi chậu, hàng nổi hàng... Hoa ế vẫn là hoa, cứ đẹp ! Hồng nở đến sốt ruột. Cúc đại đoá vàng đến cháy lòng. Quất lúc lỉu như bày con chờ me... hoa loại hai, loại bạ Người loại năm loại sáu. Hoa chờ. Người đợi. Thời gian ủng hộ người mua Một chậu hồng giá chỉ còn bằng một đoá hồng ban sáng.

Tôi dắt xe đi dọc con đường bán mai. Các loài hoa khác có thể gặp quanh năm, còn mai đến hẹn mới lên. Người bán đứng ven đường, cầm trong tay một hoặc hai nhánh. Những nhánh mai dường như cũng nhếch nhác trong những bình cắm xạm đen, khô héo, gầy guộc. Ngày lịm dần mà nắng vàng không tắt - nắng hoàng mai !

Tôi được bữa ngắm no mắt: nhánh gầy yếu điệu, nhánh ghép bung xung, nhánh lác đác vu vơ vài nụ chúm chím, nhánh rộn rã tương bưng với hàng loạt nụ cười trải lòng phơi dạ, nhánh ế áp trong kín sắc vàng... ngắm thôi, không hỏi giá vì nghe người bán trả lời kẻ khác cũng đã lặng người. Tôi đi hết đường mai, tự an ủi: đi về tay trống rỗng. Hòn còn 1 biển hoa.

Xế điếc chưa chịu về, đập rao rao. Nó đổi hướng, chạy bon bon khi gặp 1 người chỉ : Phía trên quảng trường, mai rẻ!

Tôi gặp chị Ở đó, trên đường chiều vắng vẻ. Chị đang tất tả chạy về thành phố. Nón lật ngược đằng sau, trên tay là 1 cành mai nhỏ.

- Bán không chị?

- Bán chớ ! Chị vừa trả lời vừa thở. Gương mặt tiều tụy tương phản với nhánh mai tươi rói trong tay.

- Mấy? - Tôi hỏi hộp.

- Hai chục.

Đúng y nguyên tờ bạc duy nhất nằm trong túi áo ấm tôi. Thế nhưng thói đàn bà mua là trả, khiến tôi buộc miệng:

- Mắc rứa!

- Cô cho mười lăm ngàn cũng được. - Chị tự ý hạ.

Tôi cầm mai, còn chị cầm tiền quay về. Vẫn chạy. Chạy được mấy bước còn quay lại tặng tôi nụ cười. Dường như chị mừng vì không phải xuống phố. Bóng chị lộ nhô trên con dốc, tất tả, nhỏ bé khiến tôi mũi lòng nhận ra người bán còn khổ hơn người mua quá đỗi ! Tờ bạc chị vừa thối lại còn ngọ nguậy trong túi. Tôi đập theo chị, nhánh mai ngược gió nặng trong tay nhưng lên thấu dốc bóng chị đã khuất.

Cành mai gọn xinh ấy thật hợp với chiếc bình và bộ bàn ghế đơn sơ của nhà tôi. Nụ căng mẫm, phân bố đều. Có một nụ vừa về nhà đã chúm môi cười làm quen. Nó thực sự đem lại " không khí tết" cho căn phòng nhỏ. Ai đến chơi cũng khen có duyên chọn mai. Từng nụ cười điểm

tuyệt chưa chan màu nắng ấm áp ấy cứ hé nở từ tốn cho đến qua tết. Nụ nức nở, hoa nức nở, rồi hoa rụng còn trơ đài lá... Rằm tháng giêng, con tôi mới đặt nó lên chiếc xe rác. Nó đi vẫn cười trong sắc lá. Y như nụ cười của chị khi quay lưng chạy.

Tờ bạc năm ngàn chị thối nằm yên trong túi chiếc áo ấm của tôi đến 2 mùa đông trong quên lãng. Khi tôi tỉnh sờ cho tay vào túi chạm phải những mẩu tiền nát vụn vì giặt giũ, tôi bỗng nhớ lại lần đi mua mai ấy. Thẩn thờ tự hỏi năm nay chị có còn tất tả vác mai chạy bán trong chiều cuối năm ?

Tết lại đến. Mùa mai lại về nhưng tôi không đi chợ hoàng mai nữa. Có một nhánh mai cứ nở mỗi độ về, tươi tắn xôn xang trong lòng, không hiểu sao mà dai dẳng thế ?

Tịnh tâm viên

Giữa hội hoa muôn hồng nghìn tía hội tụ vẻ đẹp trăm hoa đổ về, tôi không rời mắt được một cây tiểu mai. Nó chỉ cao bằng gang tay nhưng tuổi e cả đời người, rễ chìm ẩn rong rêu, xoắn xít ngày tháng trong cành nhánh rồi rậm như mớ tơ lòng, hé gợn gợn khuôn phép một chùm nắng xuân rực rỡ. Chiếc đĩa sứ mỏng mảnh lầy đầu dòn nén ngần ấy thời gian và sức sống? Đưa mắt tìm chủ nhân, không thấy! Tìm giá, không ghi! Ghé mắt nhìn gần thì một con chó ngồi chầu hầu bên cạnh đã sủa ông ổng. Lão bán hồng ngồi cạnh la:

- Xuân! Không được hỡn.

Quay qua tôi, lão bảo:

- Nhìn xa xa Chạm cây nó đớp đấy. Chủ nào tở nấy, khó gần! Nói mãi mới cho ông hội trưởng mượn cây dự hội nhưng lại kèm vệ sĩ. Nó biết cây nào của chủ nó đấy!

- Vệ sĩ canh hoa à?

- Ừ. Xuân canh mai. Hạ canh trúc.

- Đặt tên chó ngộ nhỉ! Thế cây mai này có bán không?

- Biết mấy người hỏi. Có ông bán giá hai cây cũng chịu để chưng phòng khách nhưng "thằng chả" không bán.

- Giàu quá không cần tiền chứ gì?

- Xơ xác!

Tôi lân la mua một chậu hồng nhưng để hóng chuyện. Đờn dày đặc bản sao, lòng bông tò mò trước một nhân cách lạc lõng.

- Ông ở gần à!

- Một xóm. Tôi trồng hồng. Lão trồng đồ ba láp và kiểng. Hậu duệ của nghệ nhân trồng kiểng số một ở kinh thành Huế đó nghe! Nghề này chừ hái ra tiền, thế mà lão! Bởi vậy cả vùng gọi là lão cây ếm. Nghe mô hôi trẻ chủ vườn bắt chặt cây ngọc lan già cả trăm tuổi. Con ma cây nhập vào, suốt đời hớp hồn lão khiến lão mất dần khả năng hòa nhập với đời.

- Lão có vợ con chi không?

- Sống một mình. Mà đôi tay lão lạ lắm nghe! Mỗi bàn có sáu ngón. Đụng vào giống thực vật nào là giống đó lại sinh sôi viên mãn, rực rỡ ngọt ngào khác thường!

Đờn thật bất ngờ. Mua mảnh vườn vui hưởng tuổi già, tôi trở thành người láng giềng của lão - cây - ếm! Tôi hội kiến với lão khi định cắt phứt lũ tơ hồng lì lợm, hăm hờ giăng mắc rối rắm trên bờ rào. Cây kéo vừa chạm tới, lập tức một tràng sủa ổng đã vang lên và hai con cầu to dùng chồm lên nhắm tay tôi đớp tới. May mà hụt! Bên bờ rào, một giọng nói cất lên:

- Ai biểu!

- La chó ông đi chó. Hàng rào tui, tui cắt.

- Hàng rào tui, tui để. Cắt chó cắn ráng chịu.

- Thì thôi vậy. Khoan đi đã, hút với tôi điều thuốc nào! - Tôi nén giận xuống nước. "Nhất cận lân" mà, huống chi đó là lão - cây - ếm!

- Cảm ơn. Đây không hút thuốc.

Con người kiêu hãnh và hoang dã đó quay lưng. Tuần sau chính lão "hạ cố" qua tôi. Tay lão cầm lá thư.

- Ông có kính cho tôi mượn đọc tại chỗ. Lâu quá không đọc, ai ngờ...

- Mấy mươi rồi?

- Không nhớ.

- Trời, có người không nhớ cả tuổi mình! - Tôi bật cười.

- Nhớ chi cho mệt. Cũng rứa! Thấy nguyệt tròn là đến tháng. Nhìn hoa nở biết xuân sang.

Tôi đưa mắt quan sát con người khinh thị thời gian ấy. Tóc muối tiêu, gân tay lổm ngổm như giun bò, ánh mắt thờ ơ, lạnh lạnh. Lão đọc chậm chậm lá thư, đọc đi rồi đọc lại, đọc lại rồi đọc đi... Kỳ diệu thay những dòng chữ ấy! Nó làm tan ngay lập tức vẻ băng giá lạnh lẽo trên sắc diện lão, tráng lên đó một lớp ánh sáng khiến tôi ngỡ ngàng.

- Tin vui phải không?

- Phải. Người ta sắp đưa cô ấy về.

- Cô nào thế?

- Con của chủ nhân khuôn viên Tịnh Tâm tôi đang chăm sóc đó. Xưa rộng lắm. Vườn ông và quanh đây xẻ ra từ đó. Còn một mảnh giao tui trông coi.

Tôi "kết bạn" với lão trong dịp ấy. Niềm vui khiến lão cười mở, dễ chịu hẳn, còn mời tôi qua chơi.

Tôi bước vào khuôn viên Tịnh Tâm như bước vào khu vườn trong giấc mơ ngày nhỏ, ở đó có thể nằm lăn ra cỏ, hái hoa dại chơi đồ hàng và nín trái ăn căng bụng.

Khuôn viên Tịnh Tâm hoàn toàn trái với sự tưởng tượng của tôi. Vắng kỳ hoa. Không hàng hàng lớp lớp kiểng. Tâm hồn kẻ lập vườn phải là tâm hồn của một đứa trẻ hoang dã hơn là một nghệ nhân trầm ngâm bên ấm trà thưởng thức danh hoa. Những con đường nhỏ rải sỏi trắng viền rất cổ tường lan xanh um có màu hoa hồng trẻ dại dẫn tôi đến một hồ rộng. Ở đó những bông hoa súng kiêu diễm đang phô trọn sắc tím choáng ngợp trên mặt hồ chan hòa ánh sáng. Trong nước, bóng những chùm hoa sấu đông nhỏ xíu rung rinh bốn cột. Những bồn cỏ cũng mê mẩn. Lau đầu bạc ngả ngớn bên lũ cỏ non tơ và hoa dại đủ màu. Chúng níu lấy chân tôi như bảo: "Chúng em đẹp đấy chứ?" - "Quá đẹp!" - Tôi thì thảo không ra hơi dưới giàn phong lan đang độ xuân thì. Bây giờ đừng nói "nhịn" mà "quỳ gối" trước lão cũng đáng. Cây ếm lão

hay lão ếm cây? Chỉ biết chưa bao giờ tôi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp khó gặp ở con người lại ngòm ngòm như thế trong cỏ hoa vườn lão.

- Cây kiểng đâu cả? Người ta nói ông là bậc thầy của loại này mà!

- Trông ít chơi thôi. Bất chúng ném mình trong chật hẹp cũng là cái tội. Tui để chúng bên tui. Qua chơi.

Vườn riêng của lão bé xíu, mái nhà tranh đơn sơ chiếm hết gần nửa. Một hàng kiểng độc đáo với những nét uốn lượn nhịp nhàng sinh động tựa những nét phóng bút trong thư pháp nằm đối mặt với mái hiên nghèo như một nghịch lý. Lão có thể đổi lấy một ngôi nhà tươm tất nếu lão muốn. Tôi tần ngần mãi bên bụi trúc kiểng. Đá gầy. Trúc lựa thưa thanh thoát. Nếu rắc chút mưa bụi sẽ hiện về hai câu thơ cổ:

Cảm thương khóm trúc bên khe núi
Vẫn đứng trong mưa đợi chủ về.

Tôi ngâm nga còn lão chụp tay tôi áp vào đôi tay tài hoa của lão: "ông cảm thấu rồi. Có điều tôi không biết diễn tả như ông đó thôi. Cảm tạ".

Lão không có chén trà thứ hai để mời khách. Trong nếp nhà quạnh vắng, đơn sơ mọi thứ đều đơn chiếc. Chúng tôi uống chung chén, có cảm giác như cạn chén cô đơn đằng đẳng của cả hai.

Khuôn viên Tịnh Tâm xáo trộn hẳn bởi một người về. Người ấy tựa một cơn lốc cuốn xoáy mọi thứ yên ả mà lão Cây đã dày công xây đắp trong suốt hai mươi năm.

Đời tôi, tôi cũng chưa thấy người đàn bà nào như người đang hái tơ hồng bỏ vào vạt áo bên kia rào. Dấu thời gian lẫn phi thời gian đều hiển hiện rất đối tự nhiên trên gương mặt thanh thoát mà thời xuân sắc ắt hẳn đẹp lắm. Mái tóc trắng xóa xuống bờ vai dát bạc cả màu nắng. Ở bà ta mọi đường nét đều biểu hiện say đắm khổ đau của sự vô thường. Bà ta gọi tôi nhớ đến cây tiểu mai của lão Cây!

Khuôn viên Tịnh Tâm trở thành sân khấu diễn ra những tấn hài khốc liệt khiến khán giả bên bờ rào là tôi cũng phải xấp mặt mày. Tội nghiệp lão Cây! Trong thân xác còm rộm của lão có đến mấy kẻ ngụ cư Tựa lữ tâm gửi, họ nhanh chóng hút hết bình yên và sức sống lão. Khi bà điên ngủ, lão lại cầm cúi bên cây với gương mặt đồng ám đủ vết xước, vết cào, dấu son môi lẫn mùi hương ngọc lan. Hạnh phúc nhất là khi lão được nhận vai "thằng Dư" nào đó bên người đàn bà điên lúc này dễ thương, hiền lành tựa một cô bé. Bà leo tót lên cây ngọc lan, mặc cho "thằng Dư" đứng dưới van vỉ:

- Xuống đi! Xuống kéo té! Cô ngồi mần chi trên nớ?

- Xuyt! Tau đang rình chiều, coi hẳn đi ra răng mà mới sáng đó đã tối thui rồi.

- Xuống dưới này dễ thấy hơn. Trên cây có ma đó. Ma ném đá chừ!

- Đá hả? Đau lắm, để tau xuống.

Bà điên ôm cây tụt xuống, còn một đoạn thì ngừng:

- Xuống mi có cõng tau vô nhà không?
- Mẹ thấy mẹ đánh. Mẹ biểu cô lớn rồi, không được cõng cô nữa.
- Lớn mỗ Cõng không?
- Cõng.

Lão chia lưng đón bà điên, nhẹ nhàng, nâng niu như cõng trên lưng một tảng hạnh phúc. Gương mặt lão rạng rỡ khiến tôi mũi lòng trước sức nặng của vẻ đẹp trần gian. Vẻ đẹp ấy thật dễ tàn lụi. Mới cười khanh khách với "lá nhầy dù", "bìm bìm vượt rào trốn đi chơi", "hoa mào gà sắp gáy"... , mắt bà bỗng long lên sòng sọc, ngó lão Cây chăm chăm như muốn ăn tươi nuốt sống. Thế là biết lão sắp bị nhập vai "gã Xom Xục" ác độc nào đó. Lão sẽ bị nện, bị cào, bị đâm, bị rửa sa sả. Lão bưng mặt đứng yên cho người điên đâm như đâm vào một bức tường. Đắm cho đến khi không còn sức, gục xuống khóc bằng cái giọng khào khào tuyệt vọng "Thả tau ra! Thả tau ra!" rồi khô khốc rít lên:

- Whisky! Mang Whisky cho tau!

Whisky - nước - lọc được mang ra trong ly nhựa. Bà điên ngồi vắt chéo đôi chân dài nốc "rượu" sau đó phun phì phì:

- Đồ keo kiệt! Tiền bán tau đâu mà cho tau uống nước lã?

Đôi khi bà điên co rúm trước một trận đòn vô hình nào đó với những tiếng thét kinh người còn lão Cây giàn giụa nước mắt lập bập:

- Cây cỏ cô bước qua tôi cũng không nở nhỏ. Có lần tôi lỡ chặt cây ngọc lan làm cô khóc. Tôi trồng đèn rồi tề, nó ra hoa dữ chưa?

- Đừng chặt hần tội. Đang xanh ngắt, đẹp nuồn nuột, thơm phưng phức thế mà chặt phẳng. Đồ ác! Mi chặt cây nở như giết người! A ha! Mi là kẻ giết người. Mi ném người cho cá rĩa...

Người đàn bà lật giờ một cách vô thức từng trang ký ức thương tích. Chẳng trang nào nguyên vẹn. Một đực, gián cắn lỗ chỗ nhưng cũng đủ để lão Cây hình dung và đau đớn tựa có ai thò tay bóp nát trái tim mình. Lạ một điều là trong những cơn cuồng nộ nhất, hoa lá chưa bao giờ là nạn nhân của người đàn bà điên. Đôi khi lão Cây nhờ nó cứu nguy như một liều thuốc an thần. Lão đánh lạc hướng hồi tưởng của người điên về ngày xưa nào đó hoặc bày trò xâu chuỗi cắm hoa khi người điên dịu dịu. Lão thường làm tôi kinh ngạc bởi những lọ hoa giải nguy thần tốc. Trong tích tắc, cái đẹp hiện ra đơn sơ, chơn mộc mà hoàn hảo như thể được lão móc tận đáy tâm hồn. Cụm sống đời như đóa hoa xanh đỡ những ngón tay ngọc lan thắp bút. Lũ hoa bướm rộn ràng, mỏng mảnh tựa một niềm vui. Cụm tường lan hơn hờ trẻ dại. Mấy cành lau trắng ngả ngón trong cuộc tử sinh... Người đàn bà nằm dài nhìn lão cắm hoa với vẻ chăm chú kỳ lạ. Gương mặt vừa quặn quại đau khổ bỗng dần ra thành một nụ cười. Khi ngón từ không đủ diễn tả, lão cũng cắm hoa. Lúc ấy lão cắm chậm rãi, thành kính như thực hiện một nghi lễ. Những bình hoa bừng sáng vẻ đẹp tâm hồn lão, tâm hồn thô mộc chưa tách rời mẹ đất để bay lên không với đôi cánh giả phù du.

Một buổi sáng ra hồ, người đàn bà thẳng thốt:

- Hoa súng đi mô hết rồi?

- Chúng tan biến trong nước - Lão Cây đáp.

- Biến trong nước... Biến trong nước... Biến trong nước ư?

Ba từ ấy không rời môi người đàn bà trong suốt cả giờ. Mặt tái nhợt, mày cau lại, người đàn bà điên cố moi trong ký ức một cái gì đó. Điệp khúc ấy được ném ra càng lúc càng dồn dập. Lão Cây tựa mặt hồ cau lại bởi một trận mưa sồi.

Khuya hôm đó, lão đập cửa phòng tôi:

- Mau! Giúp cho một tay Bà ấy lên cơn dữ quá!

Chúng tôi chạy vào phòng. Đứa tớ gái đã bỏ việc tuần trước vì bị cắn ở tay. Người đàn bà điên lồng lộn với những kẻ vô hình bằng sự cuồng nộ kinh khủng. Lão Cây nhào tới lập tức bị xoắn tít. Còn tôi bị một cú đập bật ngửa. Cả hai chúng tôi phối hợp mới chế ngự được người đàn bà mãnh mai. Tôi đi lấy thuốc còn bà điên quần quại trong tay lão Cây, thét lạnh lạnh:

- Đừng quăng con tau cũng đừng quăng anh ấy! Đừng quăng! Tau đầu hàng rồi! Tau chịu...
Đừng quăng... Để tau cời...

Bà ta cầm hai vạt áo bút mạnh. Dãy khuy đứt phừng phực tựa như tiếng xé thịt. Một mảnh hình hài trắng phau, đẹp phai tàn lộ ra trước mắt. Lão Cây quơ vôi tẩm chần trùn lên người đàn bà và bẻ bả lên giường. Người đàn bà quàng tay qua cổ lão khóc thút thít: "Đừng bỏ em, anh Văn! Đừng bỏ em! Đừng biến trong nước!". Những nụ hôn ngập nước mắt phủ tới tấp lên gương mặt bàng hoàng của lão Cây... Tôi len lén ra khỏi phòng bước ra vườn. Lan Dã hạc vươn những cánh tay màu tím thắm níu tôi lại, mở to mắt thăm thẳm nhìn tôi dưới ánh trăng mờ. Tôi nghĩ đến đôi mắt đen kinh khủng, ngùn ngụt lửa dưới đôi mày cong như nét vẽ của người đàn bà điên. Đôi mắt ấy sẽ thiêu rụi lão Cây!

Mùi hương ngan ngát của Tịnh Tâm viên đuổi theo tôi về tận phòng. Tôi lơ mơ ngủ trong một biển hương dập dềnh, sâu thẳm, vắng vát.

Rồi không phải những viên thuốc an thần làm dịu người đàn bà mà chính là mưa Huế. Những cơn mưa rào rích, trầm buồn, dai dẳng, nhức nhối xâu xé tâm can lữ khách khiến họ ngồi chưa ấm chỗ đã bỏ đi thì với người đàn bà lại là một tấu khúc kỳ diệu của đất trời. Vườn trắng xóa nước. Bầu trời như sáng lên vì trút được gánh nặng. Hiên mưa thánh thót giọt vắn giọt dài. Từng giọt, từng giọt... gõ xuống cõi hỗn mang của người đàn bà, thức dậy một thời xa vắng, rửa sạch bụi bặm, thương đau. Bà ta trở nên hiền như cục đất, ngồi lì trước hiên hứng mưa như một kẻ ăn xin hoặc tì tay lên má như lắng nghe mưa nói gì. Thỉnh thoảng xuyên qua tiếng mưa, tiếng hát lạnh lốt của người đàn bà lại vọng đến xa xăm như từ dĩ vãng: "Tôi nếm mưa, tôi ngửi mưa. Tim trong mưa lạ một mùi mưa quen. Chiều nay nhớ quá mưa sâu. Giọt buồn rõ xuống hiên nhà ai. Hoa hồng như má đào động lệ. Lòng làm thâm mưa bụi bay Chiều nay nhớ quá mưa dai! "Vũ vô kiềm tỏa"... người sao không về? Lốp lốp sâu dâng trời tuôn lệ. Giăng giăng thành cổ ngọc kết hàng. Bàn tay hứng ngọc tan thành nước. Nước xuống vườn xanh, lá động châu...".

Lão Cây được tưới những giọt mưa ấy, tươi hơn hớn. Người đàn bà quên hết những cái tên khác, suốt ngày chơi với "thằng Dur". Họ thả thuyền giấy đầy vườn. Thuyền bông bênh khắp

chón, chui qua rào đến bên thềm nhà tôi, xuống tận mặt hồ mệnh mông cứ dềnh rộng theo mưa như cái biển nhỏ không sóng.

Một đêm, tôi không ngủ được. Tiếng ễnh ương nào ruột gần đến nỗi tôi ngỡ hồ đã rộng thâu thềm. Bỗng tôi nghe lủ chó lão Cây sủa inh ỏi. Chúng khôn lắm. Sủa là có chuyện. Có kẻ tò mò vào vườn trộm cây rồi. Chó sủa khá lâu mà đèn ở khuôn viên Tịnh Tâm vẫn chưa bật. Tôi lấy đèn pin chạy qua, vừa lúc gặp lão Cây hoảng hốt mở cửa phòng người đàn bà. Phòng trống trơn, rơi vãi trên sàn những mảnh kính vỡ. Bà điên thoát ra từ đó. Chúng tôi ào ra mưa. Đèn pin quét khắp vườn. Mưa quất vào mặt như tát. Lão Cây chạy về phía hồ. Từ hòng lão phát ra những tiếng kêu đau đớn của một con thú tuyệt vọng. Hồ mệnh mông. Đêm mù mịt. Thế mà lão nhảy ùm xuống làn nước lạnh đục ngầu. Tôi kêu cứu. Con Xuân, con Hạ cũng kêu cứu. Khi hàng xóm chạy đến, lão từ dưới hồ nhô lên như một thủy thần, hai tay nâng cao "báu vật" của lão - người đàn bà trắng từ đầu đến chân, nước chảy ròng ròng... Mọi người ào ra. Lão đưa tận tay tôi người đàn bà ướt sũng, mềm lả. Dưới ánh đuốc, tôi thấy lão cười - nụ cười kỳ lạ đông cứng trên gương mặt xám ngoét. Chúng tôi vội đưa nạn nhân vào nhà cấp cứu. Xốc nước, xoa bóp tim, ủ ấm, hô hấp nhân tạo rất lâu nhưng vô vọng. Đến lúc đó, tôi sực nhớ lão Cây. Lão không có mặt ở đây. Tôi chạy bỏ ra hồ. Mặt hồ lặng. Lặng cả tiếng ễnh ương. Nhưng trên bờ, con Xuân, con Hạ tru từng tràng như khóc.

Mưa tạnh ngay vào sáng hôm sau. Vô số thuyền giấy xẹp xọ, nhàu nhò nằm kẹt trên bờ rào, gối lên hoa cỏ. Chỉ mấy chiếc trên hồ vẫn bồng bênh đưa tiếng ễnh ương đi xa... Vườn le lói nắng, thứ nắng ồm ồm mỏng mảnh hắt hiu trên hàng cây xơ xác buộc những dải khăn tang trắng, lệ mưa vẫn còn chưa ráo.

Đến hẹn, hoa súng lại lên, đẩy bùn xô nước, ngã sóng soài trên mặt hồ, hồn nhiên hiển dằng trợn vện cho đất trời sắc tím lim lim mê hồn. Tôi xếp một thuyền giấy thả xuống nước. Nó lảng đãng rồi dạt vào một bông súng đang nở. Tôi thấy lão Cây bế người đàn bà tóc trắng từ trên thuyền bước xuống, đặt ngời trên phiến đá tròn dính sát mặt nước. Ngày mai khuôn viên Tịnh Tâm sẽ thuộc về người khác, linh hồn họ trôi dạt về đâu? Nhưng tôi tin, dù lên thiên đàng hay xuống địa ngục, lão Cây vẫn đi theo người đàn bà tóc trắng, vẫn đủ ma lực gọi cỏ hoa về. Họ cứ đi, người nọ theo người kia nhưng vẫn cứ đi dẫu có đi khỏi cõi - người - ta!